

TẠP CHÍ CHUYÊN NGÀNH - VIỆN KIẾN TRÚC, QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN - BỘ XÂY DỰNG

QUY HOẠCH

XÂY DỰNG

QUY HOẠCH XÂY DỰNG

VIỆN KIẾN TRÚC, QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN

Số 64 Năm thứ mười một - Construction Planning Journal

SỐ 64 NĂM 2013

SỐ 64

ISSN 1859 - 3054

QUẢNG NINH 50 NĂM XÂY DỰNG & PHÁT TRIỂN

50 NĂM - CHẶNG ĐƯỜNG
CÙNG KIẾN THIẾT VÙNG ĐẤT MỎ

ĐƯA ĐIỆN RA ĐẢO CỎ TỎ

Quảng Ninh hướng đến
thành phố Xanh

QUY HOẠCH ĐÔ THỊ QUẢNG NINH
CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC



TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC

DONGBAC ONE MEMBER LIMITED LIABILITY CORPORATION

Địa chỉ: Phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0333.836336 * Fax: 0333.835773 * Email: tctdongbac@gmail.com * Website: www.dongbac.com.vn

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Khai thác chế biến và kinh doanh than; quặng kim loại và khoáng sản khác;
- Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi, xây lắp đường dây và trạm điện;
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng;
- Chế tạo sửa chữa, lắp ráp các sản phẩm cơ khí, xe vận tải, xe chuyên dùng, phương tiện vận tải đường thủy và các thiết bị điện công nghiệp;
- Vận tải đường thủy, đường bộ, đường sắt, đường ống;
- Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, hàng hóa phục vụ sản xuất;
- Đại lý xăng dầu, khí đốt; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Khảo sát, thăm dò, đầu tư xây dựng, vận tải than và khoáng sản;
- Trồng rừng, khai thác, chế biến, kinh doanh gỗ rừng trồng và lâm sản;
- Đầu tư kinh doanh bất động sản;
- Quản lý, khai thác cảng biển, bến thủy nội địa;
- Xếp dỡ, vận chuyển hàng hóa, dịch vụ hỗ trợ vận tải;
- Dịch vụ đo đạc, bản đồ, thăm dò địa chất;
- Dịch vụ thương mại, khách sạn, du lịch, hàng hải;
- Cung ứng và quản lý lao động trong nước và nước ngoài;
- Đào tạo, xử lý bom mìn, vật nổ.

CƠ CẤU TỔ CHỨC:

Hiện nay Tổng công ty 17 Công ty thành viên, 2 Phân đội trực thuộc, 14 Phòng, Ban nghiệp vụ, 01 Trung tâm, 01 Chi nhánh và 01 Văn phòng đại diện; với tổng quân số trên 12.000 cán bộ, chiến sỹ, công nhân viên chức lao động.

CÁC PHÂN THƯỞNG CAO QUÝ:

- Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì, Ba, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Ba và nhiều bằng khen của Chính phủ, Bộ Quốc phòng, Bộ Công thương
- Năm 2007 đạt giải thưởng Quả cầu vàng;
- Năm 2009 được tặng giải thưởng "Doanh nghiệp nổi tiếng thời mở cửa, hội nhập".
- Năm 2009 được tặng Cúp vàng - Giải thưởng Quốc gia "Vì sự nghiệp bảo vệ thiên nhiên, môi trường".
- Đảng bộ Tổng công ty được Thường vụ Đảng ủy QSTW tặng Cờ "Tổ chức Đảng Trong sạch vững mạnh tiêu biểu" nhiệm kỳ (2005 - 2010);
- Năm 2010, được bình chọn và tôn vinh là một



Lễ gắn biển công trình Nhà ở công nhân tại phường Quang Hanh - Cẩm Phả
Công trình Chào mừng kỷ niệm 50 năm ngày thành lập tỉnh Quảng Ninh



Tổng Công ty Đông Bắc được tôn vinh tại Lễ tôn vinh
"Vì sự nghiệp xóa đói giảm nghèo"



Hoạt động sản xuất khai thác than

trong 104 tổ chức cơ sở Đảng tiêu biểu trong doanh nghiệp Nhà nước;

- Năm 2013 được Tôn vinh "Vì sự nghiệp xóa đói giảm nghèo" và Danh hiệu "Vì môi trường xanh quốc gia";
- Năm 2012 được xếp hạng thứ 70 trong tổng số 500 doanh nghiệp lớn nhất của nền kinh tế Việt Nam.

Ảnh bìa: Tất Sơn

QUY HOẠCH

Tổng biên tập/ Editor in Chief

ThS. KTS. **NGÔ TRUNG HẢI**

Phó Tổng biên tập/ Deputy Editor

**TRẦN PHƯƠNG THẢO
PHẠM HOÀNG TÚ**

Hội đồng khoa học/ Editorial Adviser Council

PCS. TS. **NGUYỄN QUỐC THỐNG** (Chủ tịch)

KTS. **TRẦN NGỌC CHÍNH**

PGS. TS. **LƯU ĐỨC HẢI**

PGS. TS. **TRẦN TRỌNG HẠNH**

GS. TS. **LÊ HỒNG KẾ**

GS. TSKH. NGND. **NGUYỄN THẾ BÀ**

GS. TSKH. **NGÔ THẾ THI**

Ban cố vấn/ Advisory board

**LÀ KIM NGÂN ■ ĐỖ TÚ LAN
NGUYỄN HỒNG TIẾN ■ ĐÀM QUANG TUẤN
TRƯƠNG VĂN QUẢNG
PHẠM HUỆ LINH ■ VŨ CHÍ ĐỒNG**

Ban biên tập/ Editorial board

**PHẠM HOÀNG TÚ
BÙI CHUNG HẬU - NGUYỄN THUY ANH
NGUYỄN THỊ MINH ĐỨC - DINH THANH BÌNH**

Thư ký tòa soạn/ Sub Editor

BÙI CHUNG HẬU

Trị sự:

TẠ THU HÀ

Thiết kế mỹ thuật/ Designer

HT. DESIGN

Liên hệ Quảng cáo - Phát hành

tapchiquyhoach@gmail.com

Tel: (04) 3.9741942 - 0989080987

Tòa soạn

Add: **SỐ 10 HOA LƯU - HÀ NỘI**

■ Email: **tapchiquyhoach@gmail.com**

■ Website: **www.tapchiquyhoach.com**

■ Tài khoản: Tạp chí Quy hoạch
xây dựng 10201 00000 8001-5

Ngân hàng TMCP Công Thương VN
chi nhánh Hai Bà Trưng, Hà Nội

■ Mã số thuế: 0102735395-003

Giấy phép xuất bản số:

351/GP-BVHTT cấp ngày 12/8/2002

■ In tại: **NHÀ MÁY IN BẮN ĐỒ**



Một góc thành phố biển Hạ Long

Ảnh: Hoàng Linh

Bạn đọc thân mến!

Quảng Ninh là tỉnh ven biển thuộc vùng Đông Bắc Việt Nam. Nơi đây được ví như một Việt Nam thu nhỏ, vì có cả biển, đảo, đồng bằng, trung du, đồi núi, biên giới. Tháng 10/2013, khi Thủ đô hân hoan kỷ niệm ngày giải phóng cũng là thời điểm tỉnh Quảng Ninh kỷ niệm 50 năm ngày thành lập (30/10/1963 – 30/10/2013). Nhân sự kiện này, Quy hoạch xây dựng số 64 được xuất bản với chủ đề: **“Quảng Ninh – 50 năm trưởng thành và phát triển”**.

Mở đầu cho tạp chí kỳ này, cùng mục *Sự kiện và Bình luận*, độc giả sẽ tận mắt chứng kiến bức tranh toàn cảnh về Quảng Ninh hôm nay qua cuộc trao đổi với Bí thư Tỉnh ủy và Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh.

Bám sát chủ đề về một đô thị biển, trong số này, Tạp chí sẽ giới thiệu *Khái niệm “Thế nào là đô thị du lịch”* và những giải pháp góp phần phát triển bền vững cho loại hình đô thị này ở Việt Nam. Cùng với đó, mục *Ý kiến chuyên gia và các nhà quản lý*, *Thiết kế đô thị* sẽ phân tích sắc nét hơn hình ảnh của một đô thị biển có lịch sử 50 năm hình thành và phát triển.

Đưa điện lưới quốc gia vượt biển, thắp sáng đảo Cỏ Tó là sự kiện của Quảng Ninh tại thời điểm này. Dự án có ý nghĩa hết sức quan trọng được giới thiệu qua loạt bài viết trong mục *Quy hoạch và tác giả*.

Vẫn là “thực đơn” quen thuộc trong mỗi số, các mục *Dành cho sinh viên*, *Đa ngành và Thông tin* sẽ cùng bạn đọc tìm hiểu thêm một số vấn đề đáng quan tâm liên quan tới lĩnh vực quy hoạch xây dựng.

Song hành cùng nội dung giới thiệu tỉnh Quảng Ninh với bề dày lịch sử 50 năm, mục *Quy hoạch và Kiến trúc thế giới* sẽ gửi tặng độc giả những hình ảnh đẹp mắt của các đô thị du lịch biển tự nhiên và kỹ thuật quy hoạch các khu vực đảo nhân tạo trên thế giới.

Trân trọng kính mời quý độc giả đón đọc!

TẠP CHÍ QUY HOẠCH XÂY DỰNG



HaLong Marina

TẠO DỰNG MỘT CUỘC SỐNG TRỌN VẸN

Halong Marina là khu đô thị hiện đại đầu tiên tại Hạ Long nhằm mang lại những trải nghiệm thú vị nhất về cuộc sống tiện nghi, gần gũi với thiên nhiên. Được ví như một bến cảng Sydney thu nhỏ, Halong Marina khẳng định chất lượng cuộc sống bằng những dịch vụ tiện ích hoàn hảo, nơi con người luôn được nâng niu, bảo vệ và chăm sóc.



Tổ hợp thương mại và giải trí Halong Marine Plaza nằm trong khu đô thị Halong Marina đã tiến khai trương từ tháng 04/2013 với nhiều dịch vụ vui chơi đặc sắc như: Rạp chiếu phim Quốc tế hiện đại nhất Quảng Ninh, Bãi biển nhân tạo, Lăng truyền thống, Khu ẩm thực, Khu mua sắm... Công trình đã được gắn biển nhân dịp chào mừng 50 năm thành lập tỉnh Quảng Ninh.

Được xây dựng trên tổng diện tích 287ha, trải dài trên 3,8km đường biển với con đường Hoàng Quốc Việt, nằm giữa Bãi Cháy và Tuần Châu. Khu đô thị Halong Marina được ưu ái với vị trí trung tâm thành phố Hạ Long, là nơi giao hòa giữa Đất, Trời và Biển, hội tụ trong mình long khí của thiên nhiên ban tặng. Cư dân và nhà đầu tư hoàn toàn yên tâm về lựa chọn của mình với những sản phẩm có vị thế *"Toạ sơn - Hướng thủy"*.

Halong Marina được coi là *"trái tim"* của khu du lịch Bãi Cháy khi chỉ cách khu hành chính Hòn Gai 10 phút, cách Đảo Tuần Châu chưa tới 5 phút lái xe ô tô. Bản thân Halong Marina cũng sẽ chuyển mình thành một thành phố thu nhỏ, đáp ứng mọi nhu cầu của cư dân và khách du lịch.

Khu đô thị Halong Marina được thiết kế và xây dựng theo mô hình bến cảng của thành phố Sydney (Australia), một bến cảng tuyệt đẹp tràn ngập cuộc sống tiện nghi hiện đại, hài hòa cùng thiên nhiên. Những ưu thế vượt trội về cơ sở hạ tầng và các dịch vụ, cũng sẽ hứa hẹn mang tới cho cư dân một cuộc sống hoàn hảo giữa lòng thiên nhiên.

Theo quy hoạch chi tiết, Halong Marina được chia thành 5 khu vực chính, bao gồm:

• **Khu bán đảo 1:** Là khu vực cửa ngõ của khu đô thị Halong Marina, phía giáp đường

Hùng Thắng là Khu thương mại dịch vụ, chung cư cao tầng, dịch vụ thấp tầng.

• **Khu bán đảo 2:** Là khu bán đảo trung tâm của khu vực gồm bến du thuyền, trò chơi giải trí thể thao biển, quảng trường, tuyến phố đi bộ với các dịch vụ công cộng thương mại và khách sạn 6 sao.

• **Khu bán đảo 3:** Resort, khách sạn cao cấp, các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, khu thể dục thể thao, bể bơi và các công trình thương mại, công trình dịch vụ du lịch hỗn hợp.

• **Khu vực 4:** Khu tái định cư, biệt thự ven biển.

• **Khu vực 5:** Trạm xăng, sửa chữa nhỏ, khu giải trí, nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khỏe, thư giãn, giải trí và là trung tâm tài chính mới của tỉnh Quảng Ninh.

Giá trị mà Halong Marina mang lại có thể được gói gọn trong ba chữ: **"Sống - Làm việc - Vui chơi"**.

Sống: Halong Marina hội tụ đầy đủ các mô hình nhà ở từ biệt thự, nhà liền kề, nhà phố thương mại, cho đến các căn hộ chung cư hiện đại. Cụ thể, các căn hộ của Green Bay có 472 căn hộ tiêu chuẩn và 20 căn penthouse, được thiết kế hiện đại, hài hòa với thiên nhiên với tầm nhìn hướng vịnh. Green Bay gồm những căn hộ nhỏ xinh ấm cúng đến những căn rộng rãi với ba phòng ngủ, cao cấp hơn là những căn hộ thông tầng Penthouse với thiết kế vượt trội, tiện nghi và tầm nhìn ngoạn mục và gồm nhiều các dịch vụ tiện ích. Nhà

NÚI HÙNG THẮNG

KHU VỰC 5

Chủ sở hữu:

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT HẠ LONG (BIM GROUP)

Chủ đầu tư:

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SYRENA VIỆT NAM

KHU BÀN ĐẢO 3

liền kề và Nhà phố thương mại của khu đô thị có diện tích đất trung bình khoảng 100m², được thiết kế hoàn hảo, mang đến một trải nghiệm sống thực sự nhờ không gian rộng rãi, ấm cúng. Với loại hình Nhà phố thương mại, chủ nhà còn có cơ hội tự kinh doanh trên chính diện tích tầng một và sinh hoạt từ tầng 2,3. Với loại hình biệt thự cao cấp, khách hàng cũng sẽ có những sự lựa chọn như biệt thự song lập và biệt thự ven biển. Chủ nhân của biệt thự hoàn toàn có thể tự hào với ba phòng ngủ siêu rộng và tiện nghi, một phòng khách sang trọng, sảnh sinh hoạt chung ấm cúng và khoảng sân vườn tuyệt đẹp trông ra từ những ban công đầy điểm lệ. Đặc biệt, tất cả các biệt thự đều hướng nhìn ra Vịnh Hạ Long, mang lại nguồn sinh khí dồi dào từ biển khơi, giúp chủ nhân khởi đầu mỗi ngày trong trạng thái tươi mới tràn trề nhất.

Làm việc: Trung tâm Tài chính mới của tỉnh Quảng Ninh sẽ được đặt tại Halong Marina, dự kiến sẽ trở thành một trong ba trung tâm tài chính lớn nhất Miền Bắc, tập trung hầu hết các giao dịch với nước láng giềng Trung Quốc. Dự kiến sẽ có hàng ngàn nhân viên công sở và khách hàng đến làm việc tại đây mỗi ngày, thúc đẩy một môi trường kinh doanh năng động, hào hứng quanh năm. Chuẩn mực về văn phòng tại Hạ Long sẽ được đưa lên một tầm cao mới khi những tòa nhà văn phòng và tòa nhà phục hợp cao tầng đi vào hoạt động. Nhờ có thiết kế hiện đại và những tiện ích đi kèm đầy đủ, nhân viên văn

phòng tại hàng trăm công ty hoàn toàn có thể hãnh diện về "Ngôi nhà thứ hai" của mình, bởi không đâu ở Hạ Long có thể mang đến cho họ những không gian làm việc chuyên nghiệp và tiện nghi đến vậy.

Vui chơi - Nghỉ dưỡng: Nhằm đáp ứng nhu cầu về dịch vụ, du lịch và vui chơi giải trí một cách tốt nhất, thị trường bất động sản của Syrena Việt Nam cũng được mở rộng và phát triển. Giai đoạn I, đã có trên 40 khách sạn, nhà hàng lớn nhỏ của các nhà đầu tư thứ cấp được xây mới tại đây, điển hình là các chủ đầu tư lớn như: Khách sạn Lotus, Khách sạn Mithrin, Khách sạn Halong Palace, Khách sạn Công Đoàn, Khách sạn Mường Thanh... Giai đoạn II thị trường tiếp tục mở rộng, phát triển khu đất tại bán đảo 2, diện tích mỗi lô từ 800-6.200m², được cấp phép xây các tòa nhà từ 4-30 tầng.

Bên cạnh đó là khu Tổ hợp thương mại và giải trí *Halong Marine Plaza*. Tại Tổ hợp, du khách có thể chiêm ngưỡng và tận hưởng Vòng đu quay khổng lồ với chiều cao lên đến 90m. Từ bất kỳ góc nhìn nào của thành phố, công trình sẽ hiện lên nổi bật và tráng lệ. Công viên nước Hạ Long trải trên diện tích 4ha cũng sẽ mang lại những giây phút vui tươi cho cả gia đình. Nếu yêu thích không gian riêng tư và yên bình, bạn có thể hòa mình vào một trong (hay cả) ba khu nghỉ dưỡng cao cấp bên bờ vịnh xinh đẹp. Các khu resort, Tổ hợp thương mại và giải trí sẽ đều sở hữu những tiện ích

hoàn hảo sẵn có của khu đô thị như bãi biển cát trắng trải dài, nhà hàng sang trọng ven bờ vịnh, khu spa chuyên nghiệp, cửa hàng bán lẻ cao cấp, bể bơi cùng nhiều tiện ích sang trọng khác.

Được quy hoạch là một khu đô thị toàn diện đầu tiên tại tỉnh Quảng Ninh, Halong Marina không chỉ tạo dựng cuộc sống một cách trọn vẹn nhất cho những cư dân của mình, mà còn mang đến những dịch vụ tiện ích, nơi làm việc hoàn hảo cho toàn thể thành phố Hạ Long. Hơi thở của một thành phố hiện đại ngập tràn trong tất cả các hoạt động diễn ra hào hứng quanh năm.



Trong bối cảnh thị trường bất động sản khó khăn, Syrena Việt Nam vẫn tích cực triển khai các hạng mục dự án Halong Marina. Các căn hộ chung cư Green Bay đã được bàn giao vào tháng 07/2013, vượt tiến độ đề ra 03 tháng.

CONTENTS

QUANG NINH - 50 YEARS OF FORMATION AND DEVELOPMENT

Events and comments

- Bao Hien ■ Interview to Assoc. Prof. Dr. Pham Minh Chinh,
Member of the Party Central Committee, Secretary of
Quang Ninh Provincial Party Committee -
*Green Growth Strategy as Quang Ninh's breakthrough
for sustainable development* 9
- Song Nguyen ■ Interview to Mr. Nguyen Van Doc - Deputy Secretary,
Chairman of Quang Ninh Provincial Party Committee,
Quang Ninh Built to Be Growth Pole of Region & Country 15

Concepts

- Collected ■ What is a tourist city? 18
- Tran Trong Hanh ■ Some solutions contribute to the sustainable
development of sea tourism urbans in Vietnam. 19

Forum

EXPERTS AND MANAGERS OPINIONS

- Nguyen Manh Tuan ■ Quang Ninh Construction:
50 years the way constructs the mine land 22
- Nguyen Manh Tuan ■ Pilot merge Research in the planning 26
- Ngo Trung Hai ■ Idea for Development of Halong City 30
- Nguyen Tat Thanh ■ Quang Ninh Urban planning
opportunities and challenges 34
- Ngo Thi Kim Dung ■ Quang Ninh towards a green city 37
- Dang Xuan Dinh ■ Quang Ninh need a kind of breakthrough planning
for sustainable development process 40

Urban design

- Gia Linh ■ Museum and Librarie - Buildings celebrate
the 50 year anniversary of Quang Ninh 42

Multi-sectors

- Luu Duc Cuong ■ The climate change response in the process of the urban
planning formulation through international experiences 45
- Le Thi Bao Thu ■ Industry Distribution in the Mekong River Delta 48

For students

- Ngoc Lan ■ Excellent Theses of Planning Department
University of Architecture HoChiMinh City 50

Planning and worldwide architecture

- Huy Minh ■ Top 10 beach cities 55
- Pham Dinh Viet ■ Some of the world-famous tourist island in the Asia area 58
- Sugiyama ■ The combination of design and planning techniques
Takani Azuma in artificial islands 61

Plans and authors

- Ngo Le Minh ■ New trends in development of housing at Hanoi 64
- Ha Lan ■ Electricity Transmission to CoTo Island 70
- Song Duc ■ CoTo - Highlight of the new rural 72

Information

- Huy Minh ■ International information 74
- Nguyen Huy ■ In-country information 76
- Dinh Vu ■ Legal documents introduction 79



Một số giải pháp góp phần phát triển
bền vững các đô thị du lịch biển VN



Thành phố Hạ Long - đô thị sinh thái biển



Bảo tàng, Thư viện - Công trình chào mừng 50 năm
ngày thành lập tỉnh Quảng Ninh



Đồ án tốt nghiệp xuất sắc Khoa Quy hoạch
Đại học Kiến trúc TP. HCM



Trong SỐ NÀY

QUẢNG NINH 50 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

Sự kiện & Bình luận

- Bào Hiến ■ Phỏng vấn Bí thư Tỉnh ủy tỉnh Quảng Ninh
về Chiến lược Tăng trưởng Xanh 6
- Song Nguyễn ■ Phỏng vấn Chủ tịch
UBND tỉnh Quảng Ninh 12

Khái niệm

- Sưu tầm ■ Thế nào là đô thị du lịch? 18
- Trần Trọng Hanh ■ Một số giải pháp góp phần phát triển
bền vững các đô thị du lịch biển VN 19

Diễn đàn

Ý KIẾN CHUYÊN GIA & NHÀ QUẢN LÝ

- Nguyễn Mạnh Tuấn ■ Ngành Xây dựng Quảng Ninh:
50 năm chặng đường
cùng kiến thiết vùng đất mở 22
- Nguyễn Mạnh Tuấn ■ Nghiên cứu thí điểm hợp nhất
trong công tác lập quy hoạch 26
- Ngô Trung Hải ■ Thành phố Hạ Long
đô thị sinh thái biển 30
- Nguyễn Tất Thành ■ Quy hoạch đô thị Quảng Ninh
cơ hội và thách thức 34
- Ngô Thị Kim Dung ■ Quảng Ninh hướng đến
thành phố Xanh 37
- Đặng Xuân Đình ■ Quảng Ninh cần một loại hình
quy hoạch có tính đột phá
trong quá trình phát triển bền vững 40

Thiết kế đô thị

- Gia Linh ■ Bảo tàng - Thư viện
Công trình chào mừng 50 năm
ngày thành lập tỉnh Quảng Ninh 42

Mục lục

Đa ngành

- Lưu Đức Cường ■ Kinh nghiệm quốc tế ứng phó với biến đổi
khí hậu trong quá trình lập QH đô thị 45
- Lê Thị Bảo Thư ■ Phân bố công nghiệp
ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long 48

Dành cho sinh viên

- Ngọc Lan ■ Đồ án tốt nghiệp xuất sắc Khoa Quy hoạch
Đại học Kiến trúc TP. HCM 50

Quy hoạch & Kiến trúc thế giới

- Huy Gia (biên dịch) ■ Top 10 thành phố biển trên thế giới 55
- Phạm Đình Việt ■ Một số đảo du lịch nổi tiếng thế giới
trong khu vực châu Á 58
- Sugiyama ■ Sự kết hợp giữa thiết kế và kỹ thuật
Takani Azuma trong quy hoạch đảo nhân tạo 61

Quy hoạch và tác giả

- Ngô Lê Minh ■ Xu hướng phát triển mới cho nhà ở HN 64
- Hà Lan ■ Đưa điện ra đảo Cỏ Lồi 70
- Song Đức ■ Cỏ Lồi - điểm sáng nông thôn mới 72

Thông tin

- Huy Minh ■ Tin quốc tế 74
- Nguyễn Huy ■ Tin Trong nước 76
- Đình Vũ ■ Giới thiệu văn bản 79



GIÁ: 30.000Đ

Chiến lược tăng trưởng xanh

BƯỚC ĐỘT PHÁ ĐỂ QUẢNG NINH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Thực hiện: **BẢO HIẾN**

Để tăng trưởng đảm bảo yếu tố phát triển bền vững, mới đây Tỉnh uỷ tỉnh Quảng Ninh đã quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành, nhằm tạo bước đột phá mới trong thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng, phương thức phát triển từ “nâu” sang “xanh”. Để hiểu rõ hơn về chiến lược này của tỉnh Quảng Ninh, mời bạn đọc cùng trò chuyện với PGS. TS. Phạm Minh Chính, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ Quảng Ninh.



Đồng chí Phạm Minh Chính, phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết TW 5 (khóa VIII)

Ở Quảng Ninh, khái niệm về “Tăng trưởng Xanh” được hiểu như thế nào thưa Ông?

Tăng trưởng xanh ở Quảng Ninh, được hiểu là sự tăng trưởng dựa trên quá trình thay đổi mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi phương thức phát triển gắn chặt với việc thực hiện có hiệu quả 3 đột phá chiến lược mà Đại hội XI của Đảng đề ra (cải cách hành chính, đào tạo nguồn nhân lực, phát triển kết cấu hạ tầng) để dần dần giảm bớt việc dựa vào các yếu tố không bền vững như tài nguyên hữu hạn và tăng dần các yếu tố bền vững dựa vào vị trí địa

chính trị, kinh tế tri thức, khoa học công nghệ, tiêu dùng, đầu tư, xuất khẩu, cảnh quan, văn hoá, truyền thống lịch sử và trí tuệ con người... để phát triển.

Ông có thể phân tích rõ hơn những yếu tố bền vững làm cơ sở để Quảng Ninh chuyển đổi mô hình tăng trưởng?

Thứ nhất, Quảng Ninh có vị trí địa chính trị, kinh tế đặc biệt, được ví như “đất nước Việt Nam thu nhỏ” là cơ hội để phát triển kinh tế toàn diện, hiện đại, đa dạng và phong phú, có khả năng hội nhập quốc tế sâu rộng.



Sự kiện & Bình luận

Hai là, Quảng Ninh có hơn 600 danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử được xếp hạng, đặc biệt có Vịnh Hạ Long 2 lần được UNESCO công nhận là "Di sản thiên nhiên của thế giới" về giá trị cảnh quan và giá trị địa chất, địa mạo, vừa được vinh danh là một trong 7 kỳ quan thiên nhiên mới của thế giới, là cơ hội để phát triển dịch vụ du lịch, nhất là phát triển công nghiệp giải trí. Quần thể Vịnh Hạ Long, Bái Tử Long với 2.077 đảo đất, đá là nguồn tài nguyên du lịch nổi bật, đặc sắc vào bậc nhất cả nước và trên thế giới. Đây là cơ hội lớn để phát triển các loại hình du lịch và dịch vụ văn hoá - giải trí.

Ba là, Quảng Ninh có nguồn tài nguyên khoáng sản giàu có, nhất là than đá, đá vôi, đất sét là điều kiện và cơ hội tốt để phát triển trung tâm khai khoáng, trung tâm nhiệt điện, vật liệu xây dựng của cả nước.

Bốn là, con người và xã hội, lịch sử văn hoá Quảng Ninh là nơi hội tụ, giao thoa, sự thống nhất trong đa dạng của nền văn minh sông Hồng. Quảng Ninh là cái nôi của tầng lớp công nhân Việt Nam với truyền thống "kỷ luật và đồng tâm" đang là lực lượng xung kích thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế.

Khi điều chỉnh chiến lược tăng trưởng, Quảng Ninh gặp phải những thách thức gì thưa ông?

Vấn đề về điều chỉnh chiến lược tăng trưởng theo hướng tăng trưởng xanh cho Việt Nam cũng là vấn đề điển hình đối với một địa phương như Quảng Ninh khi sự phát triển kinh tế chưa thực sự bền vững. Hiện Quảng Ninh còn đang phải đối mặt với một số thách thức lớn: Là một tỉnh công nghiệp - trong đó tập trung hầu hết các cơ sở khai thác khoáng sản, than đá, làm ra sản lượng than chiếm tới trên dưới 90% sản lượng cả nước, cộng với các ngành công nghiệp khác như sản xuất vật liệu xây dựng, nhiệt điện, cơ khí, đóng tàu cùng với tốc độ đô thị hoá mạnh... đã tạo ra áp lực lớn đối với vấn đề môi trường sinh thái. Trên thực

tế đã tạo ra sự xung đột, mâu thuẫn với phát triển dịch vụ thương mại, du lịch trên cùng một địa bàn, đặc biệt là đối với Vịnh Hạ Long, Vịnh Bái Tử Long. Bên cạnh đó, Quảng Ninh còn đang đứng trước một số mâu thuẫn khác như: Giữa việc giải phóng tiềm năng vô hạn trong khi nguồn lực chỉ có hạn; giữa tiềm năng thế mạnh, lợi thế cạnh tranh với cơ chế chính sách còn hạn chế; giữa sự phát triển kinh tế nhanh, mạnh trong khi phải nhanh chóng thu hẹp khoảng cách giàu nghèo nhất là vùng sâu, vùng xa, biên giới, biên đảo; giữa phát triển bền vững trước những tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu, thiên tai... Những mâu thuẫn này không chỉ riêng Quảng Ninh mà còn đối với một số địa phương trong vùng; và có mâu thuẫn không chỉ đối với Việt Nam mà còn đối với khu vực.

Vậy tỉnh đã và đang đặt ra các mục tiêu, giải pháp gì để cụ thể hoá định hướng chiến lược đó, thưa ông?

Nhận thức rõ về chiến lược này, tỉnh đã và đang đặt ra các mục tiêu, giải pháp hiệu quả thiết thực. Trong đó, ưu tiên công tác lập quy hoạch, quản lý và thực hiện quy hoạch làm nền tảng cho tăng trưởng xanh, đồng thời, chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là phục vụ tăng trưởng xanh (trong các ngành kinh tế biển, thương mại, du lịch, nông nghiệp sinh thái...); xây dựng cơ chế chính sách để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; thu hút các nguồn vốn đầu tư nước ngoài xây dựng các cơ sở đào tạo chất lượng cao, đa ngành tại Quảng Ninh.

Thứ ba, đẩy mạnh huy động các nguồn lực, ngoài nguồn lực tài chính còn là nguồn lực con người, nguồn lực tinh thần, nguồn lực từ truyền thống văn hoá, lịch sử, nguồn lực từ sự tiến tới phá bỏ những tập quán cũ, thủ tục lạc hậu... Tận dụng và khai thác tối đa vị trí địa chiến lược của Quảng Ninh; từ đất đai, tài nguyên, khoáng sản và năng cao năng suất, chất lượng các ngành sản xuất như điện, vật liệu xây dựng...; khai thác có hiệu quả truyền thống,

Ảnh trong bài: Hoàng Linh





Sự kiện & Bình luận

văn hoá, lịch sử, cảnh quan; từ thương hiệu quốc tế Vịnh Hạ Long, các sản phẩm đặc trưng của Quảng Ninh; từ việc khai thác truyền thống cách mạng, tinh thần đoàn kết “*kỷ luật và đồng tâm*”, từ thái độ niềm nở, vui vẻ cầu thị của mỗi người Quảng Ninh...

Giải pháp bốn, đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, trong đó trước hết là tạo bước đột phá xây dựng các công trình có tính chất động lực như đường cao tốc, sân bay, hệ thống bến cầu cảng, hạ tầng cửa khẩu, hạ tầng một số thiết chế văn hoá mang tính khác biệt để phát triển du lịch. Ngoài ra, xây dựng cơ chế để thu hút đầu tư hạ tầng đô thị, hạ tầng khu kinh tế - khu công nghiệp, hạ tầng thương mại, hạ tầng KH-CN, công nghệ thông tin, giáo dục đào tạo, y tế...

Giải pháp năm, cải thiện môi trường đầu tư, thu hút vốn FDI, ODA. Đây là nguồn lực vô cùng quan trọng đối với chúng ta. Do vậy, phải làm tốt hơn nữa công tác xúc tiến đầu tư mà trước hết là công tác quy hoạch, giải phóng mặt bằng, phát triển hạ tầng đồng bộ và cải cách triệt để thủ tục hành chính trong cấp phép đầu tư...

Giải pháp sáu, tập trung cải cách hành chính phục vụ phát triển xanh; trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; xây dựng chính quyền điện tử và thành lập trung tâm dịch vụ hành chính công; triển khai đào tạo công dân điện tử. Tiếp tục rà soát, cắt giảm các thủ tục hành chính không phù hợp trên tất cả các lĩnh vực. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư; bộ phận một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước.

Giải pháp bảy, đầu tư cho phát triển và ứng dụng KH-CN, đặc biệt là công nghệ cao, cùng với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để từng bước hình thành và phát triển kinh tế tri thức. Dành nguồn lực để đầu tư nghiên cứu, ứng dụng KH-CN; phát triển mạnh doanh nghiệp KH-CN; đổi mới cơ chế quản lý khoa học và tranh thủ khai thác, ứng dụng công nghệ từ các quốc gia phát triển... Bên cạnh đó,

chú trọng tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; xây dựng hệ thống quan trắc môi trường bằng công nghệ cao, dự án tổng thể cải thiện và bảo vệ môi trường trên phạm vi toàn tỉnh.

Giải pháp tám, cơ cấu ngành và địa phương theo hướng “*xanh*”.

■ Phát triển dịch vụ tổng hợp hiện đại: Phát triển nhanh, đồng bộ các ngành dịch vụ, nhất là các loại hình dịch vụ có giá trị gia tăng cao. Khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh về biển, đảo và các di tích, danh lam thắng cảnh, đặc biệt là Di sản và kỳ quan thiên nhiên thế giới mới Vịnh Hạ Long gắn với xây dựng các sản phẩm du lịch chất lượng cao để phát triển các loại hình dịch vụ du lịch cao cấp, hướng đến công nghiệp giải trí. Hình thành và phát triển các loại hình dịch vụ: Tài chính, ngân hàng, viễn thông, hàng hải, hàng không, y tế, giáo dục, khoa học và chuyển giao công nghệ. Phát triển các trung tâm dịch vụ hậu cần cảng biển và nghề cá. Tập trung triển khai nhanh, hiệu quả các loại hình dịch vụ thương mại, khâu đột phá là thương mại biển mẫu.

■ Phát triển công nghiệp xanh: Tiếp tục phát huy tối đa công nghiệp trung ương tại địa phương; phát triển công nghiệp khai thác than, nhiệt điện, đóng tàu, vật liệu xây dựng một cách hợp lý, bền vững, dựa vào khoa học và công nghệ. Đồng thời đẩy nhanh tốc độ phát triển công nghiệp địa phương, trọng tâm là công nghiệp sạch, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến, công nghiệp công nghệ cao thân thiện với môi trường.

■ Phát triển kinh tế biển và nông nghiệp công nghệ cao: Chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng sản xuất hàng hoá gắn với hình thành các vùng sản xuất rau, hoa, quả, cây cảnh..., đột phá là phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao.

■ Định hình không gian phát triển kinh tế - xã hội Quảng Ninh theo hướng “*Một tâm - hai tuyến - đa chiều - hai điểm đột phá*” với Hạ Long làm trung tâm và hai tuyến: Phía Tây (bao gồm Đông Triều, Uông Bí, Quảng Yên, Hoành Bồ, Ba Chẽ) và phía Đông (bao gồm Cẩm Phả, Tiên Yên, Đầm Hà, Hải Hà, Vồn Dồn, Móng Cái, Cỏ Tỏ, Bình Liêu). Tuyến phía Tây sẽ phát triển chủ yếu là chuỗi đô thị - công nghiệp xanh và phát triển du lịch văn hoá - lịch sử; tuyến phía Đông chủ yếu phát triển chuỗi đô thị vệ tinh sinh thái - dịch vụ tổng hợp cao cấp và kinh tế biển. Hai điểm đột phá là Vồn Dồn và Móng Cái.

Nếu những ý tưởng phát triển của Quảng Ninh được ủng hộ và giải pháp được thực hiện có hiệu quả, nhất định mô hình tăng trưởng xanh sẽ trở thành hiện thực ở Quảng Ninh; góp phần chứng minh cho một chính sách phát triển kinh tế đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta.

Xin cảm ơn Ông!

Green Growth Strategy

AS QUANG NINH'S BREAKTHROUGH FOR SUSTAINABLE DEVELOPMENT



For the sake of ensuring growth sustainability factor, recently of Quang Ninh Provincial Party Committee has performed drastic direction and operation in order to create a new breakthrough in the implementation of innovative growth model and development method from "brown" to "green". To better understand Quang Ninh's strategy, we would like invite you to read and have a talk with Assoc. Prof. Dr. Pham Minh Chinh, Member of the Party Central Committee, Secretary of Quang Ninh Provincial Party Committee.

How is the concept of "Green Growth" understood in Quang Ninh, sir?

In Quang Ninh, the Green Growth is understood as the growth based on the process of growth model changes, economic restructure, conversion method of development attached to the effective implementation of three strategic breakthroughs set forth by the Party's Congress XI (administrative reform, human resource training, and infrastructure development). The aims are to gradually reduce reliance on unsustainable factors such as limited resources and to develop by increasing sustainable factors based on geopolitical position, knowledge-based economy, science and technology, consumption, investment, exports, landscape, culture, traditional history, and human intelligence.

Could you please talk more about the sustainable factors as a basis for Quang Ninh's growth model transformation?

Firstly, the particularly geopolitical and economic location, also well-known as the "mini-Vietnam", allows Quang Ninh's economy an opportunity for comprehensive, modern, diverse and profound development with an extensive international integration.

Secondly, Quang Ninh has more than 600 ranked landscapes, scenic and historic sites. Among them is Ha Long Bay recognized as the World Heritage for the second time by UNESCO in terms of landscape values as well as geological and geomorphological values, and honored as one of the new 7 natural wonders of the world. It is an opportunity to develop tourism, especially the entertainment industry. Ha Long Bay population includes Bai Tu Long Island with 2,077 islands as one of the most outstanding and tourism resources of the country and of the world. This is a great opportunity for the development of tourism and culture - entertainment services.

Thirdly, Quang Ninh has rich mineral resources, especially coal, limestone, and clay. They provide the good conditions and opportunities for the development of the center for mining, thermal power, and building materials of the country.

Photo: Hoang Linh



And fourthly, as for human-society and history-culture, Quang Ninh is a place of convergence, interference, and unity in diversity of the Red River civilization. Quang Ninh is cradle of Vietnam's working class with the traditional "discipline and singleness of mind" which is now acting as the shock force in the cause of industrialization and modernization of the country and international integration.

When adjusting the growth strategy, which challenges did Quang Ninh encounter, sir?

Adjusting the growth strategy towards green growth for Vietnam is also the typical issue for Quang Ninh province in the context of unsustainable economic development. Quang Ninh is currently facing a number of great challenges: As an industrial province, Quang Ninh mostly focuses on the coal mining facilities and produces the amount of coal production accounting for around 90% of the total of the country, coupled with other industries such as the production of construction materials, thermal power, mechanical engineering, shipbuilding, and the speed-up urbanization. These things has created great pressure on ecological issues. In fact, a conflict with the development of commercial and tourism

services in the same area, especially for Ha Long Bay and Bai Tu Long Bay, has been raised. Besides, Quang Ninh is also encountering a number of other conflicts, such as between the release of unlimited potential with limited resources; potentials, strengths and competitive advantage with inadequate policies; between rapid and strong economic growth and quick rich-poor gap narrowing especially in remote, border and island areas; between sustainable development with negative impacts of change climate and natural disasters; and so on. These conflicts are faced by not only Quang Ninh and Vietnam, but also other localities and the region.

Which objectives and solutions are set out to concretize the province's strategic direction, sir?

Being fully aware of this strategy, the province has set out the objectives and practically effective solutions as follows:

Firstly, giving priorities for planning, management and implementation of the planning as the basis for green growth, at the same time, focusing on developing high-quality human resources, especially for green growth (in maritime, trade, tourism, ecological agriculture, etc.).

Secondly, elaborating policies to attract high-quality human resources and foreign investment capital to build high-quality and multidisciplinary training facilities in Quang Ninh.

Thirdly, promoting the mobilization of resources - In addition to financial resources, human resources, spiritual resources, resources from cultural and historical traditions, and resources from breaking old habits and outdated procedures are also important; taking advantage and making the most of the strategic location of Quang Ninh from land, natural resources, and mining; improving the productivity and quality of production of electricity, building materials, etc.; and catching effectively tradition, culture, history, landscape, the international brand of Ha Long Bay, featured products of Quang Ninh, and from the exploitation of traditional revolutionary, solidarity, "discipline and singleness in mind", the friendly attitude, cheerful and eager to learn of Quang Ninh people.

Fourthly, accelerating the synchronous infrastructure construction, which is first to create a breakthrough in the construction of the dynamic works, such as highways, airports, wharf and dock system, border



Events & Opinion

infrastructure, some of the distinctive infrastructure of cultural institutions for tourism development. In addition, developing mechanisms to attract investment in urban infrastructure, economic and industrial-zone infrastructure, commercial infrastructure, scientific and technological infrastructure, information technology, education, health, and so on.

Fifthly, improving the investment environment to attract FDI and ODA, which are extremely important resources for Vietnam. Therefore, we should make better investment promotion, the first of which is planning, site clearance, infrastructure development, and radical reform of administrative procedures for investment licensing.

Sixthly, focusing on administrative reforms for green growth, the core are further enhancing the reform of administrative procedures; making e-government and centers for public administration services; training e-citizens; keeping reviewing and reducing the inappropriate administrative procedures in all areas; and improving the performance of the Board of Investment Promotion and Assistance and one-stop shopping at the state administrative agencies.

Seventhly, investing in scientific and technological development and applications, especially in high technology, along with the development of high quality human resources to gradually establish and develop the knowledge-based economy; spending resources on investing in research and application of science and technology; developing strongly businesses working in the field of science and technology; innovating scientific management mechanism; and courting the exploitation of technological applications from the developed countries. Besides, we should consider enhancing resource management and environmental protection, building environmental monitoring system using high technology, and attaching importance to the overall project on environmental improvement and protection across the province.

Eighthly, restructuring industries and localities toward the "green" direction.

■ Developing modern integrated services: developing quickly and synchronously the



service sector, especially the services of high added value; exploiting the maximum potential and strength of the sea, islands and monuments, landscapes, especially world - the heritage and new wonders of Ha Long Bay associated with building the high quality of tourism products to develop premium travel services towards the entertainment industry; forming and developing services in finance, banking, telecommunications, maritime, aviation, healthcare, education, science, and technology transfer; developing logistics centers and fishing ports; and focusing on fast and efficient deployment of commercial services with the breakthrough of cross-border trade.

■ Developing the green industry; continuing to maximize the central industry at the local level; developing the coal mining industry, thermal power, shipbuilding, and construction materials sensibly and sustainably on the basis of science and technology; at the same time, accelerating the development of local industries, focusing on clean industry, supporting industries, processing industries, and high-tech and environment-friendly industries.

■ Developing marine economy and high-tech agriculture: strongly transferring economic structure of agriculture and rural areas towards

commodity production associated with the production of vegetables, flowers, fruits, and ornamental plants with the breakthrough of the development of ecological agriculture, clean farm, and high-tech agriculture.

■ Shaping the space for socioeconomic development of Quang Ninh towards "One center - two lines - multi-dimensions - two breakthroughs", of which Ha Long acts as the center, while the two lines are the West (including Dong Trieu, Uong Bi, Quang Yen, Hoang Bo, and Ba Che) and the East (including Cam Pha, Tien Yen, Dam Ha, Hai Ha, Van Don, Mong Cai, Co To, and Binh Lieu). The West Line develops mainly the chain of green urban-industries and cultural-historical tourism. The West Line mainly focuses on the chain of satellite cities of biological and advanced services and business maritime economy. Two break points are Van Don and Mong Cai.

If the development idea of Quang Ninh gains support and solutions are implemented effectively, without a doubt, the green growth model will become a reality in Quang Ninh, partly proving the sound economic development policy of the Party and State.

Thank you very much!

XÂY DỰNG QUẢNG NINH

Thành cực tăng trưởng của vùng & cả nước

Thực hiện: **SONG NGUYỄN**



Trong quy hoạch phát triển kinh tế, Quảng Ninh vừa thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, vừa thuộc vùng duyên hải Bắc Bộ. Đây là một trong 25 tỉnh, thành phố có biên giới, nhưng lại là tỉnh duy nhất có đường biên giới trên bộ và trên biển với Trung Quốc. Quảng Ninh không chỉ là đầu mối giao thương giữa Việt Nam với Trung Quốc và các nước trong khu vực, mà đây còn là một trong bốn trung tâm du lịch lớn của Việt Nam với di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long, đã hai lần được UNESCO công nhận về giá trị thẩm mỹ và địa chất, địa mạo. Tháng 10/2013, thành phố Hạ Long đã được công nhận là đô thị loại I.

Xin gửi tới độc giả bức tranh toàn cảnh về Quảng Ninh hôm nay, qua cuộc trao đổi giữa đồng chí Nguyễn Văn Đức - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh với tạp chí Quy hoạch xây dựng.

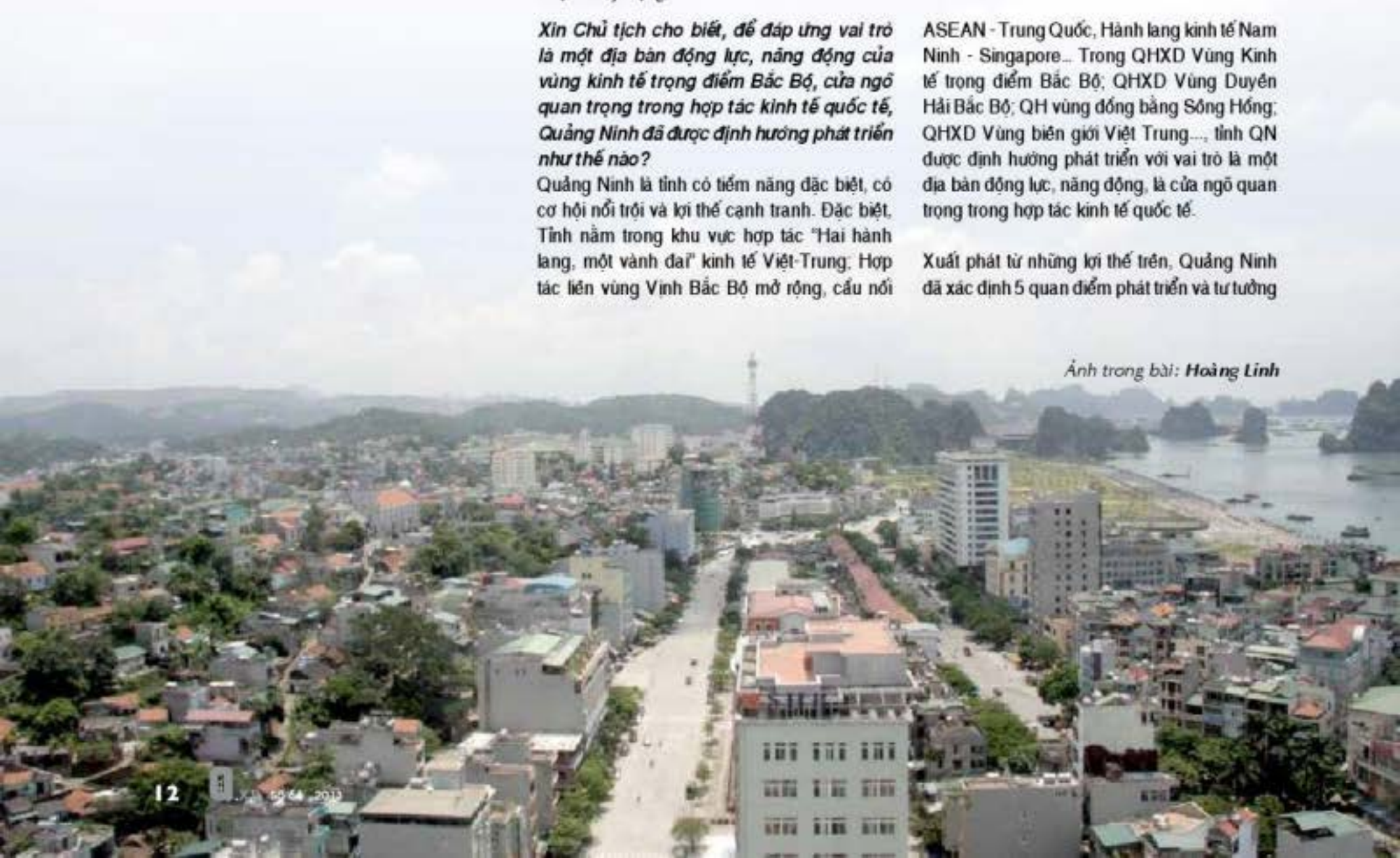
Xin Chủ tịch cho biết, để đáp ứng vai trò là một địa bàn động lực, năng động của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, cửa ngõ quan trọng trong hợp tác kinh tế quốc tế, Quảng Ninh đã được định hướng phát triển như thế nào?

Quảng Ninh là tỉnh có tiềm năng đặc biệt, có cơ hội nổi trội và lợi thế cạnh tranh. Đặc biệt, Tỉnh nằm trong khu vực hợp tác "Hai hành lang, một vành đai" kinh tế Việt-Trung. Hợp tác liên vùng Vịnh Bắc Bộ mở rộng, cầu nối

ASEAN - Trung Quốc, Hành lang kinh tế Nam Ninh - Singapore... Trong QHXD Vùng Kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, QHXD Vùng Duyên Hải Bắc Bộ; QH vùng đồng bằng Sông Hồng; QHXD Vùng biên giới Việt Trung..., tỉnh QN được định hướng phát triển với vai trò là một địa bàn động lực, năng động, là cửa ngõ quan trọng trong hợp tác kinh tế quốc tế.

Xuất phát từ những lợi thế trên, Quảng Ninh đã xác định 5 quan điểm phát triển và tư tưởng

Ảnh trong bài: **Hoàng Linh**



Sự kiện & Bình luận

chỉ đạo: Phát triển kinh tế - xã hội dựa vào tiềm năng đặc biệt; Phát triển dựa vào nguồn lực bên trong; Hội nhập sâu rộng để phát triển nhưng phải giữ vững độc lập; Phát triển kinh tế nhanh, bền vững đi đôi với đảm bảo an sinh xã hội và nhanh chóng thu hẹp khoảng cách giàu nghèo. Đặc biệt, Tỉnh còn chú trọng xây dựng Quảng Ninh trở thành cực tăng trưởng của vùng và cả nước.

Cùng với những quan điểm đó, Tỉnh còn đề ra 6 phương châm, nguyên tắc phát triển của Quảng Ninh theo định hướng: Phát triển con người; Đổi mới mô hình tăng trưởng; phát triển hạ tầng - cải cách hành chính đồng bộ; Đẩy mạnh giáo dục đào tạo - thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; Phát triển kinh tế nhanh và bền vững để góp phần giữ vững quốc phòng an ninh và ngược lại.

Hơn nữa, Quảng Ninh còn xác định rõ định hướng không gian phát triển kinh tế - xã hội, theo phương châm: "Một tâm - Hai tuyến - Đa chiều - Hai điểm đột phá". Trong đó, Một tâm là thành phố Hạ Long, là trung tâm chính trị - hành chính - kinh tế - văn hóa của tỉnh; có Vịnh Hạ Long là Di sản - Kỳ quan thiên nhiên mới thế giới, trong khu vực phát triển cụm cảng biển quốc tế Quảng Ninh - Hải Phòng. Hai tuyến là tuyến phía Tây gồm 5 đơn vị hành chính (Ba Chẽ, Hoành Bồ, Quảng Yên, Uông Bí, Đông Triều), xuất phát từ Hạ Long đến Đông Triều, hướng tới đồng bằng sông Hồng và thủ đô Hà Nội; liên kết vùng ở cấp quốc gia bởi hệ thống đường thủy, đường bộ, đường sắt, tuyến phía Đông gồm 8 đơn vị hành chính (Cẩm Phả, Móng Cái, Vân Đồn, Cô Tô, Tiên Yên, Bình Liêu, Đầm Hà, Hải Hà); xuất phát từ Hạ Long đến Móng Cái và hướng tới khu vực Đông Bắc Á, Trung Quốc; kết nối khu vực ở cấp quốc tế bởi các cửa khẩu; cụm cảng hàng không và hàng hải quốc tế (Cái Lân, Hải Hà, Hòn Gai, Cẩm Phả, Mũi Chùa, Vạn Hoa, Vạn Gia). Đa chiều là sự phát triển không bị giới hạn bởi địa giới hành chính; có tính chất động và mở, trong đó, động là quá trình không ngừng mở rộng hợp tác, liên kết, hỗ trợ, bổ sung, hoàn thiện cho nhau phát triển; và mở là nhằm thúc đẩy tự do hóa, tương tác, cạnh tranh, tiệm cận nhau cùng phát triển. Hai điểm đột phá là xây dựng và phát triển hai đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn và Móng Cái.

Tỉnh Quảng Ninh đang tiến hành thực hiện nghiên cứu đồ án quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030 và tầm nhìn đến 2050. Xin ông cho biết, quan điểm, mục tiêu và tầm nhìn của tỉnh về việc xây dựng đồ án quy hoạch này?

Xác định ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong công tác quy hoạch và chiến lược, Tỉnh đã tập trung chỉ đạo trong việc xây dựng các đồ án quy hoạch, trong đó có đồ án quy hoạch xây dựng vùng tỉnh. Việc nghiên cứu lập quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Quảng Ninh được xác định trên 5 tiêu chí:

Thứ nhất là phù hợp với đường lối chính sách và chủ trương của Đảng và Nhà nước; phù hợp với các đồ án quy hoạch xây dựng có liên quan như đã nói ở trên, và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần XIII. Đồng thời, đáp ứng việc thực hiện Đề án phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh tỉnh Quảng Ninh và thí điểm xây dựng hai đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn, Móng Cái (đề án đang được hoàn thiện).

Thứ hai, đặt Quảng Ninh trong sự phát triển liên kết vùng ở cấp quốc gia và kết nối khu vực ở cấp quốc tế. Gắn kết chặt chẽ và hài hòa giữa



hệ thống đô thị Quảng Ninh với vùng Thủ đô và vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, Vùng đồng bằng sông Hồng, Vùng Duyên Hải Bắc Bộ, Vùng biên giới Việt Trung, Khu vực hợp tác "hai hành lang, một vành đai" kinh tế Việt - Trung; Thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế, trên cơ sở khai thác tối đa các tiềm năng và lợi thế của Tỉnh để thu hút đầu tư, phát huy nội lực phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững và đảm bảo vững chắc về quốc phòng an ninh của Quảng Ninh, góp phần tạo động lực cho phát triển của cả vùng và miền Bắc. Là cơ sở cho việc đổi mới mô hình tăng trưởng, tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng phát triển kinh tế xanh, nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Thứ ba, xây dựng hệ thống đô thị Quảng Ninh, trong đó thành phố Hạ Long làm đầu tàu sẽ trở thành đô thị loại I trước năm 2014. Tỉnh Quảng Ninh cơ bản là tỉnh công nghiệp hiện đại năm 2015, là tỉnh Dịch vụ - Công nghiệp hiện đại vào năm 2020; là một trong những đầu tàu kinh tế của Miền Bắc, là trung tâm du lịch Quốc tế, là một trong ba cực tăng trưởng của vùng đồng bằng Sông Hồng và trở thành một "trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo, du lịch, đầu mối giao thông, giao lưu trong nước và quốc tế có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế của Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ". Cùng với đó, Quảng Ninh góp phần đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh. Cả tỉnh có tốc độ phát triển cao so với các thành phố ở trong nước, ngang tầm với những thành phố phát triển khác trong khu vực Đông Nam Á vào những năm 2030.

Thứ tư là mở rộng và phát triển hệ thống đô thị Quảng Ninh theo hướng "một tâm, hai tuyến đa chiều và hai điểm đột phá" nhằm giảm thiểu tình trạng quá tải tại các đô thị dọc Quốc lộ 18A, đặc biệt là 4 đô thị lớn: Hạ Long, Móng Cái, Cẩm Phả, Uông Bí. Ngoài ra, tỉnh còn chú trọng giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường khu vực Vịnh Hạ Long, Vịnh Bái Tử Long.

Thứ năm là xây dựng một nền kiến trúc mang đặc trưng riêng với truyền thống văn hóa Quảng Ninh, đồng thời phù hợp với kiến trúc

Sự kiện & Bình luận

tổng thể Vùng Bắc Bộ và các đô thị lớn trong vùng. Xây dựng tỉnh Quảng Ninh hướng tới mục tiêu văn hiến, văn minh, hiện đại, sinh thái gắn với không gian truyền thống tâm linh. Mục tiêu phấn đấu phát triển đô thị Quảng Ninh trở thành một trung tâm Chính trị - Hành chính, Kinh tế, Văn hóa, Khoa học kỹ thuật, Giáo dục - Đào tạo, Du lịch, Dịch vụ, đầu mối giao thông, giao lưu trong nước và quốc tế.

Theo nhận định của ông, để thực hiện mục tiêu mà Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2010-2015 đã đề ra, Quảng Ninh sẽ phải đối mặt với những khó khăn, thách thức nào trong quá trình tập trung xây dựng, tạo bước phát triển đột phá về hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội? Những thách thức đó sẽ được Tỉnh giải quyết như thế nào?

Trong quá trình thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh, Quảng Ninh đã gặp phải một số vướng mắc do những yếu tố khách quan và chủ quan tác động.

Tình hình Chính trị của một số quốc gia trên thế giới diễn biến phức tạp; suy giảm của kinh tế thế giới tác động rất lớn đến tình hình trong nước; thiên tai, dịch bệnh khó lường ảnh hưởng lớn đến sản xuất kinh doanh, đời sống của nhân dân.

Năng lực nội tại nền kinh tế tỉnh thấp; nguồn lực để thực hiện các mục tiêu chiến lược mang tính tạo nền tảng cho sự phát triển chỉ đáp ứng phần nhỏ theo nhu cầu. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa có động lực để tạo bước chuyển đổi mô hình kinh tế căn bản; hạ tầng giao thông đang bộc lộ sự bất cập lớn, không theo kịp sự phát triển. Ô nhiễm môi trường do hậu quả của việc khai thác than, phát triển đô thị ở một số khu vực còn nặng nề.



Nhiều cơ sở sản xuất kinh doanh có quy mô sản xuất nhỏ bé, phân tán, chất lượng hàng hoá thấp, chi phí sản xuất còn cao, kém tính cạnh tranh; hội nhập kinh tế quốc tế đang là thách thức lớn cho các đơn vị sản xuất kinh doanh. Sản xuất nông nghiệp manh mún, giá trị sản xuất còn thấp, chưa tận dụng hết các tiềm năng lợi thế về đất đai và thị trường.

Chất lượng nguồn nhân lực còn thấp chưa đáp ứng nhu cầu phát triển, nhất là việc chuyển đổi cơ cấu lao động theo phân ngành kinh tế diễn ra trong thời gian ngắn còn lại của nhiệm kỳ 2011-2015.

Để tháo gỡ những khó khăn trên, Tỉnh cần tập trung thực hiện một số mục tiêu để ra:

Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các quy hoạch quan trọng của tỉnh và các địa phương đảm bảo chất lượng. Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác dự báo chiến lược, xác định phương án phát triển đột phá và đem lại hiệu quả thiết thực.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các tổ chức, cá nhân nghiên cứu đầu tư tại tỉnh; hoàn thành việc đầu tư hạ tầng cơ sở phục vụ triển khai xây dựng chính quyền điện tử và các trung tâm hành chính công đi vào hoạt động.

Tập trung xây dựng và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông huyết mạch và một số công trình động lực, tạo sức lan tỏa nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 13/NQ-TW Hội nghị TW4 khóa XI.

Bên cạnh đó, Tỉnh cần tập trung đổi mới mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế.

Huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển; tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, hỗ trợ thị trường; tăng cường quản lý thu chi ngân sách, đảm bảo nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Đồng thời, tiếp tục triển khai Nghị quyết của Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới, hoàn thiện các Đề án phát triển kinh tế - xã hội, nhanh, bền vững; tranh thủ sự quan tâm chỉ đạo của các cơ quan Trung ương.

Để đạt được mục tiêu phát triển của mình, xin ông cho biết, tỉnh Quảng Ninh cần sự hỗ trợ gì từ cấp Trung ương?

Tỉnh Quảng Ninh đã chủ động rà soát, xây dựng các cơ chế, chính sách và đã làm việc với các Bộ, ngành để đề xuất với Chính phủ cho phép áp dụng các cơ chế chính sách cho tỉnh.

Về cơ chế chính sách chung cho toàn tỉnh Quảng Ninh, trong lĩnh vực tài chính, đầu tư, tỉnh đã được Chính phủ trình Quốc hội quyết định hỗ trợ ngân sách Trung ương cho ngân sách tỉnh từ nguồn trái phiếu Chính phủ; ưu tiên vốn ODA để tỉnh đầu tư phát triển hạ tầng quan trọng. Cùng với đó, Tỉnh được huy động vốn đầu tư trong nước thông qua hình thức phát hành trái phiếu chính quyền địa phương và các hình thức khác theo quy định của pháp luật; được thành lập công ty đầu tư tài chính nhà nước để huy động vốn và đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị và các lĩnh vực kinh tế quan trọng. Trung ương đã thực hiện cấp lại toàn bộ theo mục tiêu đầu tư các công trình trọng điểm, động lực của tỉnh đối với các khoản tăng thu ngân sách Trung ương so với dự toán đã được Thủ tướng Chính phủ giao. Trong lĩnh vực đất đai, môi trường, UBND tỉnh Quảng Ninh thực hiện quản lý đất đai theo quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-2012 đã được Chính phủ phê duyệt.

Về cơ chế chính sách chung đối với Khu Kinh tế (KKT) Vân Đồn và KKT cửa khẩu Móng Cái: Sau khi Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ đồng ý thí điểm thành lập đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt Vân Đồn thì người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài xuất, nhập cảnh KKT Vân Đồn bằng đường biển qua cảng biển và bằng đường hàng không qua cảng hàng không quốc tế Vân Đồn không phải làm thủ tục xuất, nhập cảnh, chỉ cần xuất trình hộ chiếu hoặc các giấy tờ khác có giá trị tương đương với cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh.

Về hỗ trợ cụ thể cho KKT Vân Đồn: Bổ sung KKT Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh vào danh sách KKT ven biển, để tập trung đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2013-2015; Cho phép KKT Vân Đồn được áp dụng các cơ chế, chính sách như KKT Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh.

Ngoài ra, UBND tỉnh còn đề xuất, kiến nghị Trung ương hỗ trợ kinh phí để triển khai, hoàn thiện các dự án trọng điểm như: Dự án đưa lưới điện ra đảo Cỏ Tồ (180 tỷ); Cải tạo nâng cấp Quốc lộ 18 Hạ Long; bổ sung ngân sách Trung ương, trái phiếu Chính phủ cho các dự án phục vụ phát triển biển đảo...

Xin chân thành cảm ơn Chủ tịch!



Quang Ninh Built

TO BE GROWTH POLE OF REGION & COUNTRY

In the planning on economic development, Quang Ninh belongs to both the Northern key economic area and North coastal area. It is one of 25 provinces and cities with borders, while being the only one having land and sea border with China. Quang Ninh is not only the focal point of trade among Vietnam and China and regional countries, but also one of four major tourist centers of Vietnam with the world natural heritage, Ha Long Bay, which has been twice recognized by the UNESCO in terms of aesthetic, geological, and geomorphological values. In October 2013, Ha Long City was recognized as the Urban Type 1.

We would like to introduce our readers the overall picture of Quang Ninh today through the conversation between Nguyen Van Doc - Deputy Secretary of Quang Ninh Provincial Party Committee and President of Provincial People's Committee - and the Journal of Construction Planning.

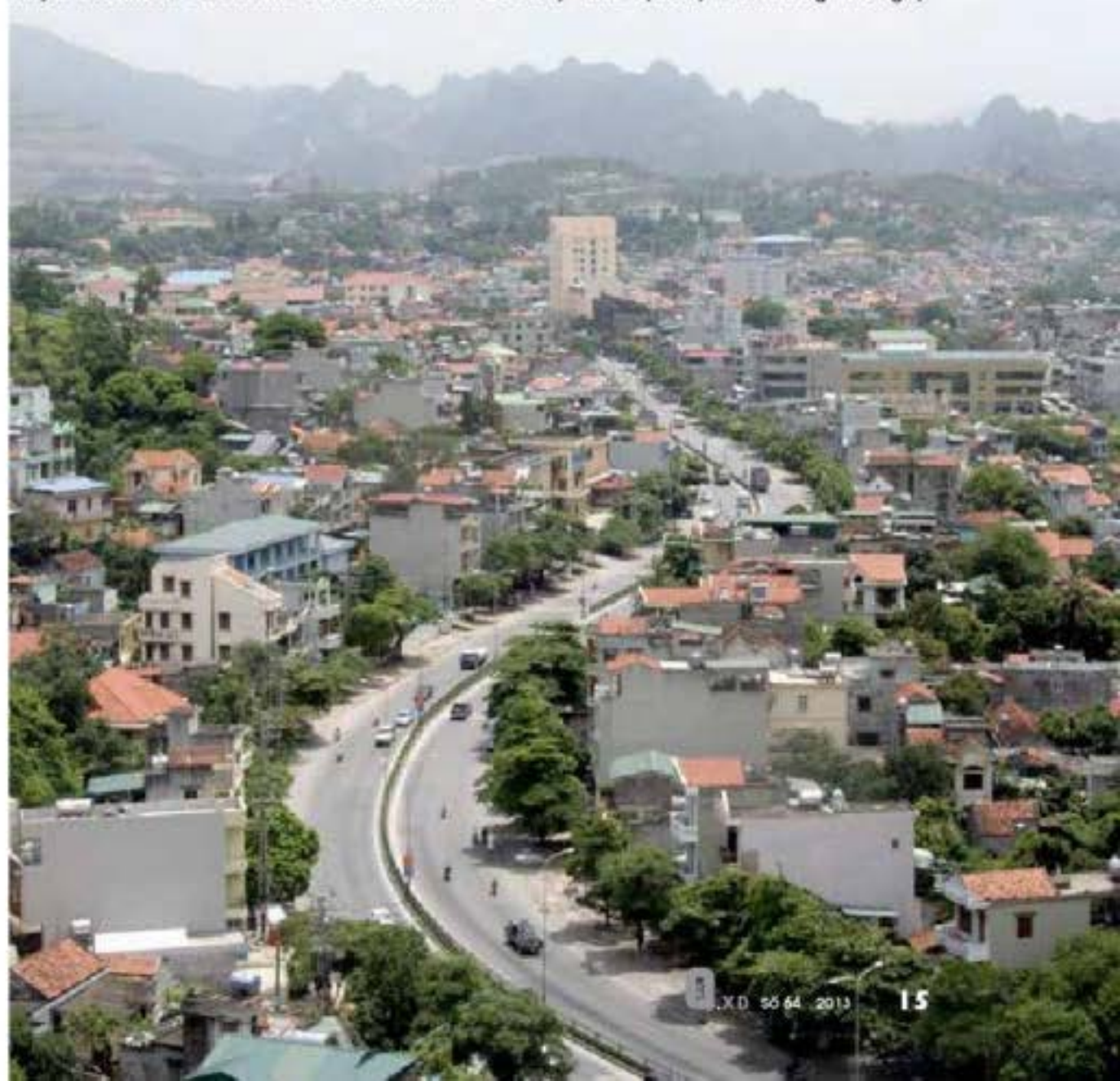
Photos: Hoang Linh

Could you please tell us what is the development orientation of Quang Ninh to meet the role as a motive and active area of the major Northern economic area, important gateway for the international economic cooperation?

Quang Ninh is a province with special potentials, outstanding chances, and competitive advantages. Particularly, the province is located in the "Two corridors and one ring" of China-Vietnam regional economic cooperation; Forum on Pan Beibu Gulf Economic Cooperation, the bridge between ASEAN - China, and Nanning - Singapore Economic Corridor, etc. In the construction plannings of the major Northern Economic Areas, North

Coastal Areas, Red River Delta, and Vietnam-China Border Regions, Quang Ninh province is oriented to develop as a dynamic and active area and the important gateway in the international economic cooperation.

Starting from the advantages above, Quang Ninh has identified the 5 development opinions and direction ideas: special potential-based socio-economic development, internal capacity-based development, deep integration to develop while maintaining independence; and rapid and sustainable economic development going hand in hand with ensuring social security and quickly narrowing the gap





between rich and poor. In particular, the Province attaches special importance to building Quang Ninh to be a growth pole of the region and the whole country.

Along with those opinions, the Province has also worked out 6 development guidelines and principles in the direction of Human development, Growth model renewal, synchronous infrastructure development - administrative reform, Education and training promotion - high quality human resources attraction, and Rapid and sustainable economic development to contribute into maintaining national defense and security and vice versa.

Furthermore, Quang Ninh defines the spatial orientation of socio-economic development, under the motto "One center - Two lines - Multi-dimension - Two breakthroughs". Of which, One center means Ha Long city as the provincial political - administrative - economic - cultural center with Ha Long Bay as the new world Heritage - Natural wonder in the area of Quang Ninh - Hai Phong international seaport cluster development.

The two lines refer to the Western lines, including 5 administrative units (Ba Che, Hoanh Bo, Quang Yen, Uong Bi, and Dong Trieu), starting from Ha Long to Dong Trieu towards the Red River Delta and Hanoi capital and linking regions at national level by the system of waterways, roads, and railways; the Eastern lines, consisting of 8 administrative units (Cam Pha, Mong Cai, Van Don, Co to, Tien Yen, Binh Lieu, Dan Ha, and Hai Ha); originating from Ha Long to Mong Cai and towards the Northeast Asia, China; linking regions at international level by the gates and international airports and seaports clusters (Cai Lan, Hai Ha, Hon Gai, Cam Pha, Mui Chua, Van Hoa, and Van Gia).

The multi-dimension describes the dynamic and open development without being limited by administrative boundaries, including dynamic nature as a process of constantly expanding mutual cooperation, association, assistance, supplementation, and completion for development. Two breakthrough points are to build and develop two special administrative and economic units - Van Don and Mong Cai.

Quang Ninh province is implementing the study on its regional construction planning scheme up to 2030 and vision towards 2050. Could you tell us the provincial opinions, targets, and vision on building up this planning scheme?

Defining the particularly significance in the work of planning and strategies, the Province concentrated the direction on building up planning schemes, including its regional scheme. The study on Quang Ninh province's regional construction planning is defined basing on 5 criterias as follows:

Firstly, following the policies and guidelines of the Party and State as well as the related construction planning schemes aforementioned and the Resolution of 13th Quang Ninh provincial Party Congress; at the same time, meeting the rapid and sustainable performance of socio-economic scheme, ensuring the solid national defense and provincial security and piloting the construction of two special administrative and economic units of Van Don and Mong Cai (which is being finalized).

Secondly, placing Quang Ninh in the development of regional linkage at national level and area connectivity at international level; closely and harmoniously associating the Quang Ninh urban system with the Capital, major Northern economic areas, Red River Delta, Northern coastal regions, Vietnam-China border regions, and "Two corridors and one ring" China-Vietnam regional economic cooperation; speeding up the international intergration process on the basis of maximum exploitation of the provincial potentials and advantages for attracting investment, promoting the internal capacity of rapid and sustainable socio-economic development, ensuring the Quang Ninh's solid national defense and security, and contributing into creating motivation for the regional and Northern development; and performing as a basis of renewing the economic growth and restructure model in the direction of green economic development and economy's quality, effectiveness, and competitiveness raising.

Thirdly, performing Quang Ninh urban construction system, of which Ha Long

city will act as the leading urban type I before 2014. Basically, Quang Ninh will have become a modern industrial province by 2015, a modern service - industrial province by 2020, one of the motive forces of the Northern economy, an international tourist center, one of three growth poles of the Red River Delta region, and "a center of economy, culture, education and training, tourism, transportation hubs, and exchange of domestic and international affairs to promote the role of economic development of major Northern economic area". Along with that, Quang Ninh also helps ensure strong national defense and security. The whole province's growth rate is expected to be higher than those of other cities and on par with other developed cities in Southeast Asia in the 2030s.

Fourthly, expanding and developing Quang Ninh urban system towards "One center - Two lines - Multi-dimension - Two breakthroughs" to reduce overcrowding in urbans along the National Highway 18A, especially the 4 major urbans: Ha Long, Mong Cai, Cam Pha, and Uong Bi. In addition, the province has also focused on tackling environmental pollution in Halong Bay and Bai Tu Long Bay.

Fifthly, building a distinctive architecture with traditional culture of Quang Ninh and consistent with the overall architecture of the Northern Region and the area's major urban. Building Quang Ninh aims to cultural, civilized, modern, and eco-development associated with spiritual tradition spaces. The objective is to make Quang Ninh urban a center of Politics - Administration, Economy, Culture, Science and Technology, Education - Training, Tourism, Services, Transportation hubs, and exchange of domestic and international affairs.

From your perspective, in order to achieve the objectives by Resolution of Quang Ninh Provincial Party Committee XIII, Term 2010-2015, which difficulties and challenges will the province have to face during the process of focusing on building and creating breakthrough developments in terms of socioeconomic infrastructure system? How will the province deal with these challenges?

Events & Opinion

During the implementation of the Resolution of the Provincial Party Committee, Quang Ninh has encountered some difficulties due to both objective and subjective factors.

The political situation of some countries in the world has complicated changes; the decline of the world economy created very big impacts on the situation in the country; and natural disasters as well as unpredictable epidemics are influencing negatively the production and people's lives.

The internal capacity of the provincial economy remains low, while resources to implement the strategic goals as the foundation for the development just meets the small parts of the demand. The socioeconomic infrastructure have no motivations to create the fundamental economic model transformation; the transportation infrastructure reveals major shortcomings and falls behind the development. Environmental pollution as a result of coal mining and urban development in some areas stays severe.

Many production and business establishments are at the small scale and scattered with low-quality goods higher and less competitive production costs. International economic integration is a major challenge against the production and business units. The fragmented agricultural production and low production value do not take advantage of the whole potential of land and markets.

The quality of human resources is inadequate, which does not meet the growth demand, especially the restructuring of labor by economic classification taking place in a short left time of Term 2011-2015.

To overcome these difficulties, the Province should focus on implementing a number of set forth objectives:

Accelerating the completion of the important planning of the province and localities; strengthening and improving the quality of strategic forecasting, and identifying breakthrough development plans to provide practical effects.

Promoting the administrative reform and creating favorable conditions for organizations and individuals to invest and do researches in the province; completing the infrastructure investment for e-government construction and public administration centers to be commissioned.

Focusing on building and improving the life-line infrastructure systems and a number of motivation works, exerting spread to the effective implementation of Resolution No. 13/NQ-TW of Central Conference 4, Course XI.

In addition, the province should focus on innovative growth model and economic restructure.

Mobilizing resources for development investment; removing difficulties for enterprises; doing market support; and enhancing fiscal management to ensure the tasks of socio-economic development of the province. At the same time, continuing to implement the Resolution of the Provincial Party Committee on the new rural construction, complete the project on fast and stable socioeconomic development, and take advantage of the attention and direction of central agencies.

To achieve its development goals, could you please tell us which assistance does Quang Ninh need from the central level? Quang Ninh province has actively reviewed and developed mechanisms and policies as well as worked with Ministries to propose to the Government the application of the mechanisms and policies to the province.

As for the common mechanisms and policies for the whole province of Quang Ninh, in the fields of finance and investment, the Government submitted the decision on deducting the central budget to support Quang Ninh's budget from government bonds to the National Assembly. Besides, the capital of ODA shall be first given to the provincial investments in infrastructure development.

Along with that, the Province is allowed to mobilize the domestic investment capital by issuing local government bonds and

other forms prescribed by law, to establish state-financial investment companies to raise capital and investments in the urban technical infrastructure and related significant economic sectors.

The Central Government has refunded the whole of increases in the central budget revenue compared with estimates delivered by the Prime Minister according to the investment objectives of key projects and the province's motivation. In the area of land and environment, Quang Ninh provincial People's Committee performed the land management in accordance with plannings and land use plan period 2011-2012 approved by the Government.

In terms of general policies for Van Don and Mong Cai Border Gate Economic Zones (EZs): After the approvement on the pilot establishment of Van Don special administrative and economic units by the Politburo, the National Assembly, and the Government, the foreigners and overseas Vietnamese are allowed to enter and exit Van Don EZ by sea through the ports and by air through Van Don international airport without requiring procedures of entry and exit. They just need to present a passport or other documents of equivalent value to the immigration management agency.

As for the particular support for Van Don Economic Zone: Adding Van Don EZ of Quang Ninh Province into the list of coastal economic zones to focus on the development investment from the state budget in the 2013-2015 period; allowing Van Don EZ to be applied with the same mechanisms and policies of Vung Ang EZ of Ha Tinh Province.

In addition, the PPC also submits suggestions and proposals on financial assistance to the Central for the implementation and completion of key projects such as the project to bring the power grid to Co To Island (worth of 180 billion dong); Reconstruction of National Highway No. 18 of Ha Long; the supplementation of the central budget and Government bonds to the projects for the sea and islands development.

Sincerely thank you, Mr. President!

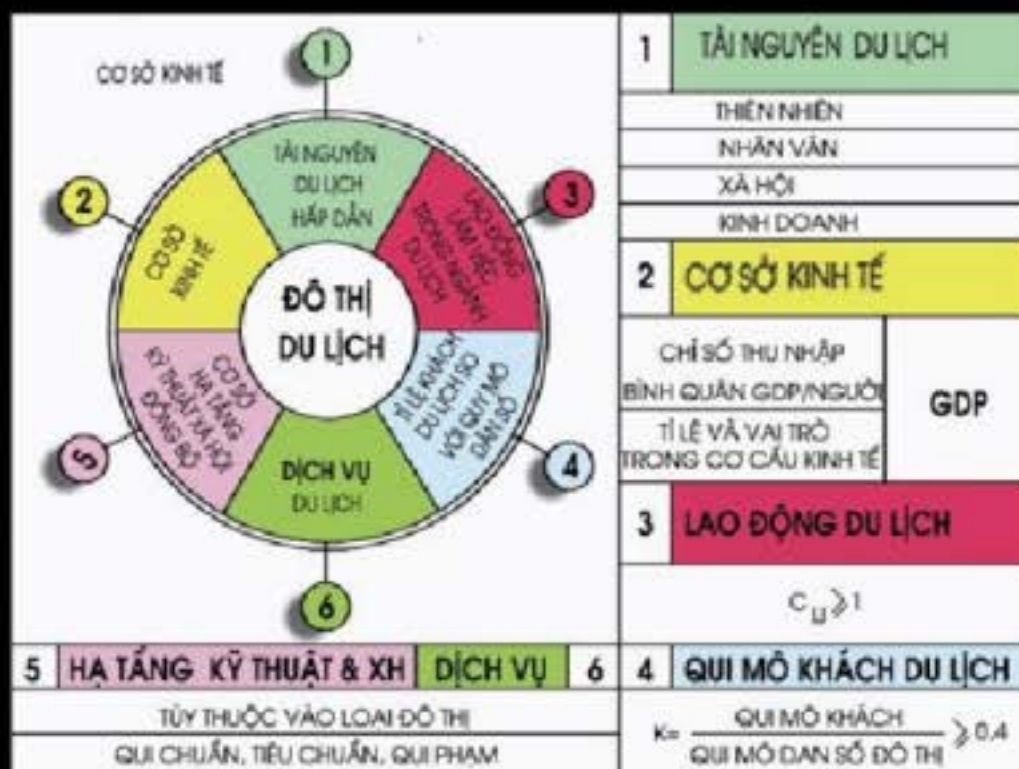


Thế nào là đô thị du lịch?

Một đô thị được gọi là đô thị du lịch, khi có các điều kiện sau:

- Có tài nguyên du lịch hấp dẫn trong ranh giới đô thị hoặc khu vực liên kế.
- Ngành du lịch có vị trí quan trọng trong việc tạo lập cơ sở kinh tế, trong đó tỷ lệ thu nhập từ du lịch trên tổng số thu nhập của các ngành dịch vụ.
 - Tỷ lệ lao động làm việc trong ngành dịch vụ du lịch lớn.
 - Tỷ lệ khách du lịch trên quy mô dân số tối thiểu là 40%.
- Có cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch đồng bộ phục vụ nhu cầu khách du lịch.
- Có các sản phẩm du lịch phong phú phục vụ cho nhu cầu đa dạng của khách du lịch.

PGS. TSKH. KTS. Trần Trọng Hạnh



Các điều kiện công nhận đô thị du lịch

Một số giải pháp

GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÁC ĐÔ THỊ DU LỊCH BIỂN VIỆT NAM

PGS. TS. KTS. TRẦN TRỌNG HANH

Ý nghĩa và tầm quan trọng của vấn đề

Thế kỷ XXI là "Thế kỷ của biển và đại dương". Khai thác vùng biển đã trở thành chiến lược của hầu hết các quốc gia nhằm tìm hiểu và bảo đảm các nhu cầu về nguyên, nhiên vật liệu, thực phẩm, phát triển du lịch và không gian sinh tồn cho tương lai.

Việt Nam là quốc gia bên bờ Tây của Biển Đông có vùng biển lớn, bờ biển dài và rộng. Theo công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, thì Việt Nam có một vùng biển gấp ba diện tích đất liền, khoảng một triệu kilomet vuông.

Vùng biển Việt Nam có một vị trí địa kinh tế chính trị rất quan trọng và giàu tiềm năng phát triển, đặc biệt là ngành du lịch. Việc khai thác biển ngày càng được tăng cường, nhưng còn mang tính tự phát, cát cứ, bộc lộ nhiều nhược điểm và tiềm ẩn những nguy cơ phát triển không bền vững.

Nhiều dự án quy hoạch du lịch sinh thái biển đã được lập, nhưng còn thiếu sự kết

nối và không có hệ thống theo một chiến lược thống nhất.

Tổ chức lãnh thổ và quy hoạch các đô thị biển, trong đó có những đô thị du lịch biển là một trong những đề tài lớn nhằm thiết lập công cụ điều tiết vĩ mô và biện pháp quan trọng nhất trong chiến lược khai thác và phát triển bền vững, toàn diện vùng biển Việt Nam trong thế kỷ XXI. Tuy nhiên, các cơ sở khoa học của công tác này còn hạn chế và chưa được quan tâm đúng mức.

Thực trạng phát triển các đô thị du lịch biển Việt Nam

Thực trạng

Việt Nam có 129 đô thị được bố trí tại vùng biển, trong đó có:

- 03 đô thị cấp quốc gia (TP. HCM, Hải Phòng, Đà Nẵng);
- 06 đô thị cấp vùng (Hạ Long, Huế, Nha Trang, Phan Thiết, Vũng Tàu, Quy Nhơn);
- 22 đô thị cấp khu vực (Móng Cái, Cẩm Phả, Uông Bí, Sầm Sơn, Cửa Lò, Hà Tĩnh, Đồng Hới, Đồng Hà, Hội An, Tam Kỳ, Quảng Ngãi, Tuy Hòa, Cam Ranh, Phan Rí, Hàm Tấn, Bến Tre, Trà Vinh,

Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Rạch Giá, Hà Tiên);

■ 80 đô thị cấp cơ sở (thị trấn);

■ 13 đô thị mới (Vân Đồn, Nhơn Hội, Long Hải, Chu Lai, Vân Phong, Điện Nam- Điện Ngọc, Vạn Tường, Chân Mây, Kỳ Anh, Nghi Sơn, Quảng Yên, Phát Diệm, Vạn Tường);

■ 05 đô thị đảo (Phủ Quốc, Côn Đảo, Cát Bà, Trường Sa, Hoàng Sa);

Nhận xét:

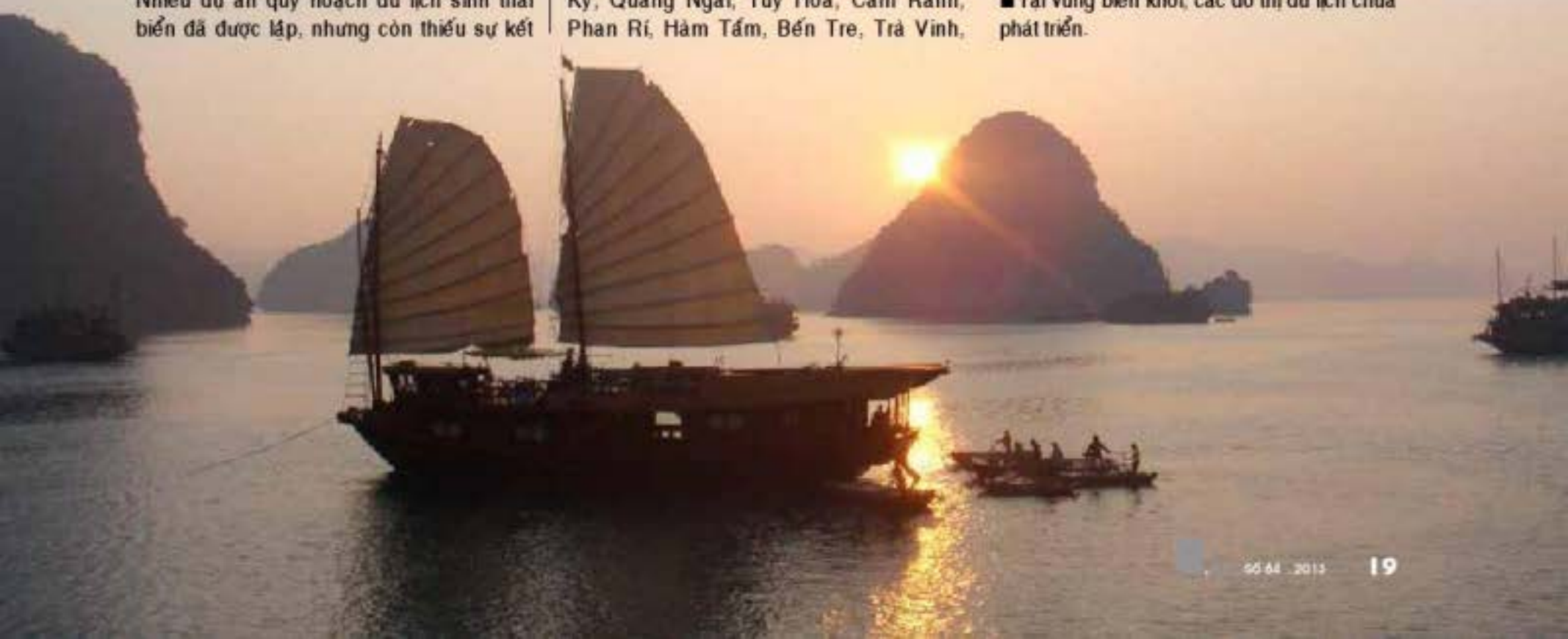
■ Phân bố và phát triển các đô thị biển khá đồng đều dọc theo 3260km bờ biển.

■ Địa điểm xây dựng: Tại vùng cửa sông ven biển, vịnh, nơi có điều kiện xây dựng hải cảng, phát triển du lịch, khai thác tài nguyên biển và quỹ đất dồi dào.

■ Chức năng: Đô thị du lịch biển có 16 đô thị chiếm 12%. Đô thị có chức năng tổng hợp, trong đó có tính chất du lịch biển có 115 chiếm 87%. Đô thị di sản quốc gia, quốc tế có 03 chiếm 2%.

■ Phần lớn các đô thị du lịch biển đã được lập quy hoạch và được quản lý xây dựng, phát triển theo quy hoạch được duyệt.

■ Tại vùng biển khơi, các đô thị du lịch chưa phát triển.





Những vấn đề còn tồn tại đối với sự phát triển bền vững các đô thị du lịch biển Việt Nam.

Các nhóm tiêu chí đánh giá của WB

- Chất lượng cuộc sống;
- Sự lành mạnh về tài chính;
- Khả năng cạnh tranh;
- Năng lực quản lý đô thị.

Các vấn đề còn tồn tại

- Chưa có một nhận thức đầy đủ và một khái niệm rõ ràng về đô thị du lịch cũng như các điều kiện để công nhận đô thị du lịch.
- Thiếu một chiến lược thống nhất về tổ chức lãnh thổ và phát triển hệ thống đô thị du lịch biển.
- Không có sự phối hợp chặt chẽ giữa các loại quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch phát triển du lịch, quy hoạch sử dụng đất đai, quy hoạch môi trường với quy hoạch đô thị.
- Sự chỉ đạo nhất quán của Chính phủ, cán bộ ngành và chính quyền của 28 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển.
- Cơ sở khoa học để xây dựng mô hình và các giải pháp cấu trúc đô thị sinh thái du lịch biển Việt Nam.
- Thiếu những định hướng phát triển, và quản lý kiến trúc - cảnh quan, môi trường, khai thác tài nguyên biển dẫn đến diện mạo kiến trúc thiếu bản sắc, sự phát triển không gian tùy tiện mất trật tự về xây dựng và sử dụng đất dọc theo 3260 km ven biển và biển.
- Tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu: Nước biển dâng, ngập úng; Nhiệt độ tăng; Thiên tai; Sự cố công nghệ (tràn dầu, cháy nổ, điện hạt nhân...).

Một số giải pháp chủ yếu phát triển bền vững các đô thị du lịch biển Việt Nam

Đề xuất 1: Xây dựng tiêu chí và điều kiện công nhận đô thị du lịch.

1. Căn cứ để xuất

- Luật du lịch năm 2005 và các văn bản pháp luật về du lịch và đô thị;
- Kinh nghiệm quốc tế.

2. Đề xuất (xem trang khái niệm)

Đề xuất 2: Tổ chức lãnh thổ và sắp xếp lại mạng lưới đô thị du lịch biển cả nước.

1. Căn cứ để xuất

- Hệ thống các vùng kinh tế-xã hội;
- Quy hoạch phát triển du lịch;
- Định hướng quy hoạch tổng thể phát triển đô thị Việt Nam.

2. Đề xuất

- Hình thành bốn vùng du lịch biển:
 - + Vùng Bắc Bộ: Quảng Ninh, Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định và Ninh Bình;
 - + Vùng Bắc Trung Bộ: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế;
 - + Vùng Nam Trung Bộ: Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Khánh Hòa, Trung Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận;
 - + Vùng Nam Bộ: Bà Rịa - Vũng Tàu, TP. HCM, Long An, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang;
- Quy hoạch sử dụng đất hợp lý các vùng du lịch biển, gồm 04 khu vực sau:
 - + Khu vực tiền phương gồm: Biển và thềm lục địa;

+ Khu vực ven biển khoảng 1000m-1500m, gồm: bờ biển, cửa sông dành để bố trí cảng, nuôi trồng thủy sản, sản xuất muối, bãi tắm và vùng bảo vệ thiên nhiên;

+ Khu vực xây dựng đô thị khoảng 3-5km: dùng để bố trí các khu chức năng đô thị như: (các khu du lịch, nghỉ dưỡng, các khu nhà nghỉ cuối tuần, các khu trung tâm dịch vụ, các khu trung tâm chuyên ngành, các khu dân cư);

+ Khu vực hậu phương bao gồm: Vùng trung chuyển giữa đô thị du lịch biển với hậu phương và hậu phương cảng, nơi dành để bố trí các đô thị vệ tinh, giao thông đối ngoại và vùng bảo vệ thiên nhiên - cân bằng sinh thái, các tour, trung tâm và đô thị du lịch đồng bằng, miền núi.

■ Sắp xếp lại mạng lưới đô thị du lịch biển theo 4 vùng du lịch biển, trong đó:

- + Vùng Bắc Bộ: Hạ Long; Hải Phòng là hạt nhân;
- + Vùng Bắc Trung Bộ: TP. Huế, Đồng Hới, Vinh - Cửa Lò và Thanh Hóa - Sầm Sơn là hạt nhân;
- + Vùng Nam Trung Bộ: Đà Nẵng, Nha Trang, Quy Nhơn, Phan Thiết là hạt nhân;
- + Vùng Nam Bộ: Vũng Tàu, TP. HCM, TP. Cà Mau và Rạch Giá - Phú Quốc là hạt nhân;

Đề xuất 3. Mô hình cấu trúc đô thị du lịch sinh thái biển Việt Nam

1. Căn cứ để xuất

- Chủ trương của Chính phủ: Phát triển bền vững trên nền tảng đô thị sinh thái và Kiến trúc xanh;
- Cấu trúc địa mạo và phong thổ các vùng ven biển và biển;
- Cấu trúc đô thị du lịch sinh thái biển phát triển tự nhiên trên cơ sở tổng kết 16 đô thị du lịch biển Việt Nam;
- Xu thế quy hoạch đô thị du lịch biển hiện đại.

SỐ TT	CÁC NHÓM ĐÔ THỊ	SỐ LƯỢNG	BỘ ĐỒ NGUYÊN TẮC QUY HOẠCH
1	ĐÔ THỊ DU LỊCH BIỂN GẮN VỚI MỘT SÁI BIỂN VẠN ĐỒN, SẦM SƠN, CỬA LÒ, YÊN TÁI, HẢI TIẾN, PHẠM ĐƯƠNG, LONG HỒ, HẠM LÂN	06	MÔ HÌNH TUYẾN TRÍ SÔNG HẢI
2	ĐÔ THỊ DU LỊCH BIỂN GẮN VỚI MỘT KHU DU LỊCH BIỂN TÁCH BÊT HUẾ, HỒ AN	02	MÔ HÌNH LƯỚI CỤC SÔNG HẢI
3	ĐÔ THỊ DU LỊCH BIỂN LÀ ĐẢO NGOÀI KHỎI CẢ BIỂN, CÔN ĐẢO, PHÚ QUỐC, MỘT KHU DÂN CƯ GẮN VỚI NHIỀU ĐẢO DU LỊCH	02	MÔ HÌNH VỆ TINH (CÔ ĐẢO)
4	ĐÔ THỊ DU LỊCH BIỂN PHÁT TRIỂN TỔNG HỢP TRÊN CƠ SỞ 2-3 LOẠI HÌNH TRÊN (HẠ LONG, NHA TRANG, PHAN THIẾT)	02	MÔ HÌNH TỔNG HỢP

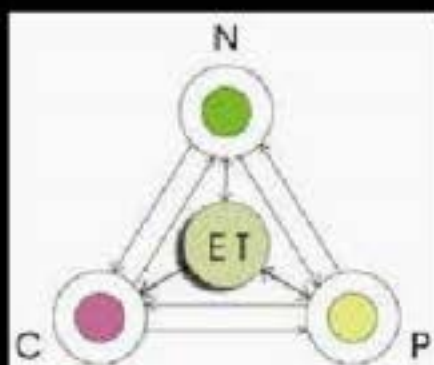
Khái niệm du lịch sinh thái?

- Dựa vào thiên nhiên; các hệ sinh thái tự nhiên đa dạng sinh học (Natural-based tourism) - (N)
- Gắn với bản sắc văn hóa địa phương - (C)
- Có sự tham gia của cộng đồng - (P)

K h á i n i ệ m

Cửa Lũng

Hòn Phụ Tử - Hà Tiên



Ba trụ cột của du lịch sinh thái

Các dự án quy hoạch phát triển du lịch sinh thái biển hấp dẫn hàng đầu thế giới từ năm 1970 đến nay

Các nguyên tắc quy hoạch đô thị du lịch sinh thái biển hiện đại

- Hạn chế;
- Kiểm soát chặt chẽ;
- Bảo tồn và nuôi dưỡng.

Các giải pháp quy hoạch theo kinh nghiệm thế giới

- Phần vùng cảnh quan môi trường: Vùng bảo vệ tuyệt đối từ 100-500m;
- Khống chế phát triển bằng hai nhóm chỉ số: Sức chứa và thị trường thông qua các chỉ tiêu xây dựng các công trình phục vụ du lịch;
- Hạn chế chiều cao xây dựng, tăng diện tích cây xanh (40-60m²/người) và dành ít nhất 1/3 không gian cho bảo tồn;
- Phát triển và đa dạng hóa các loại hình du lịch sinh thái biển: Thể thao, nghỉ dưỡng, tắm biển, thăm quan, nghiên cứu;
- Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng vào các hoạt động du lịch và phát triển các sản phẩm du lịch;
- Tăng cường vai trò của các Hiệp Hội du lịch.

Các nguyên tắc hoàn thiện mô hình cấu trúc đô thị du lịch sinh thái biển Việt Nam

Các nguyên tắc chung:

■ Đô thị du lịch sinh thái biển là một hệ sinh thái gồm 2 phần hệ: Tự nhiên và Xã hội, được gắn kết với môi trường xung quanh tạo thành một thể thống nhất;

■ Đô thị du lịch là một hệ thống lãnh thổ du lịch gồm hai bộ phận chủ yếu cấu thành là: Môi trường với các điều kiện phát sinh nhu cầu du lịch (I) và hệ thống lãnh thổ du lịch (II);

Các nguyên tắc hình thành cấu trúc đô thị du lịch sinh thái biển trong các điều kiện của Việt Nam:

■ Hạt nhân hoặc hệ thống lãnh thổ, du lịch là vùng ưu tiên phát triển các bộ phận cấu thành du lịch gồm: Các khu du lịch, các khu dân cư, tài nguyên du lịch, dịch vụ công cộng, hạ tầng kỹ thuật, không gian bảo tồn.

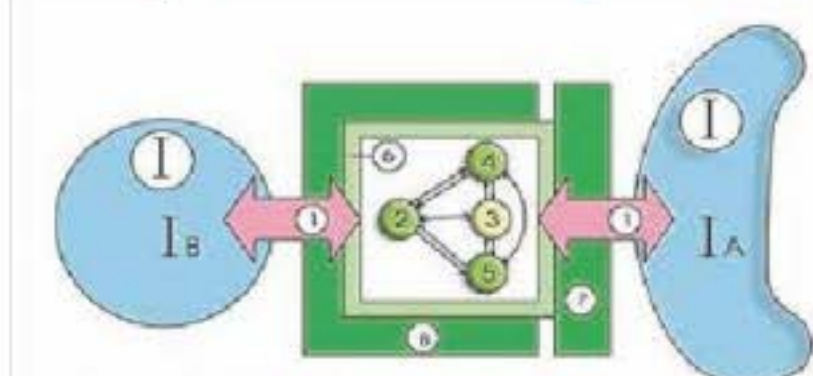
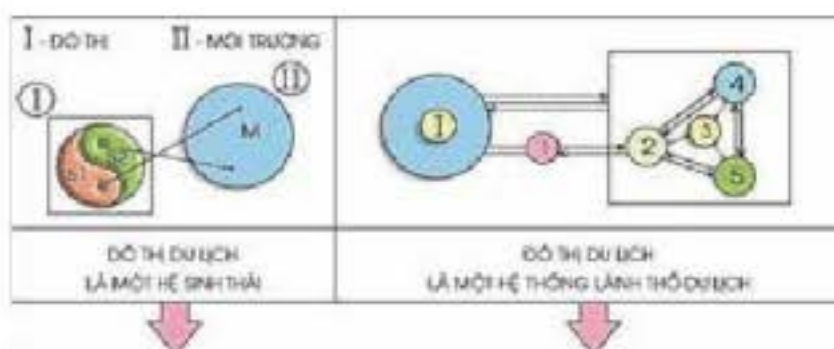
■ Vành đai xanh;

■ Vùng dự trữ phát triển và cân bằng sinh thái;

■ Môi trường xung quanh với các điều kiện phát sinh du lịch và nuôi dưỡng đô thị du lịch.

■ Kết cấu hạ tầng giao thông diện rộng gắn kết với môi trường và thị trường du lịch

Kiến nghị sơ đồ nguyên tắc hình thành cấu trúc đô thị du lịch sinh thái biển Việt Nam (hình bên)



- I - MÔI TRƯỜNG VỚI CÁC ĐIỀU KIỆN PHÁT SINH NHU CẦU DU LỊCH
IA - BIỂN; IB - HẢI PHƯƠNG
II - HỆ THỐNG LÃNH THỔ DU LỊCH
1 - GIAO THÔNG ĐỐI NGOÀI; 2 - KHÁCH DU LỊCH; 3 - DÂN CƯ ĐÔ THỊ;
4 - TÀI NGUYÊN DU LỊCH; 5 - HẠ TẦNG; 6 - VÀNH ĐAI XANH;
7 - HẠN CHẾ PHÁT TRIỂN; 8 - DỰ TRỮ PHÁT TRIỂN

Đề xuất 4 - Phát triển

1. Căn cứ đề xuất

- Thực trạng Kiến trúc đô thị du lịch biển;
- Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam;
- Lý luận và thực tiễn thiết kế đô thị.

2. Nội dung đề xuất

■ Kiến nghị 1: Hình thành diện mạo kiến trúc tổng thể đô thị du lịch biển đặc trưng

■ Kiến nghị 2: Tạo lập hình ảnh Kiến trúc đô thị du lịch biển: Dễ đọc, dễ tưởng tượng, dễ nhận dạng với cấu trúc riêng;

+ Các yếu tố cấu thành cần được sắp xếp theo trật tự;

+ Các điểm nhấn (mốc không gian)

+ Các trọng điểm (trung tâm thu hút các hoạt động công cộng)

+ Các lưu tuyến (đường bộ, sông ngòi...)

+ Các quần thể kiến trúc đồng nhất: Các khu chức năng: Nhà ở, công trình công cộng, công nghiệp, resort, công viên...

■ Các ranh, ngưỡng: Đường phân định giới hạn giữa các vùng và khu chức năng hoặc không gian trung chuyển;

■ Các mối quan hệ tương hỗ: Tỷ lệ xích và các mối quan hệ tương hỗ giữa các

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Du lịch năm 2005- NXB Chính trị quốc gia Hà Nội, năm 2010;
2. Trần Trọng Hạnh. Quy hoạch phát triển bền vững các đô thị vùng ven biển Việt Nam (Báo cáo khoa học tại Đại học NaHon - Tokyo Nhật Bản năm 2006)
3. Trần Trọng Hạnh. Đô thị Việt Nam thế kỷ XXI - (Báo cáo tại Diễn đàn Arcasia thành phố Đà Nẵng ngày 17-20/2011);
4. Bùi Thị Hải Yến. Quy hoạch Du lịch - NXB Giáo dục Việt Nam, năm 2011
5. Nguyễn Việt Thịnh, Đô Thị Minh Đức - Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam, năm 2011;
6. Vũ Tự Lập - Địa lý tự nhiên Việt Nam - Tập 2 - NXB Giáo dục Hà Nội, năm 1978.

50 năm CHẶNG ĐƯỜNG CÙNG KIẾN THIẾT VÙNG ĐẤT MỎ



Với những đóng góp trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ninh, ngành Xây dựng Quảng Ninh đã liên tục được Bộ Xây dựng tặng Cờ thi đua xuất sắc (từ năm 2000 đến năm 2012), được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất (năm 2003), Huân chương Độc lập hạng Ba (năm 2008). Năm 2013 ngành Xây dựng Quảng Ninh vinh dự được Nhà nước trao tặng Huân chương Độc lập hạng Hai nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày truyền thống ngành Xây dựng Quảng Ninh.

NGUYỄN MANH TUẤN

Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ninh

QUANG NINH DEPARTMENT OF CONSTRUCTION AFTER 50 YEAR RECONSTRUCTING LAND OF MINES.

With the contributions into the socioeconomic development of Quang Ninh, the construction sector has consistently been awarded with the Flags of Excellent Emulation by the Ministry of Construction (from 2000 to 2012), the First Class Labor Medal by the State (2003), the Third Class Independence Medal (2008), and the Second Class Independence Medal (2013) on the occasion of 50th traditional anniversary of Quang Ninh construction sector.

Ngày 18/11/2013 là mốc thời gian đánh dấu lịch sử 50 năm hình thành và phát triển của Ngành Xây dựng Quảng Ninh. Trong tám vóc, diện mạo ngày hôm nay của vùng đất mỏ Quảng Ninh, có những "viên gạch" mà ngành Xây dựng Quảng Ninh chung tay xây dựng. Đây là nhiệm vụ song cũng là niềm tự hào, vinh dự lớn của các thế hệ cán bộ, công nhân viên ngành Xây dựng Quảng Ninh.

Ty Kiến trúc tỉnh Quảng Ninh được thành lập ngày 18/11/1963 trên cơ sở hợp nhất Ty kiến

November 18th, 2013 is the milestone marking 50 years of the establishment and development of Quang Ninh Construction Sector, which has been partly contributing into Quang Ninh's stature and appearance today. It is the duty but also the great pride and honor of generations of officers and employees working in Quang Ninh construction sector.

The Architecture Office of Quang Ninh province was established on November 18th, 1963 merged from Hong Quang Architecture Office and Architecture Office of Quang Ninh province. The Office was assigned to manage focal points in an area of about 6,102 km². Right from its inception, Architecture Office of Quang Ninh province energetically strived to complete assigned tasks. As the results, many construction projects have been implemented, including Mong Cai Pedagogical School, Huu Nghi Mechanics Plant, Ka Long Bridge, water pipelines connecting Mong Cai and Tra Co, breeding and livestock ranches, fishing ports, Factory of



ANH XÂY DỰNG TỈNH QUẢNG NINH

Ý kiến Chuyên gia & Nhà quản lý

trục Khu Hồng Quảng và Ty kiến trúc tỉnh Hải Ninh. Ty được giao quản lý nhiều đầu mối và trên diện tích rộng khoảng 6.102km². Ngay từ ngày đầu thành lập, Ty kiến trúc Quảng Ninh hằng hải phần đầu hoàn thành nhiệm vụ được giao, nhiều công trình xây dựng đã được thực hiện như: Trường Sư phạm Móng Cái, Nhà máy cơ khí Hữu Nghị, Cầu Ka Long, đường ống dẫn nước nối liền Trà Cổ với Móng Cái, xây dựng những trại chăn nuôi và nhân giống, xây dựng cảng cá, Xí nghiệp nuôi trồng ngọc trai tại Cỗ Tổ, tham gia công tác Quy hoạch và xây dựng 14 lò gốm sứ và 2 lò sành thành liên hiệp xí nghiệp Gốm Móng Cái...

Miền Bắc bị đế quốc Mỹ đánh phá, từ năm 1964 "Tay bay, tay súng" đã trở thành phong trào rộng khắp trong ngành Xây dựng. Trong giai đoạn này nhiều đơn vị xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng của Trung ương và các địa phương khác phải giải thể hoặc giảm bớt biên chế, nhưng ngành Xây dựng Quảng Ninh vẫn đảm bảo đủ công ăn việc làm cho cán bộ trong ngành, đồng thời, củng cố xây dựng lực lượng lớn mạnh về số lượng và chất lượng, trình độ nghiệp vụ được nâng lên. Suốt thời kỳ chống Mỹ cứu nước (1964 - 1975), cán bộ công nhân viên ngành Xây dựng Quảng Ninh, vừa sản xuất, vừa chiến đấu, trực tiếp xây dựng hàng trăm công trình phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, tạo cơ sở vật chất của CNXH ở miền Bắc; đồng thời, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Sau khi đất nước được thống nhất, ngành Xây dựng Quảng Ninh đã đi vào kiến tạo lại tổ chức, nâng cấp các công trường xây dựng khu vực lên công ty để đảm bảo hoàn thành công việc được giao, trang bị thêm phương tiện vận tải, thiết bị thi công cho các công trình xây dựng lớn, đồng thời tiếp nhận gần 100 cán bộ đại học, trung cấp kỹ thuật và nghiệp vụ cho các cơ quan quản lý và các công ty, xí nghiệp.

Thời kỳ 1988 - 2003, ngành Xây dựng Quảng Ninh đã phát triển lên một tầm cao mới, hòa nhập vào công cuộc đổi mới, chống tập trung quan liêu bao cấp chuyển sang sản xuất hàng hóa theo cơ chế thị trường định hướng XHCN. Nhiều thành phần tham gia xây dựng cơ sở vật chất làm thay đổi bộ mặt của các đô thị và vùng nông thôn trên địa bàn tỉnh. Các doanh nghiệp ngành Xây dựng đều phát triển, kinh doanh đa ngành có hiệu quả, đầu tư phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển bền vững, chuẩn bị đối mặt với thách thức hội nhập khu vực và toàn cầu, đảm bảo tăng trưởng bình quân toàn khối đạt 15-18%/năm.

Đặc biệt 10 năm gần đây, dưới sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND,



Điều chỉnh quy hoạch chung XD TP. Hạ Long - tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030, tầm nhìn ngoài năm 2030

farming pearls at Coto. The Office also participated in the planning of merging 14 ceramic kilns and porcelain kilns into Mong Cai Pottery Factory.

The North was invaded by American imperialists, making slogan "One trowel, one gun" (Tay bay, tay súng) a mass movement in the construction sector since 1964. During this period, many units of construction and production of construction materials at the central and local levels had to be dissolved or reduced. However, Quang Ninh Construction sector ensured sufficient employment for staff of the sector, while enhancing strong force in quantity and quality. During the period against American (1964 - 1975), officers and employees of Quang Ninh construction sector were carrying out the production and participating in the war at the same time fighting. They directly built hundreds of works for the development of socioeconomy, national defense and security, and generation of infrastructure of socialism in the North. They also supported human and means to the great frontline of the South.

After the country was unified, Quang Ninh Construction sector has come to re-strengthen the organization, upgrade the construction sites to the company level for the sake of completion of assigned tasks, equip more means of transport, construction equipment for large construction projects, and receive nearly 100 offices who are



Ảnh: Hoàng Linh



Quy hoạch chung xây dựng huyện Đông Triều đến năm 2025

UBND tỉnh và Bộ Xây dựng, ngành Xây dựng Quảng Ninh đã đạt được kết quả trên nhiều lĩnh vực, trong đó:

Công tác cải cách thủ tục hành chính đã được quan tâm thực hiện. Sở đã áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008, đồng thời, triển khai áp dụng hiệu quả Đề án 30 của Tỉnh, giảm 20% thời gian giải quyết hồ sơ để đảm bảo quy trình tại bộ phận một cửa "IPA".

Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch tiếp tục được thực hiện và đạt hiệu quả tốt. Các quy hoạch đô thị và quy hoạch ngành được triển khai và hoàn thành đáp ứng yêu cầu phát triển chung của toàn tỉnh. Đến nay, tỷ lệ phủ kín quy hoạch chung xây dựng đạt 100%, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết đạt trên 45%.

Sở Xây dựng đã phối hợp hướng dẫn các địa phương hoàn thành việc lập Quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới (trong năm 2011) cho toàn bộ 125 xã thuộc 13 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh làm cơ sở cho các địa phương triển khai đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho sản xuất và đời sống nhân dân.

Lĩnh vực phát triển đô thị. Đến nay, toàn tỉnh có 15 đô thị, trong đó, 01 thành phố là đô thị loại I (Hạ Long), 01 thành phố là đô thị loại II (Uông Bí), 02 thành phố là đô thị loại III (Móng Cái, Cẩm Phả)... Tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt khoảng 58,53%.

Trong lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản, Sở đã tham mưu kiến toàn dự thảo Quy chế tổ chức hoạt động của Ban chỉ đạo chính sách nhà ở và thị trường bất động sản tỉnh Quảng Ninh. Chỉ đạo thực hiện và hoàn thành tốt Đề án hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở, đồng thời, hướng dẫn các địa phương, doanh nghiệp triển khai xây dựng nhà ở công vụ, nhà ở cho người thu nhập thấp tại khu vực đô thị... Đề án phát triển nhà ở tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2013-2015 cũng đã được Sở triển khai xây dựng. Đến tháng 6/2013, diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt 20,3m² sàn/người; trong đó diện tích nhà ở đô thị bình quân đạt 22,3m² sàn/người, diện tích nhà ở nông thôn bình quân đạt 17,4m² sàn/người.

graduates from universities, technical and professional intermediate schools to work for management agencies, companies, and factories.

During the period 1988 – 2003, Quang Ninh Construction sector entered to a new level, integrating into the cause of renovation, against centralized bureaucracy, and switching to the production of goods in the socialist-oriented market economy. The sector participated in building facilities to change the face of urban and rural areas in the province. The construction enterprises were effectively developing towards interdisciplinary business; carrying out investment and improvement towards industrialization and modernization and sustainable development; preparing to face the challenges of regional integration and the average growth of the whole sector at 15-18%/year.

Especially, in the last 10 years, under the leadership of the provincial Party Committee, People's Committee, and the Ministry of Construction, Quang Ninh Construction sector has achieved results in many areas, including:

The reform of administrative procedures have been attached with the special importance. The Department has applied the ISO 9001 – 2008 quality management systems, while deploying effective application of the Provincial Project 30, and reducing 20% of the record settling time to ensure the process at the division of one-stop shop – "IPA".

The planning and planning management has been done and achieving good performance. The urban plannings and sectoral plannings has been implemented and completed to meet the requirements of the development of the province. Up to now, the rate covering the general construction plan has reached 100%, while detailed zoning and planning over 45%.

The Department of Construction has coordinated and guided the localities to complete the planning of new rural construction (in 2011), including the entire 125 communes in 13 districts and cities of Quang Ninh. The aim is to create the basis for the implementation of the construction of infrastructure for production and people's life.

Field of urban development: Till now, the province has 15 cities, including 01 Urban Type I (Ha Long), 01 Urban Type II (Uong Bi), 02 Urban Type III (Mong Cai and Cam Pha). The urbanization rate of the whole province is about 58.53%.

In the area of housing and real estate market, the Department has advised to consolidate draft Regulation on Organization and Operation of the Steering Committee of Housing Policy and Real Estate Market of Quang Ninh province, to guide the good performance and completion of the Scheme on Household Assistance for Poor Housing and guide localities and enterprises on deploying construction of service housing, housing for low-income people in urban areas. The Scheme on Housing Development in Quang Ninh province by 2020, with a vision to 2030 and the Plan on Housing Development in Quang Ninh Province in the 2013-2015 Period has been under deployment by the Department of Construction. By June 2013, the housing area per capita was 20.3 m²/person, of which the average area of urban

Lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng, hạ tầng kỹ thuật đô thị. Trong giai đoạn này, nhiều công trình xây dựng đã được Bộ Xây dựng và Công đoàn Xây dựng Việt Nam tặng Huy chương vàng chất lượng và được gắn biển chào mừng các ngày lễ lớn như: Nhà khách Văn phòng Tỉnh ủy, Nhà nghiệp vụ và nhà khám đa khoa Bệnh viện Bãi Cháy, Trung tâm Hội nghị tỉnh,...

Tỷ lệ dân đô thị được cung cấp nước sạch đạt 91,4%; Tỷ lệ thất thoát nước 23,5%; Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom đạt 91%; Tỷ lệ Khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường 100%.

Về hoạt động của các doanh nghiệp hoạt động xây dựng: hàng loạt các dây chuyền được đầu tư bằng công nghệ hiện đại, đưa vào vận hành, sản xuất ra sản phẩm có chất lượng uy tín góp phần tăng chỉ số tăng trưởng GDP của tỉnh. Hoạt động tư vấn thiết kế và xây lắp công trình xây dựng đã có nhiều chuyển biến tích cực.

Tích cực thực hiện sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước trong ngành theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Ngành Xây dựng Quảng Ninh đã thực hiện và hoàn thành 100% các doanh nghiệp được sắp xếp, cổ phần hóa.

Trải qua 50 năm phát triển các thế hệ cán bộ nhân viên Ngành Xây dựng Quảng Ninh luôn tự hào về những đóng góp của mình cho vùng đất mỏ, khiến diện mạo đô thị ngày càng to lớn, văn minh, hiện đại; nông thôn ngày càng đổi mới với sức sống tươi trẻ vươn lên; hạ tầng được đầu tư ngày càng nhiều; đói nghèo đã dần lùi xa... 50 năm qua, Ngành Xây dựng luôn khẳng định được vị trí, vai trò của mình là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn, là lực lượng chủ yếu trong công cuộc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật để đến năm 2015 tỉnh Quảng Ninh cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp hoá, đi nhanh hơn nhiệm vụ Trung ương giao 5 năm.

Phát huy truyền thống vinh quang của ngành, trên bước đường tiếp theo, cán bộ nhân viên của Ngành Xây dựng Quảng Ninh kỳ vọng và nỗ lực vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ để góp phần xây dựng tỉnh Quảng Ninh đáng hoàng hơn, to đẹp hơn như lời dạy của Bác Hồ kính yêu.



Đề án mở rộng và phát triển khu di tích danh thắng Yên Tử



Điều chỉnh cơ cấu sử dụng đất, phân khu chức năng và bổ sung hạ tầng kỹ thuật khu đô thị du lịch sinh thái - văn hóa Tây Hạ Long

housing was 22.3m²/person, and of rural area 17.4m²/person.

As for quality management of construction works and urban infrastructure: During this period, many buildings have been awarded with the Gold Medal quality and attached with the plate of building to celebrate the major holidays by the Ministry of Construction and the Vietnam National Union of Building Workers. They include the Office of the provincial Guest Housing, Professional Housing and Clinics of Bai Chay Hospital, provincial Convention Center, and others.

Additionally, the rate of urban water supply reached 91.4%, water loss rate 23.5%, the rate of collected urban solid waste 91%, and the rate of active industrial parks with concentrated wastewater treatment systems under environmental standards 100%.

About activities of construction enterprises: a series of lines are invested with modern technology and commissioning, producing quality products that contribute to credibility indicator of GDP growth of the province. The design consultancy and building construction had many positive changes.

Actively pursuing the restructure of state-owned enterprises in the sector as directed by the PPC, Quang Ninh construction sector has done and completed the arrangement and equilization of all enterprises.

Over 50 years of development, the generation of construction employees of Quang Ninh has been always proud of their contributions to the land of mines, making the great, civilized, and modern face of the urbans. The rural areas are increasingly innovating with fresh vigor. The infrastructure is more and more invested. Poverty has gradually receded. For the past 50 years, the construction sector has affirmed its position and role as one of the key economic sectors and the major force in the construction of technical infrastructure for Quang Ninh, so that it will have become an industrialized province by 2015, five years ahead of schedule of the central task

Promoting the glorious tradition of the sector, on the next step, the staff of Quang Ninh construction sector have a great expectations of and efforts on the outstanding completion of assigned tasks to help making Quang Ninh province decent and beautiful as much as the teachings of our beloved Uncle Ho.

Nghiên cứu thí điểm hợp nhất

TRONG CÔNG TÁC LẬP QUY HOẠCH



NGUYỄN MANH TUẤN

Hội Quy hoạch phát triển đô thị Quảng Ninh, Phó Giám đốc Sở Xây dựng Quảng Ninh.

Những bất cập trong công tác lập các quy hoạch hiện nay

Công tác Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch sử dụng đất (QHSDĐ), quy hoạch xây dựng (QHXD), quy hoạch môi trường (QHMT) là các quy hoạch chủ đạo cho sự phát triển kinh tế xã hội đã được Đảng, Nhà nước rất quan tâm, đầu tư kinh phí, chỉ đạo tổ chức triển khai lập và thực hiện trong thời gian qua. Trước yêu cầu phát triển cao của kinh tế - xã hội trong điều kiện hội nhập quốc tế hiện nay, thúc đẩy quá trình đô thị hóa rất mạnh mẽ, công tác lập quy hoạch càng được đặt lên hàng đầu nhằm quy hoạch sắp xếp lại các vùng phát triển, định hướng lại các lĩnh vực - ngành nghề phát triển; nhằm tiết kiệm đất đai, giảm chi phí đầu tư, giảm thiểu các xung đột, mâu thuẫn trong phát triển giữa các ngành, lĩnh vực,

khu vực; bảo vệ môi trường sinh thái; phát huy các lợi thế, nhằm khai thác tốt nhất các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị nhanh, bền vững.

Thực tế tại các địa phương, công tác lập các quy hoạch trong thời gian qua đã bộc lộ nhiều bất cập, chồng chéo, đòi hỏi phải có các nghiên cứu mới cho công tác lập quy hoạch. Việc nghiên cứu hợp nhất lập các quy hoạch là một trong những nội dung quan trọng của các nghiên cứu đổi mới trên.

Để thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội có nhiều lĩnh vực; trong đó lĩnh vực quy hoạch xây dựng, phát triển hạ tầng, phát triển đô thị là nền tảng cơ bản và rất quan trọng, nhằm tạo ra cơ sở vật chất, hạ tầng cho sản xuất phát triển, lưu thông

Ý kiến Chuyên gia & Nhà quản lý

hàng hóa, huy động các nguồn lực.... Đảng và Nhà nước đặt ra các mục tiêu là: "...*nhANH CHỐNG XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG KẾT CẤU hạ tầng đồng bộ, xây dựng các công trình hiện đại, tập trung vào hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị lớn, phát triển nông thôn...*" đã đặt ra yêu cầu là phải khẩn trương tiến hành rà soát, lập mới, điều chỉnh lại quy hoạch các vùng phát triển. Trước tiên là Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, QHSDD, QHXD, QHMT. Ngoài ra còn có các quy hoạch chuyên ngành, sản phẩm khác nhằm xác định, đánh giá, nhận diện lại bức tranh phát triển hiện tại, đánh giá những nguồn lực, thuận lợi, khó khăn, thách thức để từ đó quy hoạch lại các vùng phát triển, định hướng lại các ngành - lĩnh vực phát triển; từ đó có những giải pháp mạnh, phù hợp; khai thác phát huy các tiềm năng lợi thế, khắc phục các khó khăn thách thức; nhằm thu hút các nguồn lực tốt nhất cho phát triển từng ngành, từng lĩnh vực trên phạm vi cả nước, vùng miền và mỗi địa phương.

Hiện nay, việc ra đời Nghị định 92/2006/NĐ-CP, Nghị định 04/2006/NĐ-CP; Luật Đất đai; Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch Đô thị; Luật Bảo vệ Môi trường cùng các nghị định và thông tư hướng dẫn đi kèm đã thể hiện một bước tiến vượt bậc trong xây dựng hành lang pháp lý cho việc lập, tổ chức thực hiện các quy hoạch: Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, QHSDD, QHXD, QHMT từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp đô thị. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện còn gặp rất nhiều bất cập:

1. Về mặt pháp lý: Các quy hoạch trên được lập theo các hành lang pháp lý khác nhau, do các cơ quan khác nhau từ Trung ương đến địa phương đảm nhiệm dẫn đến quá trình triển khai rất khó khăn do hành lang pháp lý không thống nhất, do các ngành chủ quản khác nhau.

Ví dụ: Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội được quy định bởi Nghị định 92/2006/NĐ-CP, Nghị định 04/2006/NĐ-CP, do ngành Kế hoạch và Đầu tư chủ trì triển khai; QHSDD được quy định bởi Luật Đất đai, các Nghị định hướng dẫn, do ngành Tài nguyên và Môi trường chủ trì triển khai; QHXD quy định bởi Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị, do ngành Xây dựng chủ trì triển khai; QHMT được quy định bởi Luật Bảo vệ Môi trường do ngành Tài nguyên và Môi trường chủ trì triển khai. Như vậy, bốn loại quy hoạch này chưa có một văn bản pháp luật chung quy định nên khi điều chỉnh một lĩnh vực quy hoạch thì ảnh hưởng đến các lĩnh vực quy hoạch khác. Bốn loại quy hoạch này do các cơ quan khác nhau lập và thiếu sự phối hợp với nhau, mốc thời gian các quy hoạch cũng khác nhau nên việc áp dụng phức tạp, thiếu đồng bộ.

2. Về tính thống nhất, tính dự báo, tầm nhìn, nội dung và tính khả thi: Các quy hoạch trên đều có mối liên hệ rất khăng khít và logic với nhau, quy hoạch này là tiền đề để lập quy hoạch kia, các quy hoạch trùng nhau nhiều về nội dung... nên khi tiến hành lập các quy hoạch riêng còn rất hạn chế, cụ thể như sau:

■ Quy hoạch kinh tế - xã hội được coi là quy hoạch chủ đạo, là cơ sở cho các quy hoạch khác xác định và định hướng thực hiện, định ra các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực, phát triển không gian đô thị, kết cấu hạ tầng kỹ thuật. Tuy nhiên, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội



Quy hoạch chung xây dựng huyện Hải Hà

cũng rất cần dựa vào định hướng trong QHSDD, QHXD, QHMT để định hướng phát triển KTXH; nếu chưa có QHSDD, QHXD, QHMT đi trước thì Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cũng chưa thể định hướng tốt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đi đúng hướng và mang tính khả thi. Mặt khác theo quy định tại ND 92/2006/NĐ-CP, ND 04/2008/NĐ-CP thì trong sản phẩm của Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cũng yêu cầu có các chỉ số về sử dụng đất, các nội dung và bản vẽ chính về định hướng phát triển không gian đô thị, hạ tầng kỹ thuật của đồ án QHXD; cũng phải đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC).

■ Quy hoạch sử dụng đất: Dựa trên các định hướng của Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, QHXD, QHMT thì mới dự báo, tính toán đưa ra được các chỉ tiêu sử dụng các loại đất cho các giai đoạn đầy đủ, hợp lý và hiệu quả cao nhất. Do vậy, nếu chưa có Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, QHXD, QHMT thì cũng chưa thể đưa ra được các chỉ số về sử dụng đất đai cho các giai đoạn một cách chính xác.

■ Quy hoạch xây dựng: Là việc tổ chức triển khai xây dựng cơ sở vật chất trên đất để thực hiện các mục tiêu của Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội. Nếu chưa có Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, QHSDD, QHMT thì QHXD cũng rất hạn chế tầm nhìn, định hướng, giới hạn.... Mặt khác do QHXD là quy



hoạch vật chất cụ thể, phụ thuộc nhiều vào yếu tố địa hình, địa chất, kỹ thuật, kinh tế, môi trường... nên nếu QHXD không khả thi, hoặc chất lượng thấp thì Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, QHSDĐ, QHMT cũng chịu ảnh hưởng theo. Trong khi đó, theo Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị thì trong nội dung đồ án QHXD cũng bắt buộc phải đưa ra một số chỉ tiêu của Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, các chỉ tiêu về sử dụng đất, phải ĐMC; trong nội dung QHXD trùng nhiều nội dung với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội (đánh giá hiện trạng, dự báo dân số, định hướng tổ chức không gian, hạ tầng kỹ thuật, sử dụng đất, môi trường...).

■ Quy hoạch môi trường: Thực chất là quy hoạch giới hạn phát triển theo các tiêu chí về môi trường, nhằm đưa ra các giới hạn, khống chế về môi trường để từ đó có các khuyến cáo, các giải pháp bảo vệ môi trường. Tuy nhiên nếu tách rời QHMT với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, QHSDĐ, QHXD thì QHMT cũng chỉ là những cảnh báo, có khi còn làm cản trở việc thực hiện các quy hoạch khác; hoặc ngược lại nếu các quy hoạch khác khi nghiên cứu không có sự kết hợp đồng bộ tốt thì sẽ phá vỡ QHMT. Trong Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, QHXD cũng yêu cầu có ĐMC, bản chất đây chính là QHMT ở mức đơn giản.

3. Thời gian lập và trình duyệt các quy hoạch dài: Số lượng các quy hoạch quá nhiều, dẫn đến chi phí thời gian và nguồn lực lớn; hàm lượng nội dung các quy hoạch trùng nhau nhiều về đánh giá hiện trạng, định hướng... dẫn đến chất lượng và hiệu quả các quy hoạch không cao, thường xuyên phải điều chỉnh, bổ sung; khi điều chỉnh bổ sung quy hoạch này thì ảnh hưởng đến quy hoạch khác; những khó khăn phức tạp nảy sinh trong việc quản lý, thực hiện quy hoạch, thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật - kinh tế, phát triển đô thị - nông thôn. Bên cạnh đó còn dễ tạo ra các xung đột giữa phát triển kinh tế với việc đảm bảo an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững. Thực tế cho thấy, do quá nhiều quy hoạch chồng chéo nhau nên đã dẫn đến phiền phức, nhiều thủ tục hành chính, cản trở làm hạn chế sự phát triển...

Từ những bất cập trên, dẫn đến hậu quả là: (1) Việc lập các quy hoạch tốn rất nhiều thời gian, chi phí, công sức; nội dung các quy hoạch hạn chế sự thống nhất, thiếu logic, thiếu tầm nhìn, các quy hoạch tự tạo ra các mâu thuẫn với quy hoạch khác...; (2) Việc quản lý thực hiện các quy hoạch phức tạp, khó khăn, thiếu sự thống nhất, thiếu đồng bộ, kém hiệu quả; (3) Đầu tư dàn trải thiếu kiểm soát, chồng chéo, hiệu quả vốn đầu tư (nhất là vốn nhà nước) còn thấp, dễ thất thoát, lãng phí; chưa khai thác tốt các nguồn lực ngoài ngân sách; (4) Hệ thống kết cấu hạ tầng phát triển chậm, thiếu đồng bộ; (5) Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, kể cả đất đai lãng phí, hiệu quả thấp; (6) Trình độ phát triển giữa các khu vực trên cùng địa bàn, giữa các vùng miền, giữa đô thị và nông thôn cách biệt lớn và có xu hướng mở rộng; (7) Chất lượng công trình xây dựng và thực hiện quy hoạch yếu.

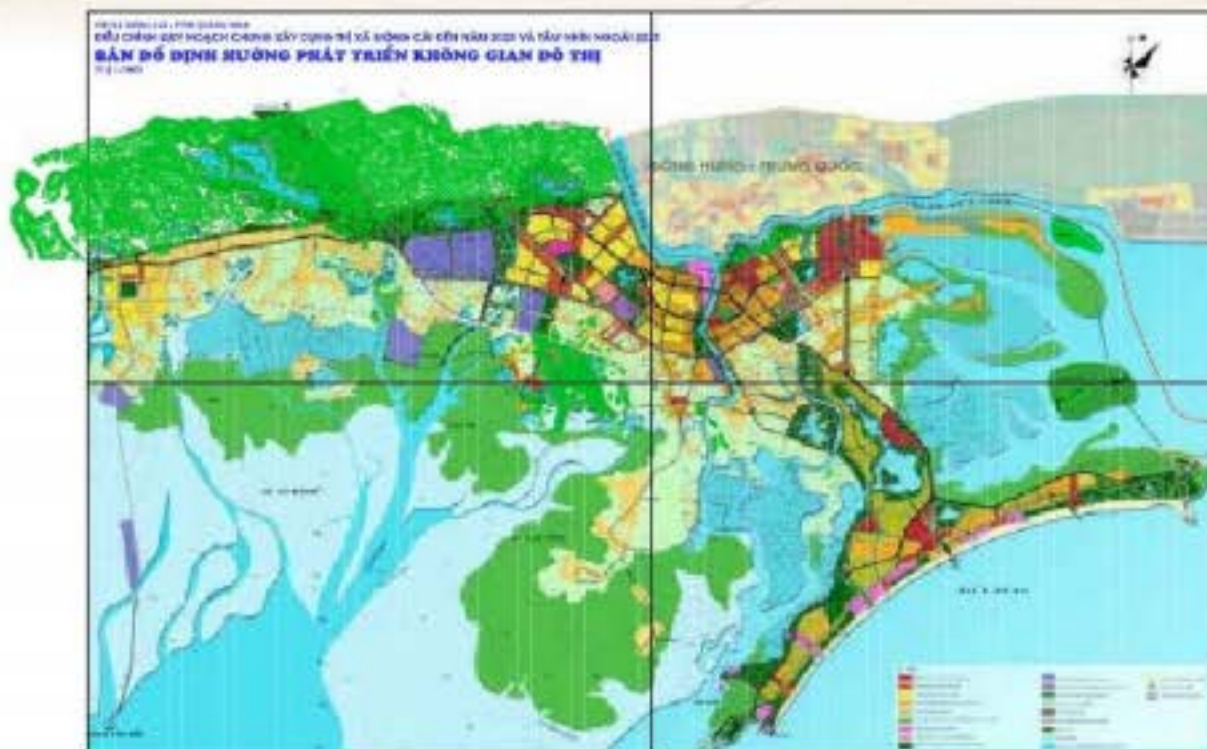
Tỉnh Quảng Ninh với công tác lập các quy hoạch và thí điểm hợp nhất công tác lập Quy hoạch Khu Hành chính Kinh tế đặc biệt Vân Đồn.

Tỉnh Quảng Ninh được xác định là một tỉnh có vị trí chiến lược đặc biệt về kinh tế, quốc phòng và an ninh; cùng với Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh là một trong ba cực tăng trưởng của tam giác kinh tế trong Vùng Kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và là trực động lực phát triển kinh tế của vùng; là một trong cửa ngõ giao thông quan trọng, đóng

thời là một khu vực phát triển năng động của Vùng Kinh tế ven biển Bắc bộ; là điểm đầu tuyến trong khu vực hợp tác "Hai hành lang, một vành đai" kinh tế Việt - Trung và trong khuôn khổ khu vực Mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc, hợp tác khu vực liên vùng Vịnh Bắc Bộ. Những năm qua, Quảng Ninh luôn có tốc độ phát triển kinh tế cao, đã tự cân đối ngân sách, luôn nằm trong top đầu cả nước về tổng GDP và thu nộp ngân sách Trung ương.

Công tác Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, QHSDĐ, QHXD đô thị và hạ tầng kỹ thuật, QHMT đã được quan tâm, đầu tư góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói riêng và của cả nước nói chung. Tuy nhiên, công tác lập, trình duyệt, triển khai các quy hoạch còn nhiều hạn chế và bất cập; quá nhiều quy hoạch chồng chéo giữa các ngành, chất lượng và tầm nhìn hạn chế, thiếu tính mở, thiếu các dự án tốt và tính hấp dẫn, thu hút đầu tư... chưa khai thác đúng với tiềm năng lợi thế, các nguồn lực của tỉnh. Hiện nay, Quảng Ninh đã mời các Tư vấn lớn hàng đầu thế giới (McKinsey - Mỹ, BCG - Mỹ, Nikken Sekkei - Nhật Bản...) triển khai đồng loạt các quy hoạch chiến lược lớn cấp tỉnh: Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, QHSDĐ, QHXD vùng tỉnh, QHMT, xây dựng Đồ án Khu Hành chính Kinh tế đặc biệt Vân Đồn... Các địa phương cũng đồng loạt lập Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các quy hoạch ngành, lĩnh vực trên địa bàn nhằm thực hiện 3 đột phá chiến lược, tái cấu trúc nền kinh





Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị xã Móng Cái đến năm 2025 và tầm nhìn ngoài 2025

tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế từ nâu sang xanh, thu hút các nhà đầu tư chiến lược lớn trên thế giới và khu vực; xây dựng Quảng Ninh phát triển kinh tế xã hội nhanh, bền vững, đảm bảo an ninh quốc phòng. Năm 2012, 2013 được Tỉnh Quảng Ninh đã chọn là năm quy hoạch chiến lược, Tỉnh đã và đang chỉ đạo triển khai rất quyết liệt việc lập các quy hoạch trên song song, thành lập các tổ chuyên gia liên ngành hỗ trợ lập các quy hoạch... đến nay các quy hoạch đang triển khai với tiến độ rất khẩn trương, với yêu cầu chất lượng cao. Tuy nhiên, do số lượng quy hoạch lớn (nếu chỉ tính riêng bốn loại quy hoạch, lập cho cả tỉnh và 14 địa phương thì tổng số các đề án, đồ án quy hoạch của tỉnh là $4 \times 15 = 60$ đề án, đồ án). Với số lượng như trên, yêu cầu về nguồn lực rất lớn (kinh phí, thời gian, tư vấn, tổ chuyên gia, tổ chức hội họp, tham vấn, phản biện...) dẫn đến tiến độ triển khai lập các quy hoạch chưa được như mong muốn, các quy hoạch lập bởi các chủ thể, các tư vấn khác nhau nên rất khó cho việc cập nhật, thống nhất; các địa phương lúng túng trong triển khai...

Thời gian qua tỉnh Quảng Ninh cũng là địa phương có nhiều cơ hội được làm việc, giao lưu, tiếp xúc với các đơn vị tư vấn, các chuyên gia tư vấn nước ngoài. Qua nghiên cứu, trao đổi, học tập cho thấy kinh nghiệm lập quy hoạch một số nước phát triển khu vực đã được đổi mới từ lâu như:

■ Thành phố Thượng Hải - Trung Quốc đã thực hiện nhất thể hóa lập quy hoạch đô thị - nông thôn; nhất thể hóa quy hoạch kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch môi trường và quy hoạch nhân lực thành một đồ án mang tên "Quy hoạch tổng thể thành phố Thượng Hải". Quy hoạch này đã là nền tảng cơ bản định hướng quy hoạch, xây dựng, phát triển thành phố Thượng Hải trở thành một trong những trung tâm thương mại lớn nhất thế giới. Thượng Hải đã hợp nhất cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng và đất đai thành một cơ quan quản lý thống nhất.

■ Đất nước quốc đảo Singapore cũng không lập Quy hoạch kinh tế - xã hội, QHSDĐ, QHXD, QHMT riêng mà lập thành một đồ án: "Quy hoạch tổng thể phát triển Singapore". Quy hoạch này định hướng toàn diện về các chỉ tiêu kinh tế, dân số, lao động, đất đai, phát triển đô thị, kiến trúc, nhà ở, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, bảo vệ môi trường trên phạm vi toàn lãnh thổ. Trên cơ sở đó lập ra các quy hoạch phân khu, các quy hoạch chi tiết thực hiện quản lý quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng.

■ Đất nước Nhật Bản cũng không lập các quy hoạch riêng, mà chỉ lập một Quy hoạch tổng thể chung. Tư vấn Nikken Sekkei (Nhật Bản) khi nghiên cứu, lập QHXD vùng tỉnh Quảng Ninh cũng đã rất khó khăn để cập nhật, khớp nối các mục tiêu, các số liệu

của QHKTXH, QHSDĐ, QHMT của tỉnh do các tư vấn khác lập.

Qua đó, cho thấy, việc nghiên cứu để lập một quy hoạch hợp nhất: quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch môi trường đang là nhu cầu cấp thiết xuất phát từ yêu cầu thực tiễn trong nước và kinh nghiệm quốc tế, nhằm rút ngắn thời gian và giảm chi phí, giảm các nguồn lực cho việc lập quy hoạch, nâng cao chất lượng và tầm nhìn quy hoạch, giảm các đầu mối quản lý, tăng hiệu quả tính khả thi triển khai quy hoạch, thu hút các nguồn lực tốt nhất đầu tư cho sự phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng phát triển đô thị - hạ tầng kỹ thuật nhanh, đồng bộ, bền vững; xây dựng phát triển nông thôn mới hài hòa, ổn định.

Hiện nay, tỉnh Quảng Ninh đang xây dựng Đề án Khu Hành chính Kinh tế đặc biệt Vân Đồn trình Bộ Chính trị, Chính phủ phê duyệt; với mục tiêu là xây dựng các mô hình quản lý, cơ chế chính sách, thủ tục hành chính thí điểm, đặc biệt, rút gọn, tập trung, thống nhất, tốt nhất, phù hợp nhất để thu hút đầu tư phát triển Khu kinh tế Vân Đồn, tạo sự đột phá trong phát triển Khu kinh tế Vân Đồn nói riêng, cho Tỉnh Quảng Ninh và khu vực phía Bắc nói chung trong thời gian tới. Do vậy, việc nghiên cứu hợp nhất lập các quy hoạch thí điểm lập Quy hoạch Khu Hành chính Kinh tế đặc biệt Vân Đồn có ý nghĩa hết sức đặc biệt, nhằm đổi mới tư duy, đổi mới cách làm, tập trung chỉ tuệ, rút ngắn thời gian lập quy hoạch, cải cách hành chính, giảm chi phí, giảm đầu mối quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả quy hoạch, thực hiện mục tiêu xây dựng phát triển Khu kinh tế Vân Đồn, đây có thể sẽ là mô hình thí điểm để đánh giá rút kinh nghiệm, từ đó có thể nhân rộng việc áp dụng hợp nhất lập quy hoạch ra các địa phương khác trong tỉnh Quảng Ninh và toàn quốc.

Việc nghiên cứu hợp nhất lập quy hoạch trên là một việc làm rất khó, phức tạp, liên quan đến nhiều văn bản pháp luật hiện hành; liên quan đến nhận thức, chức năng nhiệm vụ của các cấp ngành từ Trung ương đến địa phương; các cơ quan thẩm định, phê duyệt các quy hoạch, các nhà tư vấn... Do vậy, rất cần sự quan tâm suy nghĩ, chia sẻ, ủng hộ của các nhà quản lý, các chuyên gia quy hoạch trong và ngoài nước.

THÀNH PHỐ HẠ LONG

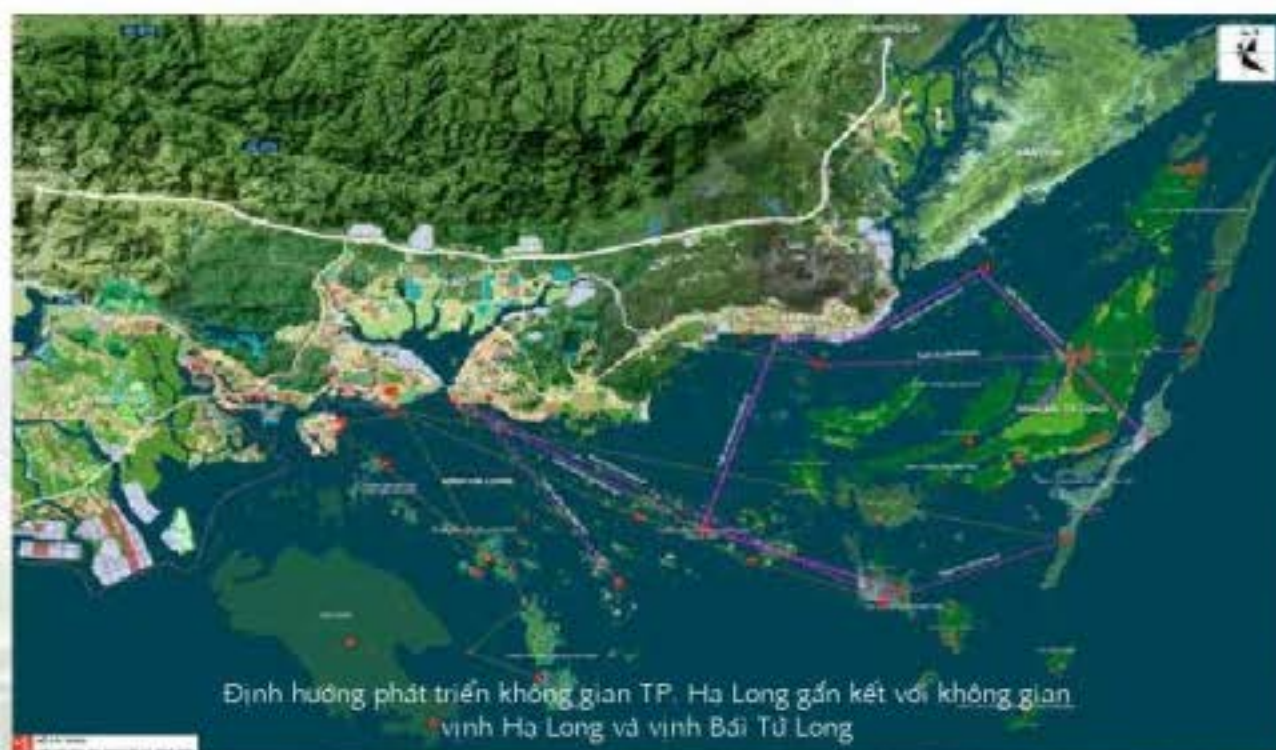
Đô thị sinh thái biển

VÀI NÉT VỀ QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG THÀNH PHỐ
HẠ LONG ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN NGOÀI 2050



ThS. KTS. NGÔ TRUNG HẢI
ThS. KTS. NGUYỄN ĐẠI THẮNG
Viện Quy hoạch DT&NT Quốc gia

“Hạ Long sẽ trở thành thành phố trung tâm du lịch Quốc gia - Quốc tế, ngang tầm với các nước trong khu vực châu Á, lấy trung tâm dịch vụ thương mại làm động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ; phát triển kinh tế xanh (sinh thái ven biển) gắn với việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Di sản - Kỳ quan thiên nhiên Thế giới Vịnh Hạ Long”



Vị trí và mối liên hệ vùng

Thành phố Hạ Long nằm ở trung tâm của tỉnh Quảng Ninh, có diện tích 271,95km², với chiều dài bờ biển dài gần 50km. Phía Đông Hạ Long giáp thành phố Cẩm Phả, Tây giáp thị xã Quảng Yên, Bắc giáp huyện Hoành Bồ, Nam là vịnh Hạ Long. Thành phố nằm dọc theo bờ Vịnh Hạ Long với chiều dài 50km, cách Hà Nội 165km về phía Tây Bắc, Hải Phòng 60km về phía Tây, cửa khẩu Móng Cái 184km về phía Đông, phía Nam thông ra Biển Đông. Hạ Long có vị trí chiến lược về phát triển kinh

tế, an ninh quốc phòng của khu vực và quốc gia.

Trong định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh, Hạ Long là Tâm, Hai tuyến là phía Tây và phía Đông; Đa chiều là sự phát triển không bị giới hạn bởi địa giới hành chính, có tính chất đồng và mở. Hai mũi đột phá là Vân Đồn và Móng Cái. Hạ Long là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế và văn hóa của Quảng Ninh, với định hướng phát triển kinh tế dịch vụ, chú trọng ngành du lịch và các cảng biển quốc tế văn minh hiện đại. Trở thành một đô thị sinh



thái biến trong vành đai kinh tế Vịnh Bắc Bộ. Phát triển Hạ Long sẽ phải gắn với công tác bảo tồn, khôi phục và phát huy các giá trị của Vịnh Hạ Long. Không gian thành phố sẽ được mở rộng về phía Tây và phía Bắc hướng tới phát triển Hạ Long trở thành Đô thị sinh thái biển gắn với các hoạt động dịch vụ du lịch và thương mại.

Về tính chất

(1) Là đô thị tỉnh lỵ, trung tâm hành chính, văn hóa xã hội, khoa học kỹ thuật, giáo dục đào tạo của tỉnh Quảng Ninh, là một trung tâm du lịch quốc gia và có tầm vóc quốc tế gắn với Di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long.

(2) Là trung tâm thương mại, dịch vụ, công nghiệp cảng biển nước sâu, giữ vai trò là một trong những đô thị hạt nhân vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.

(3) Là trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật, hành chính, giáo dục - đào tạo, du lịch, dịch vụ, đầu mối giao thông, giao lưu trong nước, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng Đông Bắc.

(4) Là thành phố có vị trí quan trọng về an ninh, quốc phòng.

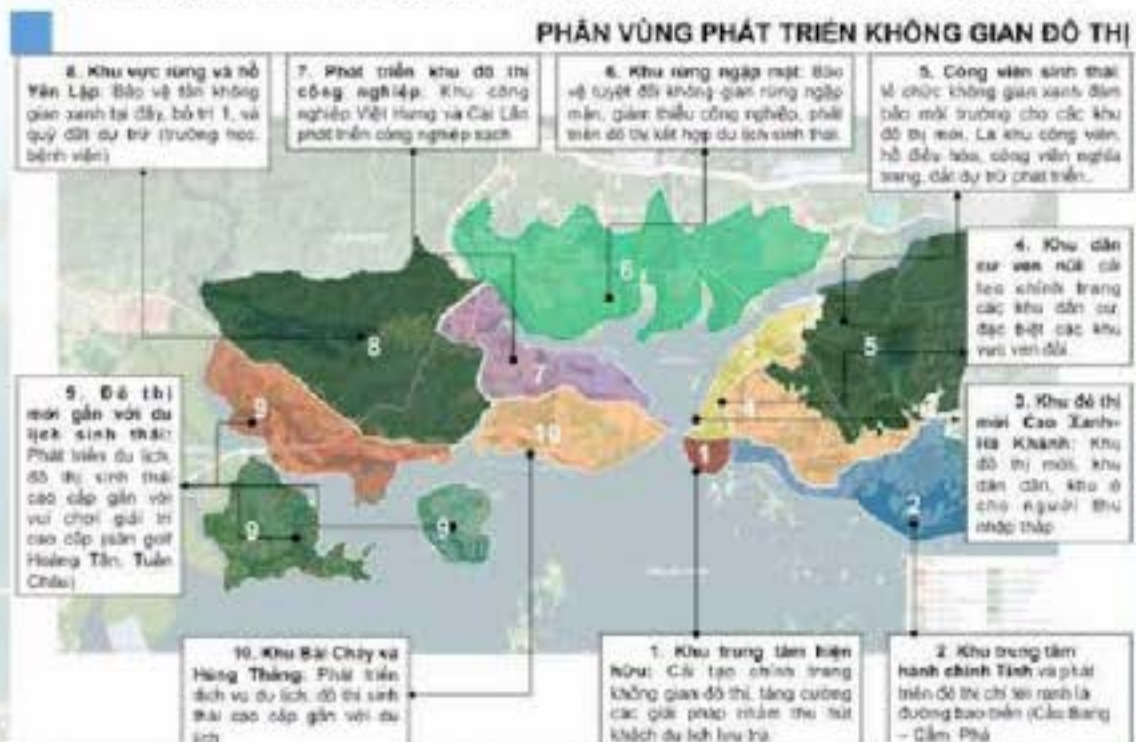
Về chiến lược phát triển

(1) Xây dựng Thành phố thành Trung tâm vùng Đông Bắc với các đầu mối giao thông và các trung tâm cấp vùng. Tăng cao mật độ dân cư của thành phố.

(2) Xây dựng hình ảnh của Thành phố Hạ Long, một đô thị có lịch sử, văn hóa truyền thống, cảnh quan sinh thái biển, kiến trúc đặc trưng gắn với bảo tồn và phát huy giá trị di sản Thế giới Vịnh Hạ Long



Định hướng phát triển không gian TP. Hạ Long đến năm 2030, tầm nhìn ngoài 2050



(3) Phát triển thành phố Hạ Long thành trung tâm kinh tế, văn hóa chính trị của Tỉnh để xứng tầm là một trung tâm du lịch lớn trong nước và quốc tế trong tương lai, trở thành Thành phố đô thị hiện đại một Đô thị

sinh thái biển trong vành đai kinh tế Vịnh Bắc Bộ.

(4) Xây dựng Thành phố gắn với các điều kiện tự nhiên, di tích lịch sử văn hóa xã hội.

Phối cảnh tổng thể TP. Hạ Long về đêm

Cum công trình Bảo tàng - Thư viện Quảng Ninh



Khung thiết kế đô thị tổng thể



Không gian khu vực biệt đảo



Không gian du lịch sinh thái Hoàng Tân



(5) Xây dựng Thành phố gắn với các trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa, dịch vụ công cộng và đầu mối giao thông của tỉnh Quảng Ninh gắn bó mật thiết với môi trường.

(6) Phát triển Thành phố với mô hình thân thiện, năng động và hấp dẫn

Định hướng phát triển không gian đô thị tổng thể:

Định hướng phát triển không gian đô thị tổng thể xác định thông qua tầm nhìn hai chiều, chiều thứ nhất từ đất liền nhìn ra Biển và chiều thứ hai từ Biển nhìn vào đất liền. Vì vậy giải quyết bất cứ công trình kiến trúc nào cũng phải căn cứ tầm nhìn từ ngoài Vịnh Hạ Long vào các dải bờ biển để cân nhắc và kiểm soát kiến trúc, gắn kết lại những mảng rời rạc trong cấu trúc của đô thị.

Lấy Vịnh Cửa Lục làm Tầm thành phố, phát triển không gian đô thị về phía Bắc vịnh Cửa Lục, phát triển về phía Hoàng Tân - thị xã Quảng Yên theo trục cao tốc 5B kéo dài, lấy mục tiêu bảo tồn di sản vịnh Hạ Long làm trọng tâm để Quy hoạch phát triển các khu chức năng thành phố.

Khu vực các xã lân cận của huyện Hoàn Bó và khu vực đảo Hoàng Tân của thị xã Quảng Yên: Bảo tồn sinh thái, giữ nguyên trạng rừng ngập mặn, phát triển đô thị xanh, phát triển công nghiệp xanh - sạch. Đối với các Dự án sản xuất xi măng, nhiệt điện khu vực chỉ cho phép thực hiện hết giai đoạn 1, giai đoạn 2 dừng hoạt động và chuyển về phía Bắc tuyến đường cao tốc Hạ Long - Móng Cái...

Về kiến trúc, cảnh quan: Trên cơ sở kết quả đánh giá hiện trạng kiến trúc, cảnh quan khu vực nội thành, khu vực dọc các tuyến đường chính đô thị, dọc hai bên cầu Bãi Cháy, khu vực dọc bờ biển, các khu đối (phía Đông và Tây Hạ Long) nghiên cứu định hướng phát triển không gian, để lựa chọn phương án khai thác quỹ đất.

Quy hoạch khai thác cảnh quan hồ Yên Lập và các đối xung quanh hồ, nhưng vẫn đảm bảo môi trường trong sạch cho hồ nước.

Trung tâm hành chính của Tỉnh: Quy hoạch một trung tâm hành chính mới của tỉnh tại khu vực phường Đại Yên cho giai đoạn ngoài 2030. Khu vực trung tâm hành chính hiện tại

của Tỉnh tại cột 8 sẽ được tôn tạo, bảo tồn và chuyển đổi chức năng sử dụng.

Trung tâm Văn hóa, thể thao: Cải tạo nâng cấp, hoàn chỉnh các khu các khu trung tâm văn hóa - thể thao để gắn với việc khai thác dịch vụ - du lịch. Ở giai đoạn sau năm 2030 sẽ bổ sung thêm trung tâm văn hóa, thể thao tại khu vực Bắc Cửa Lục.

Trung tâm thương mại: Xác định trung tâm thương mại chính của Thành phố trước mắt và lâu dài tại các phường Hồng Gai, Bạch Đằng, Trần Hưng Đạo, Hùng Thắng và khu vực Cái Dăm thuộc phường Bãi Cháy. Khu vực phía Bắc Cửa Lục gắn với phát triển du lịch - dịch vụ.

Quy hoạch, đầu tư xây dựng tháp truyền hình trên đỉnh núi Bài Thơ gắn với phát triển dịch vụ - du lịch, ngắm cảnh vịnh Hạ Long... thu hút đầu tư (Tận dụng và khai thác lợi thế điểm cao đỉnh núi Bài Thơ).

Phối cảnh tổng thể TP. Hạ Long

Trung tâm phát triển du lịch: Phát triển trên cơ sở Khu du lịch Bãi Cháy, Hùng Thắng, Tuần Châu; trung tâm Hòn Gai cũ, núi Bãi Thờ; mở rộng dần sang khu vực Đại Yên, Hoàng Tân, Bắc Cửa Lục, hồ Yên Lập....

■ **Đối với các khai trường mở:** Hoàn nguyên môi trường và lập quy hoạch các khu công viên, khu du lịch sinh thái, các vành đai cây xanh cách ly với các khu dân cư hiện trạng theo lộ trình đóng cửa của từng mỏ.

Điều chỉnh quy hoạch chung Hạ Long đến năm 2030, tầm nhìn ngoài năm 2050 góp phần xây dựng hình ảnh của Thành phố Hạ Long, một đô thị có lịch sử, văn hóa truyền thống, cảnh quan sinh thái biển, kiến trúc đặc



Phối cảnh đêm vành đai đi bộ Bãi Cháy



Thiết kế đô thị vành đai đi bộ Bãi Cháy



Thiết kế đô thị các tuyến phố cũ khu vực núi Bãi Thờ

Về phát triển công nghiệp:

■ **Khu công nghiệp Việt Hưng:** phát triển thành khu công nghiệp sạch (điện tử, lắp ráp, phụ trợ cơ công nghệ sạch, tiến tiến, hàm lượng khoa học công nghệ cao) có hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội - nhà ở hiện đại, đồng bộ.

■ **Khu công nghiệp Cái Lân:** Chuyển đổi sang công nghiệp sạch, ít ô nhiễm môi trường. Mục tiêu đến giai đoạn sau năm 2030 phải chuyển đổi hoàn toàn sang công nghiệp sạch.

Vành đai cây xanh, khoảng cách ly:

Xác định các vành đai cây xanh cách ly các khai trường than, khu công nghiệp, nhà máy...; rừng phòng hộ hồ Yên Lập; giữ nguyên các quỹ đất, cây xanh (rừng đặc dụng, phòng hộ...) tại các đồi cao phía Hồng Gai, Hồng Hải, Hồng Hà, Bãi Cháy, Hùng Thắng và Đại Yên.

Bảo vệ tuyệt đối không gian rừng ngập mặn phía Bắc Vịnh Cửa Lục.

Kết luận

trung gắn với bảo tồn và phát huy giá trị di sản Thế giới Vịnh Hạ Long.

Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Hạ Long - tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030, tầm nhìn ngoài năm 2050 sẽ là cơ sở pháp lý cho công tác quản lý xây dựng và triển khai tiếp công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng đô thị theo quy hoạch. Tạo cơ hội thuận lợi cho các chương trình phát triển, các dự án đầu tư, sử dụng hợp lý các nguồn lực đảm bảo kinh tế - xã hội của thành phố Hạ Long đến năm 2030 và tầm nhìn ngoài năm 2050.

QUY HOẠCH ĐÔ THỊ QUẢNG NINH

Cơ hội & thách thức



NGUYỄN TẤT THÀNH

*Viện trưởng Viện Quy hoạch
và Thiết kế xây dựng Quảng Ninh*



Quảng Ninh nằm tại địa đầu vùng Đông Bắc Tổ quốc, có vị trí đặc biệt về địa chính trị, kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường và an ninh quốc phòng. Tỉnh là một trong những đầu mối quan trọng của Việt Nam và các nước Đông Nam Á giao thương với Trung Quốc và các nước trên thế giới. Quảng Ninh còn được ví như “nước Việt Nam thu nhỏ” bởi sự phong phú đa dạng về điều kiện tự nhiên, có nhiều cảnh quan nổi trội với giá trị ngoại hạng có một không hai trên thế giới, nhiều di tích danh lam thắng cảnh và sản vật quý hiếm. Quảng Ninh có bề dày lịch sử, văn hóa - xã hội, là nơi hội tụ, giao thoa, sự thống nhất trong đa dạng của nền văn minh sông Hồng. Đây còn là cửa sổ thông thương đầu tiên của Việt Nam ra thế giới qua

thương cảng Vân Đồn vào thế kỷ XI, thời nhà Lý. Đây là điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế đa dạng, phong phú và toàn diện. Do vị trí đặc biệt, trong quy hoạch phát triển kinh tế, Quảng Ninh vừa thuộc vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, vừa thuộc vùng Duyên hải vịnh Bắc Bộ.

Trong thời kỳ đổi mới, tỉnh Quảng Ninh có sự phát triển kinh tế - xã hội với tốc độ cao, tăng trưởng hàng năm từ 12% - 13% năm, đó cũng là điều kiện để hệ thống đô thị Quảng Ninh phát triển nhanh chóng, tỷ lệ đô thị hóa hiện nay đạt 58%, cao hơn so với tỷ lệ đô thị hóa cả nước. 100% quy hoạch chung xây dựng các đô thị đã được lập; quy hoạch chi tiết xây dựng đạt 50%; quy hoạch chung mạng lưới điểm dân cư nông thôn đạt 100%.

Trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay, quy hoạch đô thị và phát triển đô thị có vai trò quan trọng, đưa đô thị của chúng ta trở thành hiện đại văn minh. Muốn vậy, trước hết chúng ta phải đổi mới tư duy trong thiết kế đô thị, quy hoạch mở mang tính liên kết vùng, cân bằng môi trường sinh thái. Trong quản lý đô thị, chúng ta phải đổi mới theo hướng chính quyền điện tử, đô thị thông minh. Trong xây dựng và phát triển đô thị phải chuyển từ phát triển nóng sang phát triển xanh. Chúng ta chuyển hóa từ việc lo cho chỗ ở sang cải thiện hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và môi trường đô thị.

Sự phát triển của Quảng Ninh không thể tách rời sự phát triển chung các tỉnh lân cận của

đất nước, khu vực và mang tính toàn cầu. Sự hình thành đô thị không đơn thuần là do nhu cầu quản lý hành chính, sở lý như trước đây. Do tiềm năng thế mạnh, vị trí địa lý mà đô thị hình thành có chức năng đặc biệt như: khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, khu đầu mối giao thông, khu du lịch hoặc khu kinh tế tổng hợp. Tất cả các yếu tố đặc biệt đó đã hình thành các đô thị có đặc trưng khác nhau dẫn đến việc lập quy hoạch đô thị và phát triển đô thị cũng rất đa dạng.

Hệ thống đô thị Quảng Ninh được liên kết chủ yếu dọc trục QL18A, mang tính đơn tuyến và kéo dài, do đó tính liên kết và hỗ trợ cho nhau rất hạn chế, việc phát huy vai trò trung tâm và là động lực của thành phố Hạ Long đối với các thành phố khác cũng rất khó khăn, vì không gian cách trở về địa hình, mối liên hệ không mang tính đa chiều. Chính vì không có tính kết nối nên sự phân bố dân cư cũng không đều, chủ yếu tập trung dọc trục QL18A, còn lại các vùng sâu vùng xa dân cư rất thưa thớt.

Cũng xuất phát từ giao thông khó khăn, chúng ta đã lãng phí nhiều diện tích đất đai thuận lợi, máu mỡ để phát triển công nghiệp và đô thị. Trong khi, phần lớn đất đai miền núi rộng lớn, nền đất cao thì bỏ trống, không khai thác được.

Trong Định hướng Quy hoạch mạng giao thông chính của Quảng Ninh gồm tuyến QL18A; đường cao tốc Nội Bài - Hạ Long - Móng Cái; đường nối dài QL5B Hà Nội - Hải Phòng - Hạ Long; hành lang ven biển Vịnh Bắc Bộ; QL4A Lạng Sơn - Tiên Yên - Vân Đồn. Tuy nhiên, tất cả mới đang trong quá trình lập dự án, ngoại trừ đường QL18A đã có. Vì vậy, theo tôi khi chưa đầu tư được đường cao tốc Nội Bài - Hạ Long - Móng Cái, chúng ta nên đầu tư con đường QL18B cũ, khai thác quỹ đất dọc theo tuyến đó để phát triển công nghiệp, tránh xa vùng ven biển. Như vậy, chúng ta sẽ tránh được sự quá tải của đường QL18A và giữ được môi trường ven biển Vịnh Hạ Long và quỹ đất canh tác vùng đồng bằng. Rất có thể khi hình thành đường 5B kéo dài kết nối với Hạ Long thì đường cao tốc Nội Bài - Hạ Long không cần thiết nữa, ta chỉ cần đầu tư nâng cấp đường 18B thành cấp III đồng bằng là đủ, vậy cần lập dự án đầu tư ngay trong giai đoạn năm 2015 trở đi. Đối với thành phố Hạ Long về lâu dài cần tính đến mở rộng không gian về phía Bắc là Hoành Bồ mới hoàn chỉnh và xứng tầm thành

phố loại I. Hiện tại, thành phố Hạ Long có thể được chia làm hai khu vực: Phía Đông Hạ Long và phía Tây Hạ Long. Khu phía Đông phát triển khá ổn định, nên giải pháp chủ yếu là chỉnh trang cải tạo. Phía Tây Hạ Long có khả năng phát triển hình thành các khu đô thị mới hoàn chỉnh và hiện đại. Tuy nhiên, việc phát triển sẽ lệch trục vì thành phố Hạ Long phát triển theo chiều dài khoảng 50km, trong khi đó chiều rộng chỉ khoảng 10km và có nhiều đồi núi chia cắt (không kể Vịnh Hạ Long bất khả xâm phạm). Vì vậy, đô thị theo tuyến rất hạn chế vì không có trục không gian ngang (chiều Bắc Nam).

Việc quy hoạch Cụm công nghiệp Hoành Bồ cũng cần xem xét ngay từ bây giờ nếu không sẽ vấp phải sự mở rộng không gian của Hạ Long ngoài năm 2030, lúc đó rất có thể Hạ Long sẽ đạt thành phố đặc biệt từ 800.000 đến 1.000.000 dân, và như vậy trung tâm thành phố mới sẽ là khu vực xã Lễ Lợi - Thống Nhất, lấy núi Mần là hậu chẩm, Vịnh Cửa Lục là minh đường và 2 cánh phía Đông và phía Tây là hai con rồng chầu, cầu Bãi Cháy là án thư thì rất vượng. Chính vì vậy, trong tầm nhìn ngoài năm 2030 ta cần hoạch định trước khu vực này, cần hạn chế phát triển từ bây giờ. Tất nhiên, hai nhà máy xi măng Thăng Long và Hạ Long cần chấm dứt hoạt động và di dời trước năm 2030. Toàn bộ dải mặt biển phía Bắc Vịnh Cửa Lục cần phải giữ nguyên trạng như hiện nay. Cần thiết phải đầu nối cánh phía Tây Hạ Long và cánh phía Đông Hạ Long bằng những cây cầu mới qua Vịnh Cửa Lục, nhằm gắn kết với Khung Trung tâm mới Bắc Cửa Lục và không gian thành phố được gắn kết hoàn chỉnh thành một đô thị bé thế, phá vỡ thế độc tuyến, đô thị Hạ Long mới tạo thành một vành đai trung tâm quanh Vịnh Cửa Lục. Lấy Hạ Long làm vành đai trung tâm, hình thành vành đai thứ hai gồm Quảng Yên - Uông Bí - Cẩm Phả; vành đai ba gồm Đông Triều - Ba Chẽ - Tiên Yên - Vân Đồn; vành đai 4 gồm Bình Liêu - Hải Hà - Móng Cái. Từ đó xây dựng các mối liên kết khu vực, liên kết vùng và liên vùng.

Các đô thị mặc dù được khoác lên mình những cái tên thể hiện những chức năng đặc thù riêng như: thành phố thủ phủ Hạ Long, thành phố công nghiệp Cẩm Phả, thành phố tâm linh Uông Bí, khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái - Hải Hà; khu kinh tế Tổng hợp Vân Đồn... Tuy nhiên nội hàm các đô thị lại khá giống nhau: thành phố nào cũng có trung tâm tài

chính thương mại; trung tâm du lịch sinh thái cao cấp; khu đô thị hiện đại, khu công nghiệp công nghệ cao, cảng biển... Vây đầu là trong tầm trọng điểm, đầu là hỗ trợ cho nhau, việc ưu tiên đầu tư cũng khó xác định.

Trong đó án quy hoạch, sự gắn kết giữa các khu, các vùng chưa mang tính đột phá. Chúng ta còn phụ thuộc nhiều vào địa hình tự nhiên, vì vậy đôi khi phương án đưa ra còn khiến cưỡng, chưa mạnh dạn đề xuất các ý tưởng mang tính hiện đại và sử dụng công nghệ như: đường hầm, cầu vượt... mà các nước tiến tiến vẫn sử dụng. Có thể mức đầu tư ban đầu lớn nhưng hiệu quả kinh tế - xã hội mà các dự án này mang lại có thể vượt tầm tính toán của chúng ta, nó mang tính lâu dài và bền vững. Những phương án truyền thống lúc đầu có thể mức đầu tư thấp, giải quyết trước mắt những tồn tại và hạn chế của các phương án này, làm chậm và cản trở sự phát triển còn tồn kém hơn nhiều.

Các đồ án quy hoạch thường mang tính sắp xếp, bố cục cho phù hợp với yêu cầu, còn dự báo cho quá trình phát triển và ảnh hưởng lâu dài thì hầu như còn hạn chế trong quá trình nghiên cứu. Các đô thị thường quy hoạch độc lập, riêng biệt phù hợp với tình hình riêng biệt của đô thị, thiếu sự gắn kết và hỗ trợ lẫn nhau và như vậy mất cân đối trong vùng. Tôi xin



nếu một ví dụ, tại thành phố Hạ Long chẳng hạn. Một số khu đô thị được quy hoạch và đầu tư tương đối đồng bộ như: khu đô thị Cái Dăm - Hùng Thắng, khu đô thị Vung Đông - Cao Xanh - Hà Khánh, khu đô thị Lân Bè - Cột 8. Trong mỗi khu đô thị, ta thấy quy hoạch và đầu tư khá hoàn chỉnh và đồng bộ nhưng sự kết nối với các khu vực lân cận lại rất bất cập, vì vậy, sự phát huy hiệu quả không cao và như vậy chúng ta đang lãng phí nguồn vốn, đóng góp vào sự phát triển chung còn hạn chế.

Một ví dụ khác, khu kinh tế tổng hợp Vân Đồn và khu kinh tế Móng Cái - Hải Hà rất cần sự đánh giá xem xét sâu hơn nữa để cần nhắc các khu chức năng, đầu tư phát triển hài hòa. Nếu khu Công nghiệp - Cảng Biển đã có Hải Hà thì Vân Đồn nên thôi chức năng này mà tập trung vào phát triển du lịch và đặc hải sản cao cấp và cảnh du lịch, thậm chí giảm bớt chức năng Đô Thị và Trung tâm tài chính khác... Không phải Vân Đồn không có các chức năng đô thị không có sân bay. Mục đích xây dựng sân bay là cho toàn vùng Đông Bắc chứ không riêng gì Quảng Ninh. Tới cho rằng quy hoạch Khu kinh tế Vân Đồn quá ôm đồm nhiều chức năng, quá nhiều điểm được xác định là khu du lịch cao cấp và như vậy các chức năng sẽ lấn át nhau và trở thành một mớ hỗn độn, khó xác định phát triển ưu tiên. Không phải cứ đầu tư nhiều mới mang nhiều giá trị mà ta cần nhớ rằng bản thân môi trường, cảnh quan thiên nhiên mới là vô giá và vĩnh cửu.

Một vấn đề nữa quy hoạch của chúng ta còn hạn chế đó là thiết kế cảnh quan đô thị. Công trình, tuyến phố còn vụn vặt. Với tốc độ hoạt động hiện đại mang tính khẩn trương, việc đi lại trên đường bằng phương tiện giao thông hiện đại dẫn đến hình ảnh đô thị, cảm nhận thị giác cũng thay đổi mang tính hình khối, màu sắc theo mảng, vì vậy đòi hỏi thiết kế mảng khối, màu sắc là rất quan trọng. Giao thông tĩnh, không gian công cộng của các đô thị cũng cần phải coi trọng khi nhu cầu cuộc sống ngày càng tăng.

Định hướng Quy hoạch xây dựng Đô thị tỉnh Quảng Ninh trong thời gian tới

Quan điểm quy hoạch:

Tuân thủ đường lối chính sách và chủ trương của Đảng, Nhà nước; Quy hoạch xây dựng Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ; Vùng biên giới Việt Trung; Quy hoạch Tổng thể phát

triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 và ngoài 2050.

Từng bước xây dựng hệ thống đô thị Quảng Ninh trở thành một vùng đô thị hiện đại và phát triển bền vững trên nền tảng kinh tế tri thức, có khả năng cạnh tranh cao, có cơ sở hạ tầng đồng bộ, có môi trường sống tiện nghi, đáp ứng định hướng phát triển không gian kinh tế, đáp ứng nhu cầu vật chất và tinh thần ngày càng cao của nhân dân.

Gắn kết chặt chẽ hài hòa giữa hệ thống đô thị Quảng Ninh với Vùng Thủ đô và Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ; Vùng duyên hải Bắc Bộ; Vùng biên giới Việt Trung; thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế, trên cơ sở khai thác hợp lý các tiềm năng lợi thế của tỉnh để thu hút đầu tư, phát huy nội lực xây dựng tỉnh Quảng Ninh có vị trí xứng đáng và tầm ảnh hưởng trong vùng và cả nước.

Xây dựng mô hình phát triển hệ thống các đô thị Quảng Ninh phù hợp với lộ trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Tỉnh và Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.

Phát triển đô thị Quảng Ninh gắn với xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, cân bằng sinh thái, bảo tồn di sản và bảo đảm an ninh quốc phòng.

Mục tiêu:

Cụ thể hóa Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 tầm nhìn đến 2050. Nghiên cứu quy hoạch vùng tỉnh Quảng Ninh theo hướng kế thừa Quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị và khu dân cư nông thôn tỉnh Quảng Ninh.

Xây dựng hệ thống đô thị Quảng Ninh, trong đó thành phố Hạ Long là hạt nhân. Tỉnh Quảng Ninh cơ bản là tỉnh công nghiệp năm 2015, là tỉnh Dịch vụ - Công nghiệp hiện đại vào năm 2020; là một trong những đầu tàu kinh tế của Miền Bắc, là trung tâm du lịch Quốc tế, là một trong ba cực tăng trưởng của Vùng đồng bằng Sông Hồng và trở thành một trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo, du lịch, đầu mối giao thông, giao lưu trong nước và quốc tế có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế của Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ; góp phần đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh. Cùng với đó, Quảng Ninh còn phát triển thành một tỉnh có chất lượng phát triển cao so với các tỉnh thành

trong cả nước, ngang tầm với các thành phố phát triển trong khu vực Đông Nam Á vào những năm 2030.

Khai thác có hiệu quả mối quan hệ ngoại vùng, các thế mạnh về nông lâm nghiệp, dịch vụ, kinh tế cửa khẩu, năng lượng, khoáng sản, du lịch, văn hóa, sinh thái và cảnh quan nhằm tạo lập môi trường sống tốt, đáp ứng các nhu cầu vật chất, tinh thần của nhân dân, đảm bảo phát triển hài hòa và bền vững giữa đô thị và nông thôn.

Xây dựng một nền kiến trúc tiến tiến, mang đặc trưng riêng với truyền thống văn hóa Quảng Ninh đặc sắc, đồng thời phù hợp với kiến trúc tổng thể vùng Bắc Bộ và các đô thị lớn trong vùng. Xây dựng tỉnh Quảng Ninh hướng tới mục tiêu văn hiến, văn minh hiện đại, sinh thái gắn với không gian truyền thống tâm linh.

Xác lập các cơ sở để quản lý quy hoạch và phát triển đô thị, nông thôn trên địa bàn Tỉnh. Định hướng phát triển không gian kinh tế xã hội tỉnh Quảng Ninh "Một trục - Hai cánh".

Hơn hai mươi năm qua, cùng với sự phát triển của đất nước, quy hoạch đô thị đã từng bước chuyển đổi, tiếp thu có chọn lọc những lý luận, phương pháp mới nhằm đáp ứng nhu cầu đi lên của xã hội. Nhiều năm trở lại đây, việc lập, quản lý và thực hiện quy hoạch đã được phân cấp, nhằm phát huy sự chủ động theo đặc thù phát triển của từng địa phương. Quy trình lập quy hoạch có bước lấy ý kiến đóng góp của nhân dân và tổ chức công bố công khai quy hoạch theo luật định. Nội dung quy hoạch đã tập trung hơn vào lịch sử hình thành và phát triển, cũng như cấu trúc hình thái đô thị, với mong muốn quy hoạch đi vào thực tế. Các quy hoạch chung đã gắn vào các mục tiêu cải tạo và phát triển, xác định được các dự án đầu tư chủ yếu có ý nghĩa tạo động lực phát triển, phân kỳ đầu tư, dự báo nhu cầu vốn và đề xuất nguồn vốn để thực hiện. Tất cả những thay đổi đó đã làm cho công cụ quy hoạch trở nên có hiệu quả hơn, góp phần vào sự phát triển của đất nước. Song, thực tiễn quy hoạch đô thị ở nước ta vẫn phải đối mặt với một số tồn tại, đó là những ý tưởng đề xuất thường nhanh chóng lạc hậu bởi các yếu tố mới nảy sinh do sự chuyển biến nhanh chóng về kinh tế - xã hội, về nhận thức và nhu cầu hưởng thụ ngày càng cao của con người.



Quảng Ninh HƯỚNG ĐẾN thành phố xanh

TS. KTS. NGÔ THỊ KIM DUNG

Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Thành phố xanh, đô thị xanh, đô thị bền vững đang là những vấn đề nóng bỏng, dành được sự quan tâm, chú ý của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

Bài viết này trình bày một số khái niệm và yếu tố của thành phố xanh như: Không gian xanh, công trình xanh, giao thông xanh, công nghiệp xanh, chất lượng môi trường đô thị xanh, kinh tế đô thị xanh, lối sống xanh và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, công trình văn hóa lịch sử, danh lam thắng cảnh,...; Một số định hướng và nội dung cơ bản để Quảng Ninh hướng đến thành phố xanh trong tương lai.

QUANG NINH TOWARDS A GREEN CITY

The issues of a green city, a green urban area and a sustainable urban area are burning ones which draw attention to the whole world in general and Vietnam in particular.

This article presents several concepts and elements of a green city such as: green space, green buildings, green transportation, green industry, green environmental quality, green economics, green life style as well as preservation of natural landscape, historic cultural buildings, beauty spots, etc. This article also deals with some orientations and basic contents towards a green city for Quang Ninh.

Mở đầu

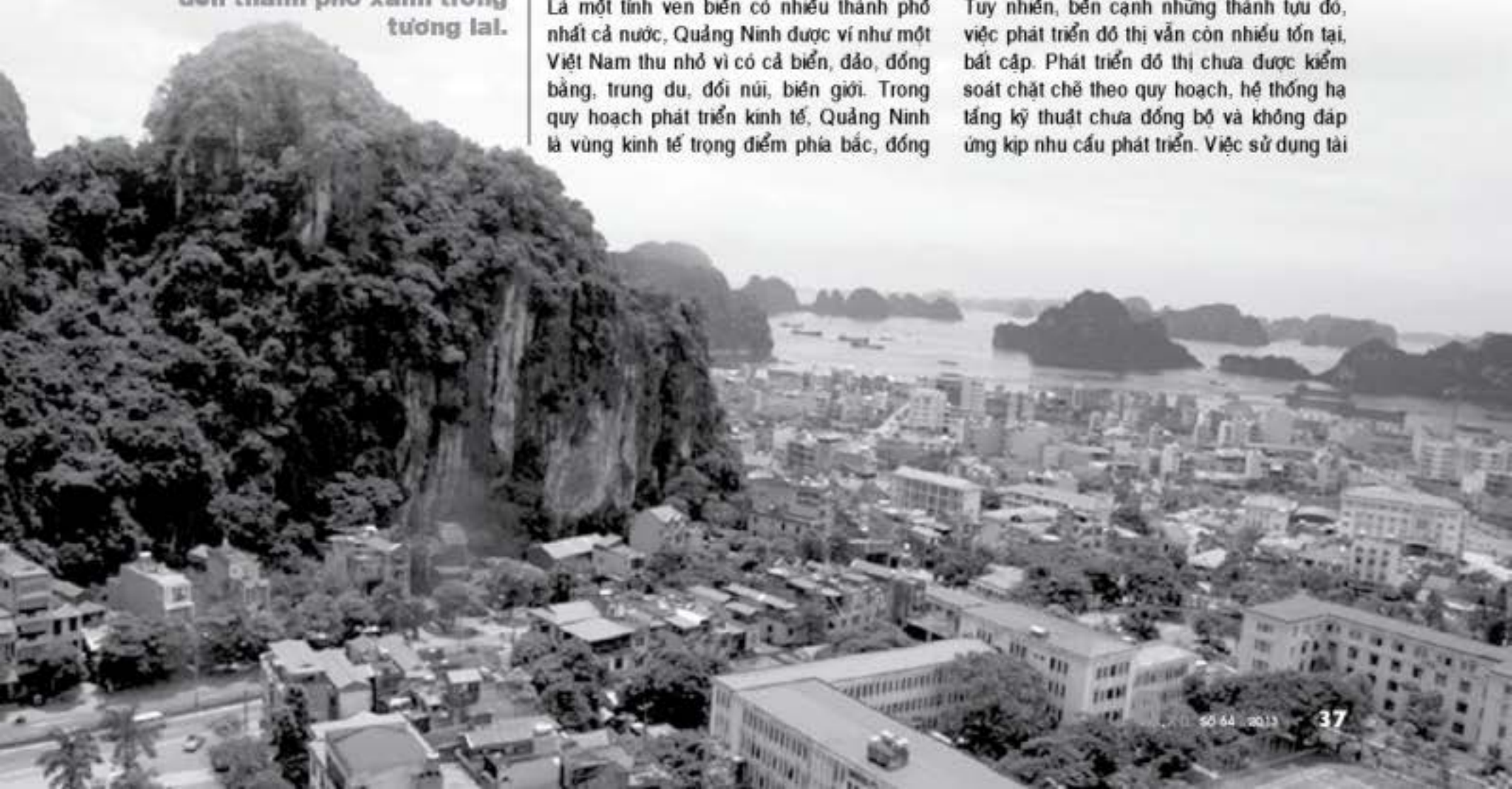
Hơn nửa thế kỷ qua, đặc biệt là từ khi hiện tượng biến đổi khí hậu xuất hiện, việc nghiên cứu triển khai quy hoạch, xây dựng đô thị xanh, đô thị sinh thái hay đô thị bền vững về mặt môi trường đã trở thành xu hướng chung của tất cả các nước trên thế giới. Tại Việt Nam, các đô thị lớn trong cả nước cũng đang nỗ lực hoàn thiện theo hướng này.

Là một tỉnh ven biển có nhiều thành phố nhất cả nước, Quảng Ninh được ví như một Việt Nam thu nhỏ vì có cả biển, đảo, đồng bằng, trung du, đồi núi, biên giới. Trong quy hoạch phát triển kinh tế, Quảng Ninh là vùng kinh tế trọng điểm phía bắc, đóng

thời là một trong 4 trung tâm du lịch lớn của Việt Nam.[9]

Trong những năm qua, Quảng Ninh đã đạt nhiều thành tựu trong việc phát triển đô thị gắn liền với các mục tiêu tăng trưởng kinh tế và nâng cao chất lượng sống của người dân. Diện mạo các đô thị, thành phố đã thay đổi theo hướng văn minh, hiện đại.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đó, việc phát triển đô thị vẫn còn nhiều tồn tại, bất cập. Phát triển đô thị chưa được kiểm soát chặt chẽ theo quy hoạch, hệ thống hạ tầng kỹ thuật chưa đồng bộ và không đáp ứng kịp nhu cầu phát triển. Việc sử dụng tài



nguyên thiên nhiên còn chưa thực sự hợp lý, gây mất cân bằng sinh thái và ảnh hưởng đến môi trường. Không gian sống của người dân tại các thành phố, đô thị ngày càng bị thu hẹp, sức khỏe con người bị đe dọa bởi sự ô nhiễm.

Trước thực trạng đó, cùng với nhiệm vụ triển khai chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011 - 2020 và tầm nhìn 2050 của chính phủ, việc nghiên cứu tìm ra những định hướng, giải pháp xây dựng và phát triển các thành phố xanh, đô thị xanh là một trong những mục tiêu chiến lược mà Quảng Ninh cần hướng đến trong thời gian tới.

Khái niệm và các yếu tố của thành phố xanh

Hiện nay, Việt Nam chưa có hệ thống khái niệm, tiêu chuẩn cụ thể về thành phố xanh. Tuy nhiên, trong các văn bản pháp luật và trong kết quả nghiên cứu của một số chuyên gia cũng đã có đề cập đến vấn đề này. Mặc dù còn nhiều quan điểm khác nhau nhưng có thể tổng kết lại thành phố xanh là một thành phố sinh thái, bền vững và thông minh; thành phố được thiết kế và xây dựng trong điều kiện xem xét các tác động môi trường ở vị trí hàng đầu, không những chú ý đến sự thịnh vượng cuộc sống của dân cư, giảm thiểu tài nguyên đầu vào của thành phố như là: nhu cầu đối với nguồn nước, năng lượng, vật liệu và thực phẩm, mà còn bảo đảm sản sinh ra chất thải ô nhiễm ít nhất, bảo tồn đa dạng sinh học, đạt được không khí sạch, nước sạch, đất sạch và điều kiện sống tốt nhất cho dân cư. [7]

Đối chiếu với những yếu tố của thành phố xanh, các thành phố, đô thị của Quảng Ninh còn nhiều vấn đề cần nghiên cứu và quan tâm giải quyết.

Một số định hướng và nội dung cơ bản để Quảng Ninh hướng đến thành phố xanh trong tương lai

Tạo dựng các thành phố xanh là việc làm không mới nhưng áp dụng vào thực tế các thành phố của Việt Nam nói chung và Quảng Ninh nói riêng là vấn đề phức tạp đòi hỏi phải có sự đầu tư nghiên cứu một cách cơ bản và toàn diện trên nhiều lĩnh vực.

Thứ nhất: Về quy hoạch thành phố, đô thị.

Trong quy hoạch xây dựng, cần lưu ý lựa chọn địa điểm xây dựng các đô thị, sử dụng đất một cách hợp lý, bảo tồn không gian cây xanh và mặt nước. Đảm bảo chỉ tiêu đất cây xanh đô thị là 5-15m²/người, đất cây xanh công cộng khu vực nội thị là 3-7m²/ người. Ưu tiên phân bố đất công để nhanh chóng nâng cao diện tích không gian cây xanh và mặt nước. Khuyến khích đầu tư và phát triển các khoảng không gian xanh trong các dự án đầu tư và khuyến khích cộng đồng, doanh nghiệp, người dân huy động nguồn lực để xanh hóa thành phố, đô thị.

Trong đồ án quy hoạch chung cần xác định công viên cây xanh và không gian xanh, mặt nước là một trong các định hướng phát triển không gian cho khu vực trung tâm.

Trong đồ án quy hoạch chi tiết phải xác định tổ chức không gian công cộng, sân vườn, cây xanh đường phố và mặt nước trong khu vực quy hoạch. Trong đó, khu công cộng của đô thị hay thành phố phải thỏa mãn mọi nhu cầu sinh hoạt văn hóa, xã hội, giao tiếp, nghỉ ngơi, sức khỏe... của cộng đồng dân cư.

Quy hoạch khu đô thị hay thành phố phải tạo ra môi trường hài hòa và cuộc sống thuận lợi cho tất cả các nhóm xã hội và cộng đồng.

Thứ 2: Công trình xanh

Các nhà chuyên môn và nghiên cứu đã khẳng định, thành phố xanh trước hết là nó được cấu thành từ những công trình xanh. Nói cách khác, công trình xanh chính là thực hiện cam kết bảo đảm bền vững về môi trường của các khu đô thị, thành phố.

Kết quả tổng kết chương trình phát triển xây dựng xanh của Hoa Kỳ trong những năm gần đây cho thấy lợi ích của phát triển công trình xanh đã mang lại là:

- Tiết kiệm 30%-50% nước và năng lượng, nhờ đó giảm phát thải CO₂;
- Giảm chi phí bảo dưỡng 10%-15%, đặc biệt về vận hành năng lượng;
- Năng suất lao động tăng 3%-5%;
- Nguy cơ bệnh tật giảm >5%, nâng cao sức khỏe người sử dụng;
- Giá trị công trình tăng, thương hiệu của đơn vị tư vấn thiết kế và xây dựng nhờ đó được nâng cao.

Vì vậy, trong công cuộc tạo dựng thành phố xanh, các công trình xây dựng cần đáp ứng các tiêu chí sau:

- Địa điểm xây dựng khu đô thị hay thành phố phải có tính bền vững;
- Sử dụng nước có hiệu quả;
- Sử dụng năng lượng có hiệu quả;
- Sử dụng vật liệu và tài nguyên thiên nhiên một cách hiệu quả; Khuyến khích sử dụng vật liệu địa phương, đặc biệt là vật liệu không nung. Tổ chức nghiên cứu các phương án sản xuất vật liệu từ tro thải của các nhà máy nhiệt điện và nhà máy sản xuất xi măng. Hạn chế sử dụng vật liệu kính để giảm hiệu ứng nhà kính.
- Đảm bảo các tiêu chuẩn chất lượng môi trường trong nhà;
- Sáng tạo trong thiết kế, xây dựng và quản lý sử dụng công trình. [6]

Thứ 3: Giao thông xanh

Quảng Ninh là một trong những tỉnh có hệ thống giao thông khá phong phú, bao gồm giao thông đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt, đường biển. Xây dựng hệ thống giao thông xanh sẽ góp phần đặc lực vào việc phát triển thành phố xanh. Vì vậy, cần quy hoạch đô thị và xây dựng hệ thống giao thông bền vững thân thiện với môi trường. Bãi đỗ xe và lối đi lại phải tiện lợi và an toàn. Ưu tiên phát triển hệ thống giao thông công cộng, khuyến khích sử dụng nguyên liệu khí tự nhiên nén và khí hóa lỏng, sử dụng xe đạp và đi bộ.

Cần thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý chất lượng nhiên liệu, tiêu chuẩn khí thải, bảo dưỡng phương tiện.

Thứ 4: Công nghiệp xanh

Quảng Ninh là một tỉnh có tỷ trọng công nghiệp khá cao trong cả nước. Đặc biệt là công nghiệp khai thác than. Vì vậy, cần có những giải pháp để sản xuất công nghiệp sử dụng năng lượng, nguyên vật liệu có hiệu quả cao, phát sinh chất thải ít nhất, sản xuất ra nhiều sản phẩm nhất. Muốn đạt được mục tiêu đó cần cải tiến quá trình, công nghệ sản xuất theo hướng sạch hơn, thực hiện chu trình tái sử dụng, tái chế chất thải để hạn chế chất thải, thải ra môi trường. Xây dựng lộ trình hạn chế, tiến tới không khai thác các mỏ than lộ thiên bằng phương pháp nổ mìn. Tăng cường việc tự động hóa việc khai thác than ngầm để tránh rủi ro cho con người. Cần nghiên cứu các phương pháp vận chuyển một cách hợp lý để giảm thiểu bụi than trong môi trường đô thị. Chú ý các phương án thoát nước mỏ. Sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo thay thế cho năng lượng từ đốt nhiên liệu hóa thạch.

Thứ 5: Chất lượng môi trường đô thị xanh

Các chỉ số về chất lượng môi trường đô thị như không khí, nguồn nước sạch, quản lý chất thải rắn, vệ sinh đường phố, đáp ứng các yêu cầu hạ tầng và dịch vụ công cộng; thực hiện tốt các biện pháp nhằm giảm thiểu các vấn đề về ô nhiễm môi trường là một trong những con đường ngắn nhất đưa thành phố hướng đến thành phố xanh.

Thứ 6: Xây dựng lối sống xanh trong cộng đồng dân cư

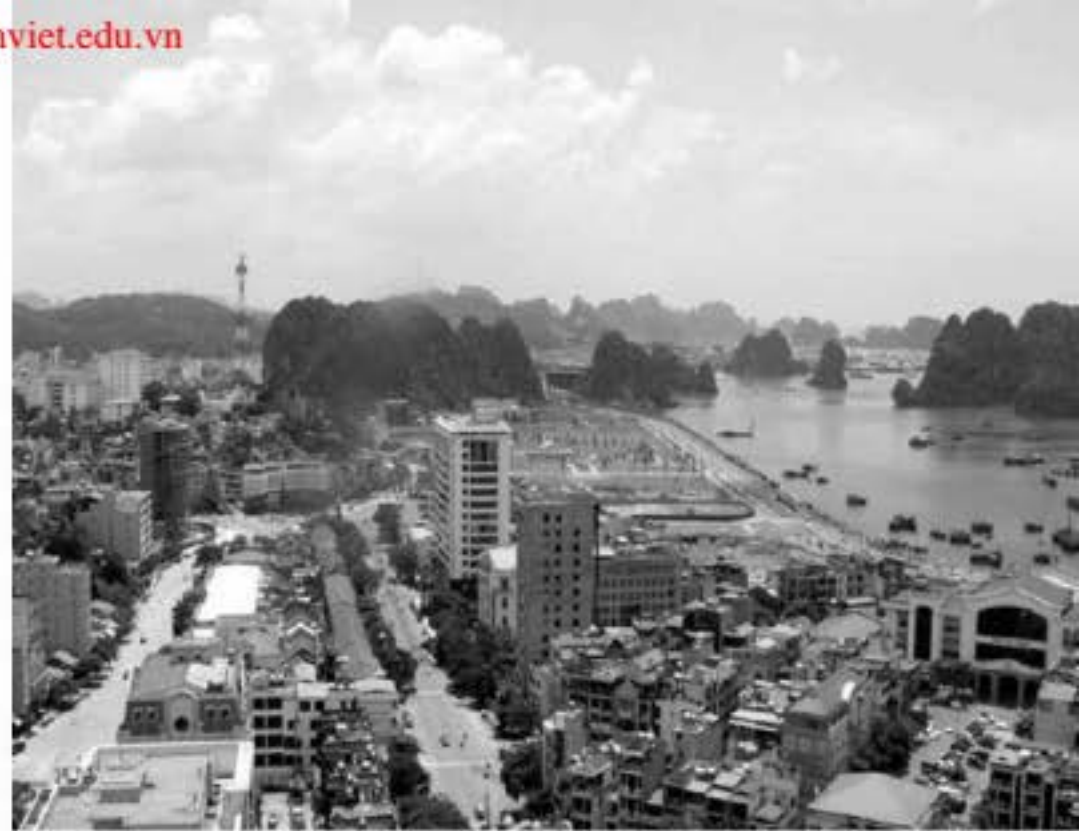
Cần tổ chức tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của người dân, cộng đồng về vai trò, ý nghĩa của việc phát triển thành phố xanh.

Kết hợp nếp sống đẹp, truyền thống với những phương tiện văn minh hiện đại để tạo nên đời sống tiện nghi, chất lượng cao, mang đậm bản sắc dân tộc. Khuyến khích và hỗ trợ cộng đồng phát triển mô hình nhà ở xanh, mô hình phân loại rác thải tại nguồn, cải thiện hiệu suất sử dụng năng lượng, tiêu dùng tiết kiệm, an toàn, hạn chế sử dụng túi nilon, ứng xử có văn hóa trong tham gia giao thông và thân thiện với môi trường tự nhiên.

Thứ 7: Kinh tế đô thị xanh

Một thành phố xanh cần có một nền kinh tế tập trung sức lao động thay vì tập trung sử dụng nguyên liệu, năng lượng và nước nhằm duy trì việc làm thường xuyên và giảm thiểu nguyên liệu sử dụng.

Cần có chính sách ủng hộ và phát triển hoạt động kinh tế có trách nhiệm với xã hội và hệ sinh thái. Tài chính cho sự phát triển đô thị phải bắt nguồn từ những nguồn "sạch", không bao gồm các nguồn tài chính có từ các hoạt động khai thác.



Thứ 8: Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, công trình văn hóa, lịch sử, danh lam thắng cảnh

Quảng Ninh là một địa phương có địa hình thiên nhiên và hệ sinh thái phong phú đa dạng, nhiều di sản thiên nhiên, di tích, danh lam thắng cảnh có giá trị.

Do vậy, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa lịch sử là việc làm tất yếu phục vụ đặc lực cho các sinh hoạt tinh thần, sinh hoạt văn hóa và tham quan du lịch của người dân đô thị cũng như khách du lịch trong cả nước, góp phần tạo nên bản sắc và hình ảnh của đô thị, thành phố xanh.

Thứ 9 : Thành phố thông minh

Đạt đến cấp độ một thành phố thông minh là yếu tố cần thiết để Quảng Ninh có thể hướng tới "Thành phố xanh". Công nghệ thông tin là một hạ tầng cơ sở thiết yếu cho việc phát triển đô thị bền vững. Tích hợp công nghệ thông tin sẽ giúp ích cho việc quản lý điều hành và phục vụ dân sinh đặc biệt trong 2 lĩnh vực là giảm tải đô thị và quản lý khôn ngoan, góp phần đặc lực vào tiến trình làm xanh thành phố.

Kết luận

Trước những thách thức lớn của quá trình đô thị hóa với tốc độ cao, phát triển "Thành phố xanh" là hướng đi đúng đắn, là giải pháp giúp các thành phố, đô thị trong cả nước nói chung và Quảng Ninh nói riêng phát triển thịnh vượng, bền vững, có bản sắc và thân thiện với môi trường.

Việc cải tạo thành phố, đô thị đã có sẵn thành những đô thị, thành phố xanh là một điều không dễ nhưng với sự đồng thuận và quyết tâm cao của chính quyền và nhân dân thì chúng ta có thể tin tưởng chắc chắn rằng Quảng Ninh sẽ có nhiều thành phố và đô thị xanh trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Dự thảo chiến lược phát triển công trình xây dựng xanh ở Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 - Bộ Xây dựng, 2013.
2. Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh - Chính phủ, 2012.
3. Tài liệu hội thảo "Thành phố xanh hơn" - Hà Nội, 2010.
4. Nguyễn Thanh Nghị - Diễn đàn "Đầu tư Quảng Nam hướng tới tăng trưởng xanh" - Quảng Nam, 2013.
5. Green Building Basics - WWW.capecycle.ca.gov/Greenbuilding/basics.htm
6. The Green Building Green Building Revolution- Jerry Yudelson, 2008.
7. Tài liệu hội thảo "Phát triển chương trình xây dựng bền vững" - Hà Nội, 2012.
8. Tài liệu "Tập huấn về thiết kế và xây dựng công trình xanh" - Bộ Xây dựng, 2012.
9. Một số tài liệu trên Internet.

QUẢNG NINH Cần một loại hình quy hoạch có tính đột phá

TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



KTS. ĐẶNG XUÂN DINH
Hội Kiến trúc sư Quảng Ninh



Ảnh: Hoàng Linh

Tỉnh Quảng Ninh trong quá trình xây dựng và phát triển đã có nhiều loại hình quy hoạch được nghiên cứu qua từng thời kỳ phát triển của Tỉnh, nhất là giai đoạn sau 1975. Đất nước thống nhất, Quảng Ninh đã được lập quy hoạch xây dựng vùng Tỉnh và quy hoạch xây dựng đô thị (thành phố Hòn Gai), đồ án do Hunggari nghiên cứu. Đây là một đồ án được nghiên cứu khá kỹ nhưng do nhiều lý do mà đồ án này chưa được phê duyệt. Nhưng những phần cơ bản về phát triển đô thị vẫn được tỉnh phát huy và áp dụng đó là các vùng lấn biển phía Hòn Gai và Bãi Cháy. Sườn cơ sở hạ tầng chính như mạng giao thông, nguồn cấp nước, cấp điện vẫn được sử dụng cho các đề án cụ thể.

Sau 1980 cho đến nay hầu hết các địa phương trong tỉnh đều đã được lập quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn, quy hoạch xây dựng vùng đang được xúc tiến xây dựng ở một số huyện thị. Ngoài những quy hoạch trên còn một số quy hoạch đáp ứng cho mục tiêu phát triển kinh tế xã hội được lập như quy hoạch khu kinh tế cửa khẩu, quy hoạch các khu kinh tế đặc thù và quy hoạch của các ngành như ngành than, du lịch, giao thông, thủy lợi, thủy sản, điện, thương mại, khoa học công nghệ, môi trường... đối với phạm vi vùng, Quảng Ninh nằm trong vùng phát triển của quy hoạch vùng kinh tế Bắc Bộ, vùng Đông Bắc, vùng duyên hải Bắc Bộ, vùng biên giới Việt - Trung.

Ý kiến Chuyên gia & Nhà quản lý

Đúng là đã có rất nhiều quy hoạch được lập phục vụ cho phát triển của tỉnh trong 50 năm qua và thực tế cũng đã có tác động tích cực trong việc phát triển đô thị trong tỉnh. Hiện nay Quảng Ninh là một tỉnh có tỷ lệ đô thị hóa cao nhất cả nước, đến 2015 có thể đạt 65%. Đô thị phát triển suốt chiều dài bờ biển của tỉnh (khoảng 250km) tạo thành chuỗi đô thị cứ trung bình 15-20km có một đô thị. Đây là một đặc thù riêng của Quảng Ninh.

Để phát huy được tính riêng biệt cần áp dụng các điều kiện thuận lợi nhất là khung pháp lý giữa các loại quy hoạch hiện tại, định hướng của từng loại để có tiếng nói chung.

Trước tiên là quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội của tỉnh khung pháp lý là nghị định 92/NĐ-CP ngày 7/9/2006 về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Quy hoạch xây dựng vùng theo nghị định 08/2005/NĐ-CP về quy hoạch xây dựng.
- Quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn thực hiện theo luật xây dựng và luật quy hoạch năm 2009 và các văn bản liên quan.
- Quy hoạch sử dụng đất theo luật đất đai năm 2003 do ngành tài nguyên môi trường và ngành xây dựng lập.
- Quy hoạch chuyển ngành thực hiện theo các nghị định của Chính Phủ.
- Quy hoạch môi trường theo luật bảo vệ môi trường năm 1993.
- Còn nhiều loại hình quy hoạch khác đã và đang được áp dụng do các ngành trong tỉnh lập.

Thực tế các quy hoạch trên đang có nhiều vấn đề không đồng bộ, không khớp nhau. Cứ mỗi giai đoạn điều chỉnh quy hoạch như quy hoạch phát triển kinh tế xã hội thì các quy hoạch khác lại phải điều chỉnh theo. Sự không đồng bộ cứ kéo dài, đây là nhược điểm trong nhiều năm qua.

Trong các loại quy hoạch thì quy hoạch mạng hạ tầng kỹ thuật thường hay làm thay đổi cơ cấu trong quy hoạch đã lập như: việc hình thành tuyến cao tốc Hải Phòng - Quảng Ninh sẽ tạo hướng liên kết Quảng Ninh - Hà Nội theo hướng Tây Nam, hướng này các đồ án trước đây ít chú trọng. Hoặc tới đây tuyến cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn được hình thành thì mới liên kết phía Tây Bắc với cao tốc này của Quảng Ninh có được để cập khai thác không? Và nếu có sẽ phải hình thành các khu chức năng mới và sẽ làm thay đổi cơ cấu quy hoạch hiện có. Một hệ thống hạ tầng khác như việc hình thành nhà máy nhiệt điện, mạng lưới điện mới 110KV, 220KV, 500KV. Hệ thống hồ chứa nước, mạng thủy lợi, mạng cấp nước, thoát nước và vệ sinh môi trường cũng sẽ làm thay đổi cơ cấu sản xuất của nền kinh tế. Để khắc phục và hạn chế được sự không đồng bộ trong các loại hình quy hoạch cần có một quy hoạch đáp ứng được các yêu cầu:

- Tập hợp đủ các quy hoạch chuyển ngành
- Đánh giá hiện trạng và tầm nhìn chung liên ngành
- Rà soát lại các chiến lược chung phù hợp với mục tiêu chung

- Hoàn chỉnh lại các quy hoạch chuyển ngành theo tiêu chí chung

Quy hoạch này đóng vai trò điều phối và thống nhất giữa các ngành trong việc hoạch định chính sách phát triển, quản lý đô thị, tạo hình thức đô thị hóa mới, hình thái đô thị thân thiện với môi trường, nâng cao chất lượng không gian sống.

Loại hình quy hoạch trên là quy hoạch chiến lược, có tầm nhìn dài hạn hơn trong đó phân kỳ linh hoạt tạo công cụ cần thiết để điều chỉnh theo cơ chế thị trường phù hợp với tình hình phát triển kinh tế từng giai đoạn năng động và kinh tế hơn.

Cần thiết phải kết hợp giữa quy hoạch theo quy chế và quy hoạch theo dự án, chỉnh dự án giúp điều chỉnh quy hoạch.

Như vậy, để giúp phát triển kinh tế xã hội một cách bền vững thì quy hoạch chiến lược là công cụ đặc lực có tính đột phá. Để lập được quy hoạch này cần có một cơ quan quản lý cấp tỉnh chịu trách nhiệm tập hợp các loại hình quy hoạch hiện có để thống nhất các mục tiêu chung.



Khu đô thị mới ven biển (Ảnh: Hoàng Linh)



Cầu Bãi Cháy về đêm (Nguồn: XNA)

Bảo tàng - Thư viện

CÔNG TRÌNH CHÀO MỪNG 50 NĂM NGÀY THÀNH LẬP TỈNH QUẢNG NINH



GIALINH

Cụm công trình được xây dựng trên diện tích 6512m², với tổng số vốn gần 920 tỷ đồng, vừa mới được khánh thành và gắn biển công trình kỷ niệm 50 năm thành lập tỉnh Quảng Ninh vào chiều 13/10. Hệ thống công trình do Liên danh Viện Kiến trúc, Quy hoạch đô thị và Nông thôn (VIAP) cùng Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Salvador Perez Arroyo và Cộng sự (S-Design) thiết kế.

Nơi đây sẽ là một điểm bắt đầu trong hành trình khám phá thiên nhiên kỳ vĩ của Hạ Long. Bảo tàng Hạ Long cùng bảo tàng thiên nhiên trên biển sẽ trở thành một cảnh quan nhấn - thiên tạo hài hòa.

Khu Bảo tàng - Thư viện được tiếp cận mặt nước với tối đa, chúng là biểu tượng của những ngọn núi hài hòa với thiên nhiên và mở tầm nhìn ra biển. Công trình có thiết kế hình khối đơn giản, hiện đại được chia làm 3 khối nhà riêng biệt: nhà thư viện, nhà bảo tàng, khu vực hội thảo và trưng bày được kết nối với nhau bằng hệ thống nhà cầu tại các vị trí và cao độ khác nhau. Hệ thống nhà cầu này vừa đảm bảo giao thông linh

hoạt, vừa là khu vực dành cho du khách chụp ảnh và ngắm cảnh Vịnh Hạ Long.

Tường ngoài nhà của công trình được bọc kính bán cường lực màu đen nhằm tạo bề mặt phản chiếu hình ảnh. Giữa lớp kính và tường ngoài là khoảng không được thông gió tự nhiên để cách nhiệt cho công trình.

Cùng với hình khối bên ngoài mang phong cách hiện đại, nội thất bên trong công trình thực sự đa dạng nhằm đáp ứng các yêu cầu về trưng bày và mục đích sử dụng đa chức năng.

Khối bảo tàng có tổng diện tích sàn là 15.000m² gồm 3 tầng dùng cho công tác trưng bày hiện vật và 01 tầng trệt.



Thiết kế đô thị

Điểm nhấn đầu tiên tại tầng 1 là khung xương cá voi được treo ở phòng sảnh bằng hệ thống dây treo. Các đại trưng bày dạng ống được thiết kế độc đáo với những vật liệu hiện đại, đặc biệt được bao phủ bởi lớp vải barisol được in hình ảnh của núi đá Vịnh Hạ Long kết hợp với công nghệ trình chiếu như đèn tạo hiệu ứng nước, máy chiếu... tạo cho du khách cảm giác như đang được đi trong không gian Vịnh Hạ Long thu nhỏ.

Điểm nhấn tiếp theo tạo được nhiều ấn tượng mạnh với khách tham quan là thiết kế mô phỏng con tàu bằng gỗ tự nhiên tại tầng 2 của khối nhà.

Tầng 3 là nơi trưng bày về văn hóa và đặc biệt là về ngành than của Quảng Ninh với hệ thống đường hầm lò, mô phỏng các thời kỳ phát triển của ngành khai thác Than Việt Nam.

Khối thư viện có tổng diện tích sàn là 9.000m² gồm 3 tầng và 01 tầng trệt. Công năng sử dụng của công trình được thiết kế và xây dựng hợp lý, đảm bảo đầy đủ chuyển vận hành tối ưu. Nhiều ý tưởng độc đáo cho không gian các phòng đọc thiếu nhi, hội trường, phòng đọc doanh nhân, không gian cà phê, chắc chắn sẽ thu hút được du khách trong nước và quốc tế.

Bảo tàng – Thư viện tỉnh Quảng Ninh tọa lạc trong khu quần thể các công trình văn hóa thuộc phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long. Công trình này kết hợp với các công trình như: Cung Quy hoạch, Hội chợ triển lãm, Bảo tàng sinh thái, Quảng trường 30-10, Cung thiếu nhi, Công viên Hạ Long, Hệ thống chiếu sáng nghệ thuật ven bờ Vịnh Hạ Long... chắc chắn sẽ tạo thành sản phẩm du lịch, góp phần thu hút du khách đến với Hạ Long và Quảng Ninh.



URBAN DESIGN

<http://sachviet.edu.vn>

Thiết kế đô thị



KINH NGHIỆM QUỐC TẾ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TRONG LẬP QUÁ TRÌNH LẬP QUY HOẠCH ĐÔ THỊ
(PHẦN 2)

Các nguyên tắc & phương pháp TIẾP CẬN LẬP QUY HOẠCH ĐÔ THỊ THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

INTERNATIONAL EXPERIENCES IN RESPONDING TO CLIMATE CHANGE IN URBAN PLANNING (PART 2)

This paper is Part 2 of series of short articles which are a re-edited version of a research on "International experiences in urban planning", within the project on "Integration of climate change adaptation in urban planning in Vietnam", conducted by VIAP and funded by Rockefeller Foundation. While this Part 2 continues with approaches and principles for adaptive planning, it re-examines the concept of adaptive planning in relation to the other two approaches based on which it is often developed, namely "sustainable urban development" and "disaster risk management". The paper concludes with 5 action-oriented principles for adaptive planning: The necessity of a portfolio of complementary actions, The necessity of collaboration between urban planners and specialists working in other fields, Adaptation as a means of achieving urban development goals, The importance of systematic efforts to monitor results and improve practice, and The importance of local contexts.

TS. MICHAEL DIGREGORIO,
TS. STEPHEN TYLER & TS. LƯU ĐỨC CƯỜNG



Hầu hết các hướng dẫn nhằm cải thiện công tác quy hoạch đô thị để giảm thiểu hoặc thích ứng với biến đổi khí hậu đều được xây dựng dựa trên kinh nghiệm trong phát triển đô thị bền vững và quản lý rủi ro thiên tai. Tuy nhiên, hai cách tiếp cận bắt đầu từ những quan điểm khác nhau về vấn đề này, và khác nhau về các giải pháp. Cách tiếp cận phát triển bền vững đối với quy hoạch đô thị được dựa trên nguyên tắc là các quyết định phát triển hiện nay không nên làm giảm chất lượng của hàng hóa và dịch vụ hệ sinh thái cho các thế hệ tương lai. Điều này có nghĩa là mối nguy hiểm về môi

trường hoặc thiệt hại do phát triển đô thị cần được giảm thiểu thông qua việc lựa chọn công nghệ, thiết kế, và các quy định, trong khi các tác động môi trường không thể tránh khỏi nên gắn liền với các khoản đầu tư để khôi phục hoặc cải thiện chất lượng môi trường.

Tập trung vào phát triển bền vững, theo cách này, là một phương tiện để phát triển các thành phố có khả năng chống chịu tốt hơn trong ngắn hạn và dài hạn. Lý do là vì hệ sinh thái khỏe mạnh và có khả năng chống chịu cao có thể cung cấp các dịch vụ về môi trường và xã hội. Vùng đất ngập nước



hấp thụ và lọc nước lũ, rừng ngập mặn và rừng ven biển bảo vệ bờ biển khỏi những cơn bão, những ngọn đồi có nhiều cây cối bảo vệ đất trên các triền dốc, giảm tốc độ dòng chảy, và giữ lại nước ngầm. Trong các khu vực đô thị, cây xanh và không gian xanh có thể cung cấp bóng mát, cải thiện chất lượng không khí, và giảm nhiệt độ bề mặt. Không gian công cộng có thể cung cấp nơi thư giãn và vui chơi giải trí, không gian cho các vườn cộng đồng, những địa điểm mang bản sắc cộng đồng, và mang lại trải nghiệm đặc biệt về thiên nhiên cho trẻ em. Hiểu về bền vững theo cách này đòi hỏi phải suy nghĩ vượt lên trên những chức năng môi trường thông thường của hệ sinh thái và liên hệ rộng hơn tới các mục tiêu phát triển con người mà hệ sinh thái có thể phục vụ, trong ngắn hạn và dài hạn.

Cách tiếp cận quản lý rủi ro đối với quy hoạch đô thị hướng tới giải quyết các vấn đề theo ghi nhận của các nhà sinh thái học chính trị dựa trên tiến đề là các nhà hoạch định chính sách ở cả khu vực công và tư có nghĩa vụ lập quy hoạch cho tương lai trong điều kiện giảm thiểu tối đa không chỉ những rủi ro của riêng mình (cá nhân), mà còn cả rủi ro do hành động của mình gây ra cho người khác (nguy cơ cộng đồng). Thực tế là rủi ro cá nhân thường không đồng nhất với những rủi ro cộng đồng, dẫn đến sự cần thiết phải đưa ra các quy định quy về hoạch, ví dụ như tiêu chuẩn xây dựng, những giới hạn phát triển trong vùng ngập lũ, quy chế quản lý lưu vực sông, yêu cầu về ứng phó khẩn cấp với thiên tai,...

Các quốc gia có hệ thống chính trị và kinh tế khác nhau thường tiếp cận sự cân bằng giữa rủi ro cộng đồng và tư nhân theo cách khác nhau. Ở những nước mà nhà nước đóng một vai trò lớn hơn trong các vấn đề kinh tế và xã hội, việc quy định về nguy cơ cộng đồng thường được coi là trách nhiệm của chính phủ, bao gồm chính quyền địa phương. Ở những nước mà nhà nước đóng vai trò ít quan trọng hơn, rất nhiều các quyết định quản lý rủi ro sẽ do khu vực tư nhân đưa ra thông qua việc mua bảo hiểm hoặc thông qua thủ tục tố tụng ở tòa án. Trong hầu hết các nền kinh tế hỗn hợp, cả bảo hiểm tư nhân và các quy định của chính phủ đều có vai trò quan trọng. Trên thực tế, khi rủi ro khí hậu thay đổi, công ty bảo hiểm tư nhân là một trong những doanh nghiệp nhạy cảm nhất với những rủi ro tài chính và cơ hội tạo ra bởi các nguy cơ về khí hậu. Mục tiêu của quy hoạch là đưa ra quyết định tại thời điểm hiện tại mà sẽ giảm thiểu các rủi ro khí hậu và thiệt hại kinh tế trong hiện tại và tương lai.

Các nhà quản lý đô thị thường so sánh các chi phí trong tương lai của các thiệt hại từ các sự kiện khí hậu cực đoan như vậy với những lợi ích từ cơ sở hạ tầng, được đo bằng doanh thu từ thuế. Họ giả sử rằng, nếu các sự kiện thời tiết cực đoan là không thường xuyên, thu nhập từ thuế sẽ đủ để trang trải các chi phí bảo dưỡng trong tương lai. Khi các thành phố trở nên già cỗi, tăng trưởng suy giảm, và các sự kiện khí hậu cực đoan trở nên nghiêm trọng hơn và thường xuyên, thì loại hình phân tích chi phí-lợi ích này trở nên không còn phù hợp. Cách tiếp cận quản lý rủi ro sẽ tránh được những nguy cơ từ những sự kiện khí hậu như bão, mưa lớn, ngập lụt hoặc hỏa hoạn cho dân cư đô thị bằng cách tránh hay kiểm soát phát triển đô thị tại những khu vực dễ bị tổn thương. Có nghĩa là, trong lĩnh vực quy hoạch, các sự kiện khí hậu cực đoan đang trở thành các mốc mới cho việc áp dụng cách tiếp cận quản lý rủi ro thay vì áp dụng phương pháp tính toán suất trung bình.

Tóm lại, cho dù xem xét quy hoạch giảm thiểu hay thích ứng, hoặc quy hoạch với quan điểm phát triển bền vững hay quản lý rủi ro thiên tai, quy hoạch thích ứng sẽ cần phải áp dụng năm nguyên tắc hành động:

1. Sự cần thiết có một danh mục các hành động bổ sung lẫn nhau. Ngay cả khi chỉ có một nguyên nhân dẫn đến sự bị tổn thương do biến đổi khí hậu, thường có nhiều hành động cần thiết để giải quyết nó. Ví dụ, nếu vấn đề là ngập lụt các khu vực đất đai đô thị, các tòa nhà và cơ sở hạ tầng có giá trị cao, điều này cần phải được giải quyết với việc đầu tư vào hệ thống thoát nước, quản lý lưu vực, tăng diện tích đất đô thị có khả năng thấm nước mưa và làm chậm hoặc hấp thụ dòng chảy, và các hệ thống cảnh báo sớm. Mỗi biện pháp can thiệp thể hiện những cách thức ứng phó khác nhau trong quy hoạch, các lĩnh vực kiến thức và chuyên môn sâu, mức độ tham gia của cộng đồng, và trách nhiệm hành chính.

2. Sự cần thiết có sự hợp tác giữa các nhà quy hoạch đô thị và các chuyên gia làm việc trong các lĩnh vực khác. Các nhà quy hoạch đô thị đóng một vai trò quan trọng trong xây dựng quy hoạch thích ứng và thể hiện trên khía cạnh không gian các mục tiêu của họ. Tuy nhiên, bản thân quá trình lập quy hoạch, không thể giải quyết tất cả các rủi ro liên quan đến khí hậu trong tương lai. Vai trò lồng ghép của quy hoạch, tuy nhiên, làm cho các nhà quy hoạch đô thị trở thành các nhà lãnh đạo trong một quá trình lập quy hoạch thích ứng với sự tham gia của nhiều ngành, nhiều bên liên quan và cộng đồng.

3. Thích ứng như là một phương tiện để đạt các mục tiêu phát triển đô thị. Quy hoạch đô thị để đạt các mục tiêu chung về phát triển con người - dịch vụ công, lựa chọn nhà ở, cơ hội kinh tế, học tập, giải trí và thư giãn, đi lại, và cơ hội để chia sẻ kinh nghiệm cuộc sống với bạn bè và hàng xóm - tất cả đều làm cho thành phố trở nên đáng sống. Mục đích của quy hoạch không phải là thích ứng với biến đổi khí hậu. Thích ứng với biến đổi khí hậu là cần thiết để đạt được những mục tiêu lớn hơn của quy hoạch đô thị. Quy hoạch





thích ứng cần giảm thiểu rủi ro và mức độ tổn thương, đồng thời nâng cao khả năng phục hồi sau một loạt các cú sốc. Đồng thời, các cơ chế và phương pháp tiếp cận được sử dụng trong quy hoạch thích ứng cũng phải đáp ứng nhu cầu về nhà ở, đi lại, việc làm, vui chơi giải trí, dịch vụ công và, nói chung, cải thiện chất lượng cuộc sống.

4. Tầm quan trọng của những nỗ lực mang tính hệ thống để theo dõi kết quả và cải thiện công tác trên thực tế. Có ít kinh nghiệm về quy hoạch đô thị thích ứng với khí hậu. Rủi ro khí hậu trong tương lai chưa rõ ràng. Các sự kiện khí hậu cực đoan sẽ khiến chúng ta bất ngờ. Thậm chí nghiên cứu chi tiết cũng không đưa ra dự báo đáng tin cậy trong dài hạn. Việc ứng phó sẽ cần phải được điều chỉnh bằng kinh nghiệm, bao gồm cả kinh nghiệm về các sự kiện cực đoan, khi điều kiện khí hậu và công nghệ cơ sở hạ tầng đô thị thay đổi. Theo dõi các sự kiện khí hậu cực đoan và đánh giá phản ứng và tác động liên quan đến các sự kiện sẽ trở thành công cụ quan trọng trong quy hoạch.

5. Tầm quan trọng của bối cảnh địa phương. Kinh nghiệm quốc tế về quy hoạch đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu cho thấy rằng, trong khi các nguyên tắc hoạt động có thể định hướng cho quá trình lập quy hoạch, các thực tiễn tốt luôn luôn cụ thể theo điều kiện địa phương. Trong bối cảnh này, các kịch bản về biến đổi khí hậu ở cấp vùng, cấu trúc đô thị địa phương, hệ thống chính trị và hành chính, kinh tế, lịch sử sẽ ảnh hưởng đến quá trình và kết quả của quy hoạch thích ứng. Vì vậy, các biện pháp quy hoạch hỗ trợ thích ứng trong một thành phố có thể không thể thực hiện được,

hoặc, trong thực tế, tạo ra những vấn đề mới ở thành phố khác. Sự cần thiết phải địa phương hoá khiến việc đưa ra các tiêu chuẩn kỹ thuật chung cho thích ứng là khó khăn hoặc không khả thi.

Mô hình thời tiết biến đổi nhanh chóng đang làm thay đổi công tác quy hoạch đô thị. Các tiêu chuẩn lịch sử, như lượng mưa trung bình hàng tháng, nhiệt độ trung bình hàng tháng, hoặc thời gian trở lại của các trận lũ lụt, đang dần mất đi giá trị khi đối mặt với thời tiết cực đoan. Đánh giá tác động môi trường là một công cụ quan trọng để ứng phó với biến đổi khí hậu. Thật không may, các loại hình đánh giá này thường chỉ tập trung vào các dự án cụ thể, hiếm khi dẫn đến việc từ chối không cấp giấy phép cho một dự án do tác động về khí hậu, và gần như không bao giờ dẫn đến việc xây dựng các kế hoạch thích ứng trên toàn thành phố. Vì những lý do này, đánh giá môi trường cụ thể cho từng dự án không có khả năng đạt được mục tiêu thích ứng của chính quá trình này.

Lập quy hoạch thích ứng trên toàn thành phố hoặc toàn vùng là một giải pháp thay thế cho sự phụ thuộc vào các đánh giá cho từng dự án cụ thể. Lập quy hoạch thích ứng ở quy mô này có thể là một phần của một chiến lược phát triển thành phố, kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu, hoặc đánh giá môi trường chiến lược. Trong bất kỳ trường hợp nào, việc lập quy hoạch thích ứng hiệu quả phải kết hợp các nghiên cứu kỹ thuật đa ngành với sự tham gia của các bên liên quan và cộng đồng. Lập quy hoạch thích ứng như vậy đưa ra khung hướng dẫn về phát triển đô thị ở cấp thành

phố hoặc cấp vùng, một hệ thống hướng dẫn cho lập quy hoạch chi tiết khu vực, và một công cụ cho việc đánh giá các đề xuất dự án. Có thể sử dụng kinh nghiệm về các sự kiện cực đoan như các mốc để theo dõi và đánh giá việc thực hiện quy hoạch thích ứng, và điều chỉnh chúng khi cần thiết.

Lập quy hoạch thích ứng và sử dụng các sự kiện cực đoan làm mốc dự báo đều đưa ra các tiêu chuẩn kỹ thuật có thể được áp dụng rộng rãi trên khắp các địa bàn. Nếu không có các tiêu chuẩn này, các nhà quy hoạch sẽ cần phải dựa nhiều hơn vào nguyên tắc, phương pháp tiếp cận và hướng dẫn được cung cấp bởi sự hợp tác trong việc xây dựng và giám sát thực hiện các quy hoạch thích ứng thành phố hoặc vùng. Các nguyên tắc và phương pháp tiếp cận này sẽ đến từ nhiều nguồn khác nhau. Trong nghiên cứu, tính linh hoạt và sự tham gia của các bên trong quá trình hợp tác đã được xác định là các yếu tố quan trọng trong việc lập quy hoạch thích ứng hiệu quả. Trong quá trình mang tính tập thể và toàn diện này, các nhà quy hoạch sẽ cần phải suy nghĩ làm thế nào để các quyết định về sử dụng đất và cơ sở hạ tầng có sự cân bằng giữa các mục tiêu giảm nhẹ và thích ứng; các mục tiêu phát triển, bền vững và quản lý rủi ro cũng như các lợi ích công cộng và tư nhân. Cách tiếp cận này, do đó, khác với phát triển bền vững hoặc phát triển xanh; một mặt, việc duy trì hoặc cải thiện các dịch vụ hệ sinh thái vẫn là một mục tiêu quan trọng, mặt khác, những mục tiêu này được đặt trong một bối cảnh khả năng chống chịu với các rủi ro khí hậu không chắc chắn và luôn thay đổi, tính dễ bị tổn thương và các cơ hội.



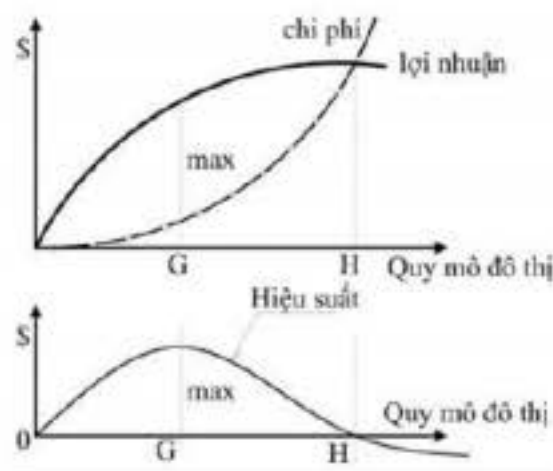
Phân bố công nghiệp ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

KTS. LÊ THỊ BẢO THƯ

The Mekong Delta is the region where the Mekong river approaches and empties into sea through a network of distributaries. This area has an alluvial base and low natural elevation, influenced by both the southwest and northeast monsoons and both flood and tidal regime. In those conditions, therefore, despite the fairly flat of almost area, the habitants here have gathered only in some high strips along riverbank, but at random stay.

This way of choosing relevant place for life, in someway, is an important reference of studies, which focus on finding solution for distribution of industrial estates in context of Mekong Delta

Đô thị biểu diễn chi phí và lợi nhuận tương ứng với quy mô đô thị là đường cong lõm và đường cong lồi, do đô thị càng lớn thì chi phí thứ cấp càng nhiều đẩy tổng chi phí lên nhanh, trong khi tổng lợi nhuận không tăng tương ứng với số dân gia tăng vì năng suất lao động không tăng.



Nguồn: Tác giả

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) có mật độ mật nước và đất ngập nước trên diện tích tự nhiên cao. Chi phí tương ứng với quy mô đô thị là đường cong lõm có độ dốc cực đoan hơn. Do đó, ở đây không có những đô thị cực lớn. Giải pháp cho mục tiêu đô thị hóa 45% đến năm 2020 ở ĐBSCL là phát triển mạng lưới các đô thị để tạo ra hiệu quả tương tác nhau cao hơn là tập trung vào một vài đô thị đại cực.⁴

Địa bàn để bố trí mạng lưới đô thị là các hành lang đô thị hóa, có điều kiện tự nhiên và xã hội thuận lợi để chi phí cho đô thị ở mức hợp lý và có hạt nhân kinh tế làm cực tăng trưởng, là các cơ sở công nghiệp (CN) và dịch vụ.

Do đó, CN với vai trò vừa là hạt nhân thúc đẩy đô thị hóa vừa là đối tượng sử dụng nguồn lực từ đô thị sẽ có quy mô và địa bàn phân bố tương ứng với mạng lưới đô thị.

Các yếu tố cơ bản của hoạt động sản xuất CN là nguyên liệu - nguồn lực - thị trường; kết nối các yếu tố này là hệ thống giao thông đủ năng lực. ĐBSCL có cấu tạo đất phù sa bồi, cao độ trung bình thấp, mạng lưới sông rạch chằng chịt, dẫn đến chi phí xây dựng cơ bản và chi phí vận chuyển cao. Hiện tại, diện tích đất CN thu hút hoạt động sản xuất ở ĐBSCL đạt tỉ lệ 20%,² so với tỉ lệ 51,31% của các KCN tỉnh Bình Dương. Nguyên nhân của hiện trạng ở ĐBSCL là các khu cụm CN chưa hội đủ các yếu tố cơ bản cho hoạt động sản xuất CN. Trong điều kiện của ĐBSCL, để xây dựng nền CN hiệu quả, có năng lực cạnh tranh, các cơ sở CN cần được phân bố vào địa bàn có thể tiếp cận được nguồn nguyên liệu, nguồn lực từ đô thị và kết nối với giao thông có năng lực. Những địa bàn hội tụ các điều kiện cho CN ở ĐBSCL để xuất như sau:

1. Hành lang Tây sông Hậu: nối 2 thành phố lớn nhất vùng ĐBSCL là Cần Thơ và Long Xuyên.

■ Nguồn lực xã hội: thành phố Cần Thơ, thành phố Long Xuyên, Châu Đốc.

■ Trục giao thông: giao thông đường bộ là tuyến quốc lộ 91 và giao thông đường thủy là tuyến sông Hậu.

Hành lang này có đầu tuyến phía Tây là cửa ngõ ra thị trường Campuchia và cuối tuyến phía Đông là cửa ngõ ra biển Đông với cửa Định An.

2. Hành lang dọc tuyến giao thông Đông Bắc - Tây Nam: nối liền TP. HCM với Tân An, Mỹ Tho, và dự báo kéo dài đến Bến Tre và Trà Vinh khi hoàn thành cầu Cổ Chiên.

■ Nguồn lực xã hội: cung cấp bởi ảnh hưởng của mối quan hệ trung tâm và ngoại vi với TP. HCM của khu vực Gò Đen; thành phố Tân An, thành phố Mỹ Tho, thị xã Bến Tre, thành phố Trà Vinh.

■ Trục giao thông: tuyến quốc lộ 1A đoạn từ Gò Đen đến Trung Lương, quốc lộ 50, 60.

Hành lang này có đầu tuyến phía Bắc là khu vực nằm trong phạm vi chịu ảnh hưởng của trung tâm động lực kinh tế phía Nam, cuối tuyến là cảng biển với cửa Tranh Đề, kênh Quan Chánh Bó.

3. Hành lang ven biển phía Tây (vịnh Thái Lan): từ Kiên Lương đến Hà Tiên.

■ Nguồn lực xã hội: thị trấn Kiên Lương, thị xã Hà Tiên, đô thị mới Ba Hòn - Hòn Chông

■ Kiên Lương.

■ Trục giao thông: tuyến giao thông bộ là Quốc lộ 80, Tỉnh lộ 11 - trục đường ven biển phía Tây và tuyến giao thông đường biển ven bờ với các cảng Hòn Chông, Hócim, Kiên Lương - kết nối cảng nước sâu Nam Du.

Hành lang này có các hạt nhân CN là nhà máy Hócim, trung tâm điện lực Kiên Lương ở đầu tuyến phía Nam và cửa khẩu với Campuchia ở cuối tuyến.

Mối quan hệ tương tác CN hóa - đô thị hóa là CN nhận nguồn lực từ đô thị mẹ để hoạt động và sinh lợi nhuận; sử dụng lợi nhuận làm ra để phát triển bản thân và góp phần nâng cấp đô thị. Nếu CN phát triển thuận lợi mà đô thị không có những thay đổi kịp thời để thích ứng sẽ dẫn tới các xung đột về hạ tầng, đất đai. Do đó, các cơ sở CN phải có vị trí đủ gần để nhận nguồn lực từ đô thị và đủ xa để chủ động không gian cho quá trình lan tỏa CN hóa mà không xung đột với trung tâm đô thị.

Ở ĐBSCL, hình thành quỹ đất và phát triển

thành khu vực tập trung dân cư là một quá trình tích lũy tự nhiên, kinh tế, xã hội lâu dài. Với thực tế đó, trong các hành lang để xuất như trên, vị trí bố trí các cơ sở CN thuộc khu vực đất nông nghiệp/đất chưa sử dụng bên ngoài đô thị và có điều kiện giao thông thuận lợi đến các trung tâm tỉnh, huyện.

Trường hợp đặc biệt như công nghiệp dầu khí, có chi phí vận chuyển nguyên liệu (dầu - khí) về nơi sản xuất chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu giá thành sản phẩm, thì nơi bố trí CN ưu tiên gần nguồn nguyên liệu. Khu vực được chọn xây dựng cụm CN khí điện đạm Cà Mau có cao độ tự nhiên thấp, nền đất yếu, cách trung tâm thành phố Cà Mau hơn 11 km. Đầu tư xây dựng cơ bản gồm có: tạo quỹ đất 1200ha với cao độ an toàn trong điều kiện thủy triều/nước biển dâng; bố trí hạ tầng giao thông nội bộ và chuẩn bị đất xây dựng công trình; xây dựng tuyến đường ngoại vi nối cụm CN với trung tâm thành phố Cà Mau. Chi phí này là đặc biệt cao so với mức trung bình khác, tuy nhiên, với trữ lượng các mỏ khí thăm dò ước khoảng 53 tỉ mét khối; là khả thi hơn so với chi phí vận chuyển nguyên liệu trong suốt vòng đời của cụm CN. Hiện tại, 4 nhà máy trong cụm CN đã được đưa vào hoạt động, dự báo sẽ hoàn vốn trong 4 - 8 năm và tiếp tục mở rộng quy mô ngành CN có liên quan đến dầu - khí.

ĐBSCL có 3 ưu thế để phát triển các ngành CN có lợi thế cạnh tranh là (1) nền nông nghiệp hàng hóa; (2) thị trường 17,3 triệu dân trong vùng và mở rộng ra các nước lân cận; (3) tài nguyên dầu khí trên vùng biển Tây Nam. Vùng Tây Nam của biển Đông do địa bàn bị chia cắt bởi nhiều sông rạch, giải pháp phân bố CN trong điều kiện vùng ĐBSCL là phân tích khả năng của nguồn lực xã hội và khả năng kết nối giao thông để lựa chọn quy mô và vị trí hợp lý cho các cơ sở sản xuất của các ngành CN có lợi thế cạnh tranh.

Ở ĐBSCL có khả năng phân bố CN theo hình thức phân tán và tập trung.

Hình thức phân tán vào các hành lang phát triển CN như đề xuất là giải pháp cho ngành CN tương tác với nông nghiệp và CN sản xuất hàng tiêu dùng (có ưu thế thị trường tại chỗ và mở rộng ra các nước Asean).

Hình thức tập trung với mật độ cao vào khu vực vài nghìn hecta là giải pháp cho ngành CN dầu khí và hóa dầu, hóa khí (có ưu thế là nguồn tài nguyên dầu khí thuộc vùng biển chủ quyền).

Công nghiệp hóa là mục tiêu quốc gia, và phát triển bền vững là yêu cầu hướng đến khi thực hiện công tác quy hoạch. Lựa chọn ngành CN có lợi thế cạnh tranh và hình thức, địa bàn phân bố thích hợp với ngành CN đó, là giải pháp đưa vùng ĐBSCL hòa nhịp với tốc độ phát triển của các địa phương khác trong cả nước, đồng thời có thể tồn tại trong điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Báo Trần, "Các KCN Bình Dương: Thu hút nhiều dự án đầu tư", www.khucongnghiep.com.vn, ngày 11/04/2013
2. Bình Đại, "Chạy đua xây dựng KCN ở ĐBSCL - Lãng phí đất đai trăm trọng", Báo SGCP ngày 12/08/2013
3. GS.TS. Nguyễn Văn Thường và GS.TS. Kenichi Ohno (đồng chủ biên), "Hoàn thiện chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam", NXB Lý luận chính trị, Hà Nội, 2005
4. Nguyễn Thiêm, "Tiếp cận về đô thị hóa và mô hình phân bố mạng lưới đô thị vùng Đồng bằng sông Cửu Long trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa", Luận án tiến sĩ, trường ĐH Kiến trúc tp.HCM, 2002
5. PGS.TS. Nguyễn Văn Thanh, "Kinh nghiệm phát triển các cụm liên kết công nghiệp ở các nước đang phát triển", Tạp chí Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới, tháng 6-2007
6. Thục Trinh, "Phát triển bền vững khu công nghiệp: xu thế tất yếu trên toàn cầu", Thời báo Ngân Hàng, ngày 02-11-2006
7. Viện Thủy Lợi miền Nam, "Quy hoạch thủy lợi vùng Đồng bằng sông Cửu Long trong điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng", báo cáo năm 2010
8. Vụ quản lý Khu công nghiệp và Khu chế xuất, "Hỗ trợ phát triển hạ tầng - giải pháp quan trọng cho phát triển khu công nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long", nhóm nghiên cứu phát triển khu công nghiệp vùng ĐBSCL, Tạp chí Khu công nghiệp Việt Nam, tháng 1/2007
9. C. Scott Dempwolff (2009), "An Evaluation of recent industrial land use study: Do theory and history matter in practice?", University of Maryland, College Park Press, March 19, 2009
10. Chapman, K. and D.F. Walker (1987), "Industrial Location: principles and politics", Oxford - UK, 1987
11. Fabrice G. Renaud (2013), "The Mekong Delta: a giant with feet of clay?" Mekong Delta Environmental Symposium, ngày 05/03/2013
12. Jörn Birkmann, Marthuz Gaschagen (2006), "Vulnerability profiles with respect to present and future water related hazards in the Vietnamese Mekong Delta - providing the information - base for successful coping and adaption within the framework of integrated water resources management", <http://www.wedem.ca/dlr.de>
13. Marian Chertow (2008), "Industrial Symbiosis", <http://www.eoearth.org>, ngày 27/02/2008
14. Masood A. Badri, United Arab Emirates Unoversity (2007), "Dimersion of Industrial Location factors: review and exploration", Journal of Business and Public Affairs, ISSN 1934-7219, Volume 1, Issue 2/2007

ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP NGÀNH

ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP Ngành Quy hoạch vùng & đô thị TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP. HCM



DANH CHO
SINH VIÊN

Đã có 113/121 sinh viên ngành Quy hoạch vùng và đô thị khóa 2008, Khoa Quy hoạch đô thị, Trường Đại học Kiến trúc TP. HCM bảo vệ thành công đồ án tốt nghiệp và đạt yêu cầu học tập toàn khóa. Trong đó có 98 sinh viên được đào tạo theo chương trình hệ thống tin chỉ và 15 sinh viên đầu tiên của chương trình quy hoạch đô thị đổi mới.

Xếp loại toàn khóa, có 8 sinh viên đạt loại xuất sắc, 7 sinh viên đạt loại giỏi đều thuộc chương trình đào tạo quy hoạch đô thị đổi mới. Xếp loại khá có 40 sinh viên, 65 sinh viên xếp loại trung bình khá và 1 sinh viên xếp loại trung bình.

Tạp chí xin giới thiệu đến các bạn một số đồ án đạt điểm cao.

QUY HOẠCH VÙNG & ĐÔ THỊ

Thiết kế đô thị Khu phố cổ Gia Hội, TP. Huế

Quy mô
52,7ha

Nhóm sinh viên: **TRẦN THỊ CHỦC MAI** (9,33 điểm)
NGUYỄN MẬU QUỐC HUY (9,33 điểm)
Giáo viên hướng dẫn: **THS. KTS. PHẠM NGỌC TUẤN**
- **THS. KTS. TRƯƠNG THÁI HOÀI AN**

Từ việc phân tích bối cảnh hiện trạng của khu vực, các vấn đề cần giải quyết nhóm tác giả đã xác định tầm nhìn hướng đến của khu vực là "Gia Hội - trung tâm du lịch dịch vụ và nâng tầm các giá trị văn hóa" với 4 mục tiêu, đồng thời, xây dựng các ý tưởng cùng chương trình hành động để hướng đến các mục tiêu đó.

Trên cơ sở phân tích hiện trạng và các ý tưởng đề xuất, 10 khu vực đặc trưng trong khu vực được xác định gồm: Phố thương mại cổ Chi Lăng; Phố ẩm thực Đông Ba; Xóm Ngự Viên; Khu nhà vườn phủ đệ; Khu dân cư quanh hồ; Khu dịch vụ vui chơi - giải trí Pubstreet; Trục kết nối thời gian; Khu vực bán lẻ cổn Hến; Công viên dọc sông; Khu dân cư hẻm xóm.

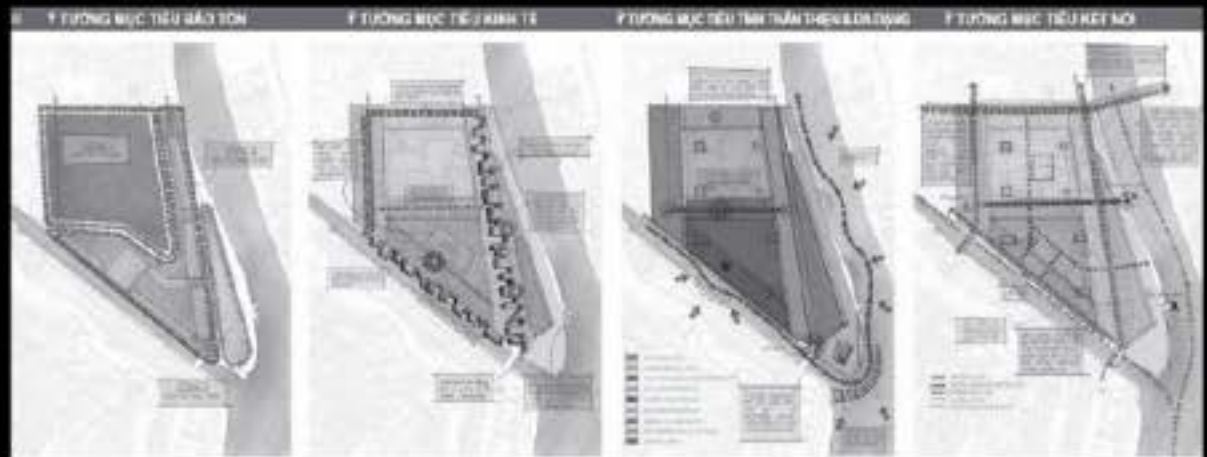
Nhận xét của giáo viên:

Ưu điểm: Những nghiên cứu đề xuất của đồ án về tầm nhìn, mục tiêu, chương trình hành động, khung hướng dẫn thiết kế đô thị và những quy định cụ thể trong các khu vực thiết kế được dựa trên các đặc trưng, những giá trị vật thể và phi vật thể của khu vực. Những phân tích định hướng phát triển đô thị, những xu hướng phát triển đô thị gắn liền với bảo tồn, tìm đến với môi trường tự nhiên hướng đến môi trường sống tốt hơn cho cộng đồng.

Đồ án đã giải quyết tốt 4 mục tiêu đặt ra với cách thức tăng cường tính kết nối không gian đô thị theo các trục Bắc - Nam (đường Nguyễn Chí Thanh), trục Đông - Tây (đường Nguyễn Du) và tuyến cảnh quan dọc sông kéo dài từ Đông Ba đến Sông Hương (về phía Cổn Hến), tăng cường tính thống nhất của hình thức kiến trúc mặt tiền dọc theo các trục không gian lịch sử (Chi Lăng, Bạch Đằng), tăng cường khoảng trống đô thị và đa dạng các hoạt động kinh doanh.

Nhược điểm: Cần thể hiện thêm những hướng tiếp cận, giải pháp hoặc ý tưởng khác nhau để phân tích lựa chọn giải pháp tối ưu. Sản phẩm thiết kế đô thị cần thể hiện tính linh hoạt hơn trong ứng dụng, có nội dung đầy đủ, toàn diện hơn về mô hình tài chính, thể chế thực hiện và những quy định quản lý theo đồ án.

Việc tái tạo lại các công trình theo cấu trúc cũ không còn được ưu tiên lựa chọn vì cách thức này không tạo nên giá trị mới và còn làm giảm tính đa dạng của cấu trúc không gian đô thị theo thời gian.



12 BẢN ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN KTCQ TL 1/3000
THIỆT KẾ ĐÔ THỊ KHU PHỐ CỔ GIA HỘI, TP. HUẾ

QUY HOẠCH VÙNG & ĐÔ THỊ

**Quy hoạch thành phố Sóc Trăng
đến năm 2030**

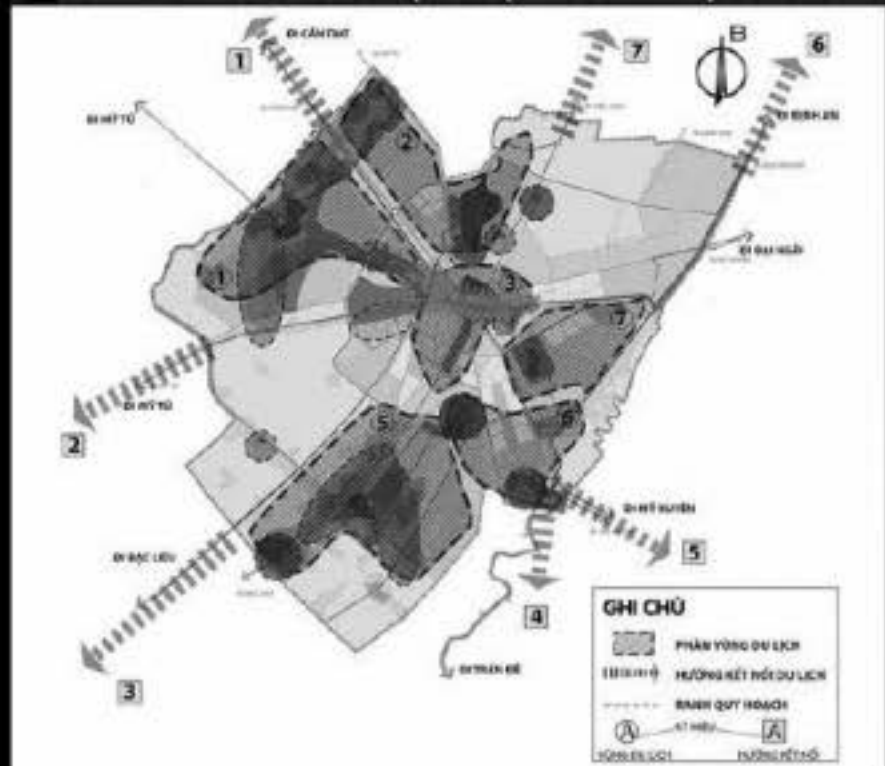
**Quy mô:
7,615ha**

Nhóm sinh viên: **LÊ THANH BÌNH** (8,85 điểm)
PHẠM THÚ (8,7 điểm) - **NGUYỄN QUANG TUYẾN** (8,43 điểm)
Giáo viên hướng dẫn: **PSG. TS. LÊ ANH ĐỨC**
THS. KTS. QUÁCH THANH NAM

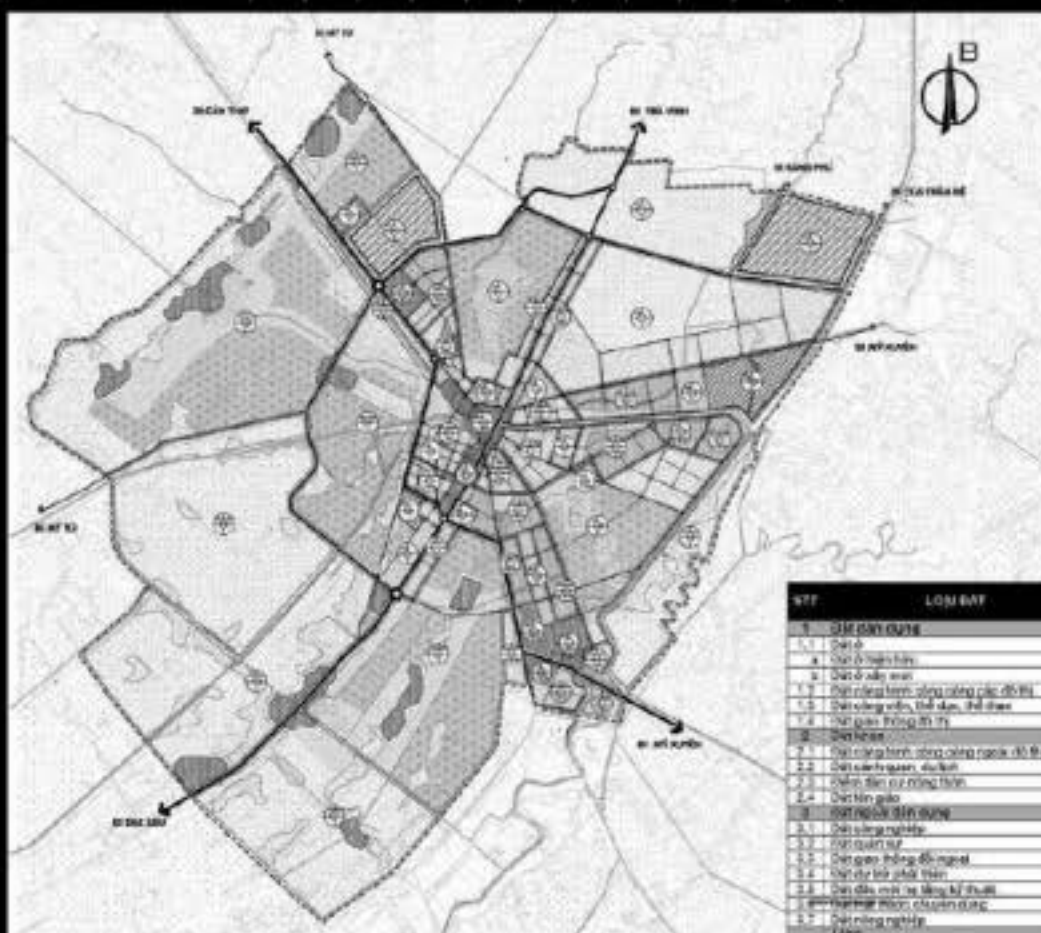
Theo đề xuất của nhóm tác giả, trong tương lai, Sóc Trăng sẽ trở thành một đô thị du lịch văn hóa giàu bản sắc và sẽ phát triển theo mô hình đa hạt nhân trung tâm. Một trung tâm chính (TP. Sóc Trăng) kết nối với ba trung tâm phụ mới hình thành (phía Tây - Bắc; phía Nam, Đông - Nam và phía Đông) làm tăng khả năng kết nối, đáp ứng nhu cầu phát triển, phân bố lại dân cư và hạ tầng dịch vụ, và đặc biệt là khai thác tốt các tiềm năng, lợi thế của các khu vực.

Đồ án đã đề xuất giải pháp tổ chức không gian du lịch trong đó có lưu ý đến các không gian có giá trị và phân cấp độ bảo vệ, không làm ảnh hưởng đến các không gian có giá trị văn hóa, lịch sử, di tích.

SƠ ĐỒ PHÂN BỐ GIÁ TRỊ DU LỊCH TỔNG HỢP



BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG ĐẾN 2030 TỶ LỆ 1/25.000



Nhận xét của giáo viên:
Ưu điểm: Nhóm tác giả đã quan tâm và làm nổi bật được các chiến lược phát triển thành phố từ các tiềm năng theo mục tiêu cụ thể nhằm khai thác và làm nổi bật đặc trưng của đô thị.

Nhược điểm: Cần làm rõ hơn khả năng tích hợp của các mục tiêu và tính kết nối với tổng thể của đô thị để tăng tính thuyết phục cho những giải pháp đề xuất.

ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP NGÀNH QUY HOẠCH VÙNG & ĐÔ THỊ

Quy hoạch phân khu 1/2000 khu văn hóa
du lịch phim trường Sa Huỳnh, Quảng Ngãi

Quy mô:
371,52ha

Sinh viên: **NGUYỄN THÀNH TRUNG** (8,68 điểm)

Giáo viên: **THS. KTS. PHAN NHỰT DUY**

Với ý tưởng tạo ra những góc nhìn từ trên cao thấy được toàn thể bối cảnh các khu chức năng để cảm nhận trọn vẹn không gian, đồ án đã hình thành trục cảnh quan chính là tuyến đường kết nối những điểm có tầm nhìn đẹp, liên kết các khu chức năng. Trục cảnh quan này kết nối với quảng trường trung tâm và trung tâm các khu chức năng khác tạo ra tuyến đường tuần hoàn làm cho du khách khi thưởng ngoạn có cảm giác như đang tham gia vào một hành trình từng bước khám phá lịch sử.

Khu vực bao gồm các khu chức năng: Khu trung tâm văn hóa, lễ hội dân gian; Khu làng các dân tộc; Khu khám phá lịch sử Việt Nam; Khu bảo tồn, tôn tạo làng cổ Sa Huỳnh; Khu vườn hoa Âu - Á; Khu đối dã ngoại; Khu ở

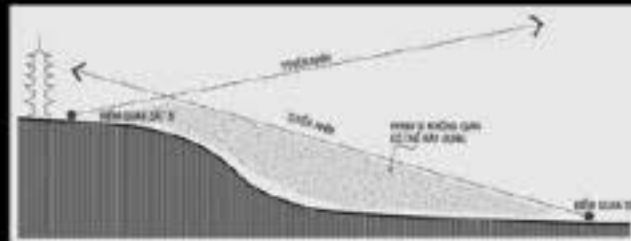
hiện trạng; Khu bãi tắm; Khu đất di chỉ.

Hệ thống giao thông trong khu vực được phân cấp rõ ràng và có quan tâm tới các yếu tố cảnh quan. Có nhiều không gian ưu tiên cho người đi bộ - khách du lịch và người dân địa phương. Các bảng chỉ dẫn và các trạm nghỉ dọc đường cũng được chú tâm để mang lại chất lượng sống cao nhất cho khu vực.

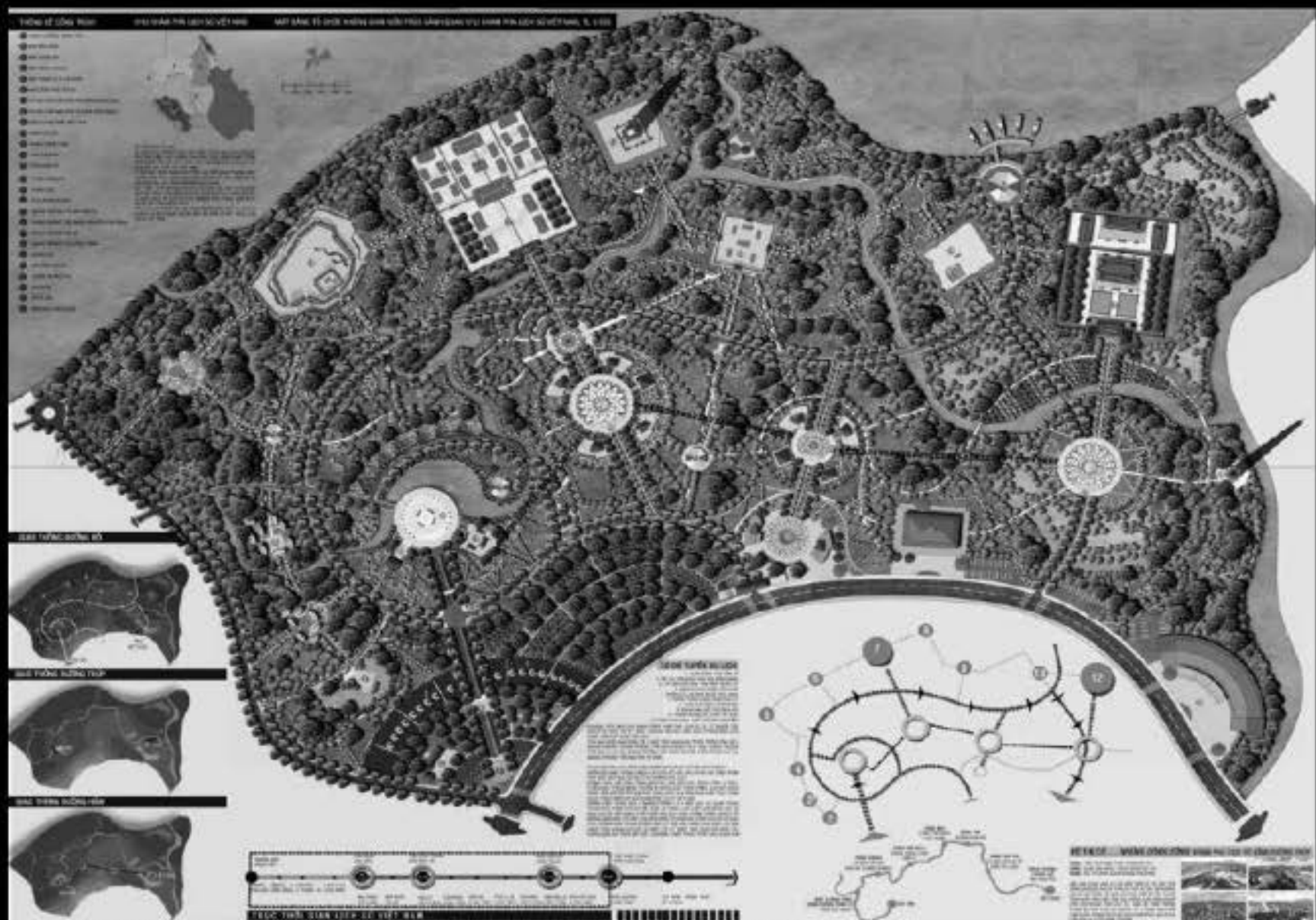
Ưu điểm: Kiến thức, phương pháp tư duy về quy hoạch rất tốt đã xây dựng nội dung, giải pháp quy hoạch, đạt được mục tiêu đã đề ra với ý tưởng phong phú.

Nhược điểm: Giải pháp tổ chức đường hầm không khả thi.

Quy mô dân số quy hoạch các khu chức năng chưa hợp lý.



KẾT PHÁP TỪ BỐ HÌNH KHU VỰC NỘI LƯU CỬ:
LẤY Ý TƯỞNG TỪ NHỮNG GÓC CHỤP TOÀN CẢNH TỰ THIÊN CẢO => KẾT NỐI BỐ THỔNG TỰ THIÊN CẢNH ĐỐI (COTE > 40M), TẠO RA TẦM NHÌN TRƯỜNG NHÌN TOÀN CẢNH ĐẾN CÁC KHU VỰC CHỨC NĂNG VÀ CẢNH QUAN ĐÀM NÚI BIÊN SANG THÁI.
KẾT NỐI HỆ THỐNG SÔNG SƯỜI THÔNG SUỐT TRONG KHU VỰC TẠO CẢNH QUAN ĐẸP CHO KHU DU LỊCH, PHIM TRƯỜNG.



16. TRIỂN KHAI CHI TIẾT

18. TRIỂN KHAI CHI TIẾT

Top 10

QUY HOẠCH & KIẾN TRÚC

THÀNH PHỐ BIỂN TRÊN THẾ GIỚI

1. Barcelona – Tây Ban Nha



Với những kỳ quan kiến trúc, nghệ thuật ẩm thực thời thượng, và cuộc sống về đêm náo nhiệt, Barcelona sẽ là một thành phố đẳng cấp thế giới mà không cần phải sở hữu tám bãi biển cát trắng bao quanh mặt nước như bờ biển Địa Trung Hải. Để đến Barcelona, người ta có thể đi bằng tàu điện ngầm với chặng đường khoảng 1 dặm (tương đương 1,6km). Bãi biển Barceloneta đã được hồi sinh nhờ việc cải tạo chỉnh trang toàn bộ mặt nước để chuẩn bị cho một sự kiện mà toàn thế giới biết đến – Olympic 1992. Đến khu vực trung tâm bãi biển, bạn có thể thuê một chiếc ô cùng chiếc ghế dài, hoặc một chiếc xe đạp và thỏa sức thư giãn với thiên nhiên nơi đây.

2. Cape Town – Nam Phi

Thủ đô của một quốc gia châu Phi với khí hậu mát mẻ, trải dài trên một bán đảo chia Đại Tây Dương bằng gờ với Ấn Độ Dương ấm áp, đã tạo nên 20 bãi biển với khoảng cách rất gần nhau, có vẻ đẹp nổi bật. Bãi biển Clifton, nổi tiếng với những ngôi nhà sang trọng có tầm nhìn hướng hoàng hôn và có thể ngắm sao. Khu vực này không bị ảnh hưởng của gió

Mậu Dịch nhờ được chắn bởi một đỉnh núi. Ở phía Bắc, gió thường đi qua hai khu vực với cảnh tượng đầy lãng mạn là Milnerton và Blouberg. Cũng trong quần thể này, ở khu vực phía Đông bờ biển Vịnh False lại là nơi có nguồn nước ấm áp với những đợt thủy triều đầy thần tiên.



3. Honolulu – Hawaii – Mỹ

Đây được coi là khu vực thôn dã của Hoàng gia Hawaii vào thế kỷ 19. Hiện tại, bãi biển Waikiki của Honolulu là nơi có rất nhiều công trình dịch vụ du lịch, một trong số đó là công trình lịch sử năm 1901 – khách sạn Moana Surfrider. Những đợt sóng cuộn dài ở bãi biển nơi đây luôn tạo cảm hứng cho những tay lướt ván. Phần lớn những người đến bãi biển này đều rất thích thú với khí hậu ôn đới cùng bờ biển Thái Bình Dương màu xanh ngọc và chiêm ngưỡng vẻ đẹp mê hồn của miệng núi lửa Diamond Head.



Quy hoạch & Kiến trúc thế giới

4. Nice - Pháp



Đây là thành phố có 35 bãi biển, bao gồm cả những bãi thuộc sở hữu tư nhân và công cộng. Chúng kết hợp với nhau tạo thành một bờ biển Nice kéo dài nối liền giữa Rauba Capeu Quay và sân bay. Địa danh này còn nổi tiếng với lối đi bộ mang tên Promenade des Anglais (Đại lộ người Anh), nằm đối diện với La Baie des Anges (Vịnh Thiên thần). Bất kỳ ai khi đến đây cũng không nên quên mang theo một đôi dép tông để có thể đi dạo trên bãi biển được bao phủ bởi một lớp sỏi nhỏ gọi là galet. Khu vực tắm nắng Beau monde và các bãi biển tư nhân có giá 16 Euro/ngày, bao gồm các dịch vụ: ghế nằm, đồ ăn, khăn... Các Monde beau thường có tại các bãi biển tư nhân, nơi có chi phí một ngày truy cập khoảng 16 euro và thường bao gồm một phòng khách ghế, thức ăn, khăn, dù che,....

5. Miami Beach - Florida - Mỹ



Được tách ra từ Miami bởi vịnh Biscayne, Miami Beach là một hòn đảo, với chức năng như một tấm lá chắn bao quanh thành phố có chiều dài 9 dặm (14km) bao phủ bởi bãi biển cát Đại Tây Dương, và sở hữu một trung tâm nóng bỏng có tên South Beach. Trên một không gian hoang sơ, 25 khối nghệ thuật trang trí đây được gọi là Sobe đã nổi lên, tạo thành một khu công viên tuyệt vời cho những cư dân khu vực phía Nam của bãi biển.

6. Rio de Janeiro - Brazil

Được mệnh danh là thành phố của lễ hội Carnival và là "Cố gái đến từ Ipanema", Rio de Janeiro sở hữu một bờ biển sống động với chiều dài 25 dặm (40 km), từ Copacabana - nơi Cariocas sạm phỉ trong đồ bơi thiếu vải và Havaianas đi dạo trên những con sóng trong bóng tối của nhà thờ Chúa Kitô đến Ipanema. Khu vực bãi biển này được bao bọc bởi đường chân trời Rio và những đỉnh núi đá của DOI Irmaos (được gọi là Hai anh em).



7. Santa Monica - California - Mỹ



Với 3,5 dặm (5,6 km) rộng lớn, những bãi biển cát trắng, gió biển trong lành, với cảnh tượng rung động lòng người, Santa Monica từ lâu đã là một nam châm cho các thiết lập của Hollywood. Vào những năm 1920, đây là nơi hội tụ của những tên tuổi và ngôi sao trong lĩnh vực điện ảnh tại câu lạc bộ Casa Del Mar. Nhưng đến nay, những người nổi tiếng muốn né tránh các tay săn ảnh thì họ lại hội họp tại khách sạn Beach. Họ cùng tham gia trò chơi bóng chuyền, tìm kiếm sư tử biển, hoặc trò chơi con lăn trên bãi biển Thái Bình Dương.

8. Sydney - Australia

Sydney là bờ biển dài với hàng chục bãi biển, trong đó bãi biển Bondi với chiều dài 0,6 dặm (1 km) có hình dạng như lưỡi liềm cát vàng, cách trung tâm thành phố 20 phút đi xe. Sydney thực sự trở nên đồng nghĩa với phong cách sống thoải mái kiểu Úc. Biển



Sydney luôn hiện hữu những con sóng “bùng nổ”, một vẻ đẹp thu hút rất nhiều du khách. Nơi đây cũng cho du khách thưởng thức vẻ đẹp của những chú cá voi chuyển động trong khoảng thời gian từ tháng Năm đến đầu tháng Mười.

9. Tel Aviv - Israel

Được mệnh danh là bãi biển Miami trên Địa Trung Hải. Tel Aviv được coi như mảnh đất của tôn giáo Jerusalem. Tiếng tăm của Tel Aviv được biết đến như một nơi thường xuyên diễn ra những cuộc xung đột. Thế nhưng, các nhà hàng, vũ trường, và các câu lạc bộ nơi đây vẫn mở cửa cho đến khi bình minh. Vào ban ngày, đây trở thành một khu vực dạo chơi của thành phố, với bãi biển dài tám dặm (13km) tính từ thị trấn. Nơi đây còn sở hữu một bãi biển Gordon rộng lớn với bãi cát trải dài. Thật tuyệt khi bạn được thư giãn trong một quán cà phê bên bờ biển hoặc ngắm mình trong hồ bơi nước mặn.



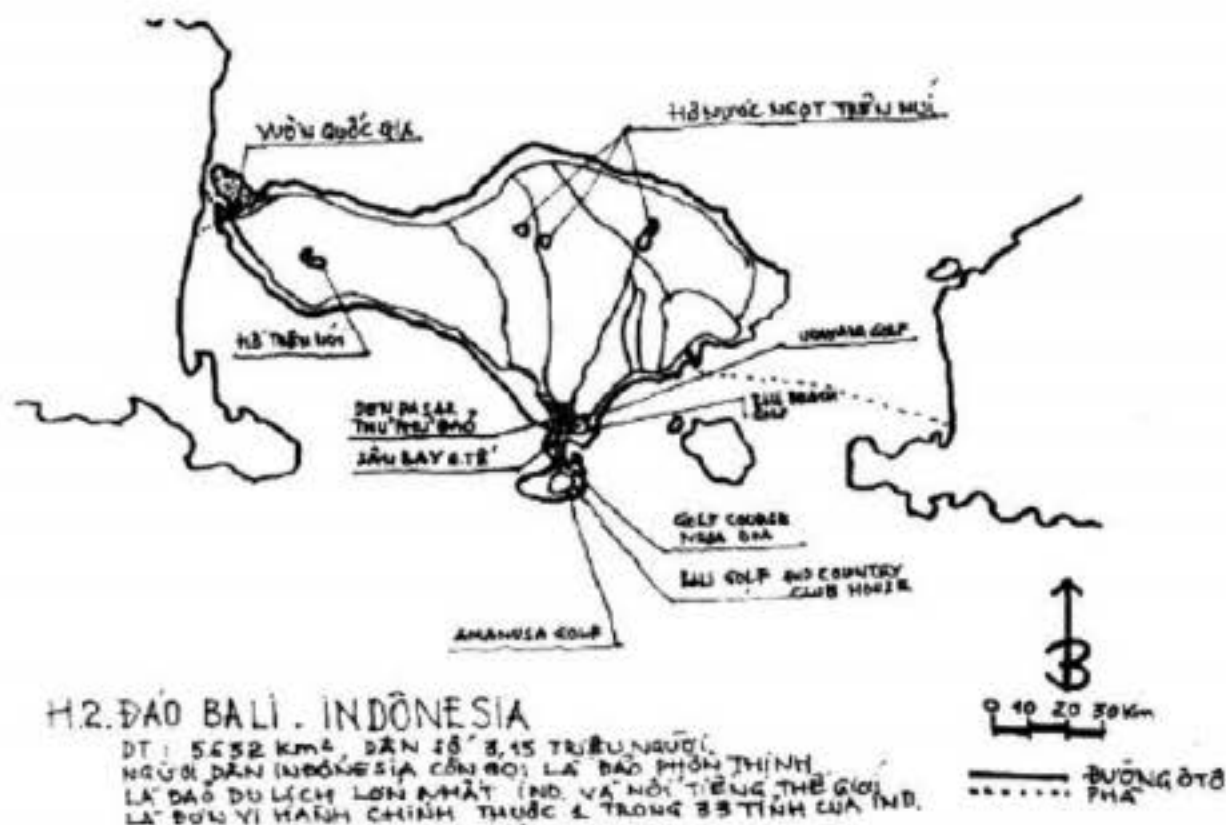
10. Vancouver - Canada

Đây được coi là đô thị ngoạn mục nhất của Canada, là nơi có mười bãi biển, với đầy đủ hạng mục, từ trung tâm đẳng cấp Jericho đến các cửa hàng quần áo tự chọn Wreck Beach. Nơi đây sở hữu một cảnh đẹp tuyệt vời với tầm nhìn của đường chân trời Vancouver và khu vực Bắc của dãy núi Shore hùng vĩ. Vancouver cũng đặc trưng với loại hình thể thao yêu thích Kitsilano, hay còn gọi là “Kits”. Chỉ cần “sáu phút lái xe từ trung tâm thành phố”, đến đây, bạn có thể chơi quần vợt miễn phí, thỏa sức cùng sân bóng rổ, hồ bơi nước mặn và nước nóng siêu kích thước.



Một số đảo du lịch

NỔI TIẾNG THẾ GIỚI TRONG KHU VỰC CHÂU Á



GS. TS. KTS. PHẠM ĐÌNH VIỆT



Đảo Bali

Là đơn vị hành chính như một tỉnh ở Việt Nam và là một trong 33 tỉnh của Indonesia, có diện tích 5632km² với dân số khoảng 3,5 triệu người, người dân Indo gọi nơi đây là "đảo phồn thịnh" - Đảo nổi tiếng thế giới về du lịch và nghỉ dưỡng. Đảo phát triển du lịch mạnh từ những thập niên 60 của thế kỷ trước, có địa hình phong phú bao gồm các bãi biển nằm dài theo phía Nam và Tây Nam của đảo. Phía Bắc và Đông hòn đảo có ít bãi biển rộng nhưng lại có nhiều vách đá thẳng đứng tiến sát ra biển. Trên đảo có một số hồ nước ngọt nằm

Quy hoạch & Kiến trúc thế giới

trên đỉnh núi, đây là dấu vết của miệng núi lửa. Đất ở đây chủ yếu giống như đất bazan có màu nâu sẫm hoặc đỏ nâu, có vùng tạo thành những ruộng bậc thang. Trên đảo có rừng quốc gia được bảo tồn khá tốt. Thủ phủ của đảo là thành phố Denpasar có khoảng gần 1 triệu người.

Để thu hút khách du lịch đảo, có một sân bay quốc tế đủ diện tích để máy bay Boeing 747 có thể hạ cánh. Có hệ thống phà và tàu thuyền nối với hai đảo lớn của Indo. Trên đảo có đường ô tô vòng quanh đảo và một số đường nối phía Bắc với phía Nam và dẫn tới những khu du lịch trên núi, nên việc đi lại rất thuận tiện. Hệ thống khách sạn và resort sang trọng nằm chủ yếu trên bán đảo và phía Nam của đảo và một phần phía Đông, các khu vực này thường được thuê các kiến trúc sư nước ngoài thiết kế nên mật độ xây dựng thấp, số tầng không nhiều và rất hòa hợp với cảnh quan thiên nhiên. Thủ phủ Denpasar chủ yếu vẫn là nhà thấp tầng và có lượng cây xanh khá lớn. Bên cạnh những phố mới hiện đại, họ vẫn giữ những phố nhỏ với rất nhiều cửa hàng vào buổi tối thu hút một số lượng khách du lịch tới ăn uống và mua sắm. Bali có tới một ngàn ngôi đền to nhỏ khác nhau, đây cũng là điểm thu hút khách du lịch. Sân golf đảo có khoảng 9 sân, nhưng có 3 sân nằm trên bán đảo phía Nam là nổi tiếng, có thể tổ chức các giải quốc tế.

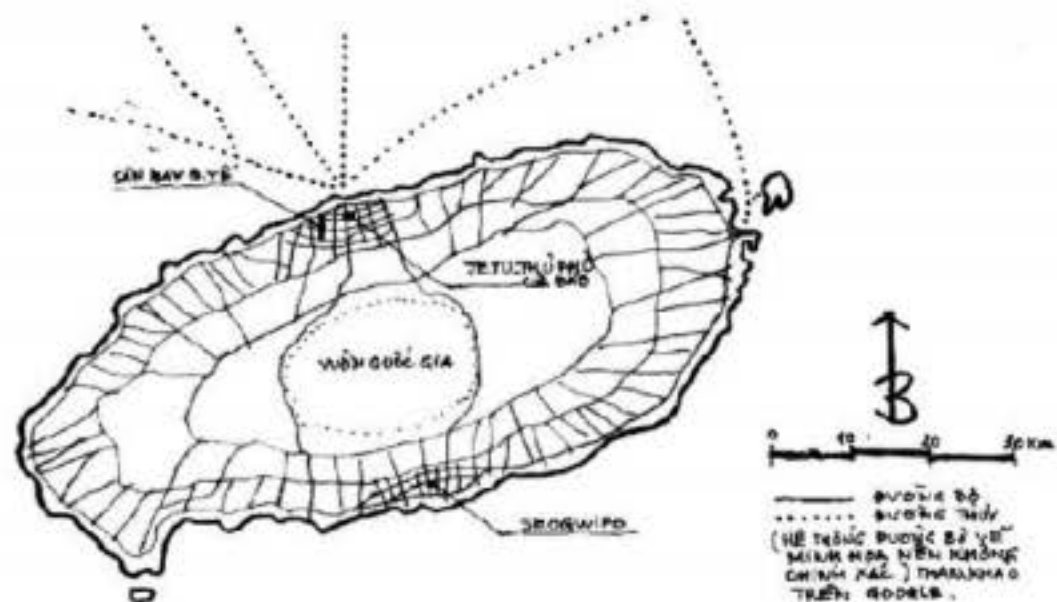
Về kiến trúc, với hình thức bên ngoài đặc biệt là mái nhà được dùng làm hình ảnh đặc trưng cho kiến trúc của địa phương. Những resort được sử dụng vật liệu địa phương khá phong phú từ thân cây dừa làm cột nhà hoặc một phần của cột khi hợp làm cột bằng đá hoặc làm các cầu phong, li-tô của mái. Mái sử dụng rất nhiều lá cọ để chống gió, thường trên có một lớp phên bằng tre đan mắt cáo. Có lẽ điều thu hút được nhiều khách đến nghỉ ở đây là việc phân các khu ồn ào và yên tĩnh, cũng như các loại dịch vụ từ bình dân đến sang trọng. Người dân cởi mở thân thiện.

Đảo Jeju

Còn được gọi là đảo của các vị thần, là đảo lớn nhất nhưng là tỉnh bé nhất của Hàn Quốc với diện tích 1846km² và dân số là nửa triệu người. Đảo có hai thế mạnh là đánh bắt hải sản và du lịch. Thu nhập của người dân ở đây thuộc hàng cao nhất

Hàn Quốc. Hàng năm đón sắp xỉ 4 triệu lượt khách đến thăm quan du lịch và nghỉ dưỡng. Để thu hút khách du lịch, đảo có hệ thống hạ tầng và các dịch vụ rất tốt. Đảo có hai thành phố: Jeju là thủ phủ nằm phía Bắc còn Seogwipo nằm ở phía Nam, đây cũng là hai cảng thương mại chính của đảo, ngoài ra còn một cảng nằm phía Đông của đảo. Sân bay quốc tế nằm ở thủ phủ của đảo. Hệ thống giao thông đường bộ chi chít như mạng nhện. Theo thống kê, thành phố này có tỷ lệ người có ô tô cao nhất nước, nhưng người dân lại có thú vui là đạp xe trên các con đường ven núi như một hình

thức thể thao. Địa hình của đảo rất đa dạng, có núi (cao nhất Hàn Quốc), các con suối, thác nước, vườn quốc gia và rất nhiều bãi biển. Do vậy, ở đây có thể tổ chức nhiều loại du lịch như du lịch mạo hiểm, du lịch sinh thái... Là một đảo lâu đời nên có những nét văn hóa riêng biệt nên có nhiều bảo tàng như bảo tàng thiên nhiên, bảo tàng giáo dục, bảo tàng gấu... Trên đảo có 7 trường đại học và đặc biệt có tới 20 sân golf vì người Hàn Quốc rất thích môn thể thao này. Đồng thời, sân golf cũng là một yếu tố giữ chân khách lâu hơn. Về kiến trúc, thấy hình thành rõ các công trình hiện đại nằm ở



H.S. ĐẢO JEJU - KOREA

Còn được gọi là đảo của các vị thần, là đảo lớn nhất nhưng là tỉnh bé nhất của Hàn Quốc, nằm phía Nam bán đảo Triều Tiên. Nơi người dân rất thích đạp xe trên các con đường ven núi như một hình thức thể thao. Địa hình của đảo rất đa dạng, có núi (cao nhất Hàn Quốc), các con suối, thác nước, vườn quốc gia và rất nhiều bãi biển. Do vậy, ở đây có thể tổ chức nhiều loại du lịch như du lịch mạo hiểm, du lịch sinh thái... Là một đảo lâu đời nên có những nét văn hóa riêng biệt nên có nhiều bảo tàng như bảo tàng thiên nhiên, bảo tàng giáo dục, bảo tàng gấu... Trên đảo có 7 trường đại học và đặc biệt có tới 20 sân golf vì người Hàn Quốc rất thích môn thể thao này. Đồng thời, sân golf cũng là một yếu tố giữ chân khách lâu hơn. Về kiến trúc, thấy hình thành rõ các công trình hiện đại nằm ở



Quy hoạch & Kiến trúc thế giới

các thành phố còn trong các điểm dân cư khác thường là nhà nhỏ theo kiểu truyền thống. Người dân ở đây sử dụng đá trong xây cất và tạo ra những bờ chắn đất trồng rất nghệ thuật và tự nhiên. Trên đảo còn rất nhiều các công trình xây dựng bằng đá và được bảo tồn khá tốt. Nét độc đáo của đảo được biết đến trong hai câu mà từ lâu đời đã có:

Ba thứ nhiều nhất là gió – đá và phụ nữ.
Ba thứ không có là ăn trộm – ăn mày và cửa lớn.

Trong hai câu này cần giải thích, phụ nữ trên đảo đóng một vai trò quan trọng vì họ chiếm tới 70% lao động. Từ lâu, họ đã tham gia đánh bắt hải sản và làm chủ gia đình, nên có câu:

Vợ anh đánh cá ngoài khơi,
Anh thời ngồi mát thành thơ uống trà.

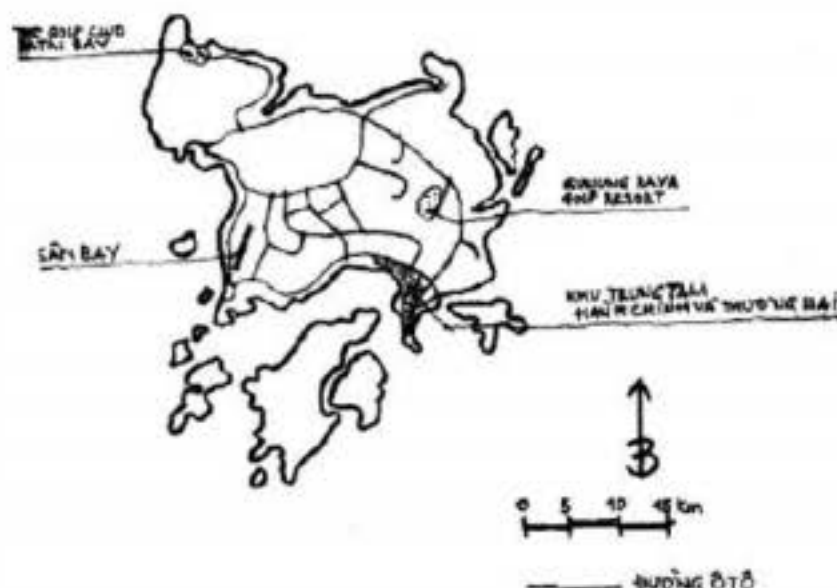
Đặc trưng có thể nhận ra ngay ở những công trình truyền thống, đó là chúng được xây dựng bằng đá và ở những nơi có gió mạnh. Chính vì vậy, những công trình này không thể xây dựng ở quy mô lớn. Đến nay, đã có một số thay đổi nhất định trong xây dựng đó là việc sử dụng sắt thép và bê-tông. Tuy nhiên, những loại vật liệu này cũng không bị không lạm dụng trong xây dựng công trình.

Những công trình hiện đại, trong đó có sân vận động được xây dựng để phục vụ giải bóng đá thế giới vào năm 2002 khi Nhật Bản và Hàn Quốc đồng đăng cai, nằm ở thành phố Jeju. Các công trình tại một số khu nghỉ dưỡng, dù là công trình kiến trúc truyền thống hay được xây mới, chúng đều giữ được những nét riêng biệt.

Đảo Langkawi

Nằm trên biển Andaman, phía Tây Bắc Malaysia, cách đất liền khoảng 30km, có diện tích 528km² (xấp xỉ đảo Phú Quốc 589,23km²), dân số 45.000 người. Đảo không phải một đơn vị hành chính độc lập như đảo Bali hay Jeju nhưng nó được hưởng quy chế đặc biệt để phát triển du lịch, đó là miễn thuế cho các mặt hàng mua bán tại đảo. Đảo được coi là viên ngọc của du lịch Malaysia và tháng 6/2007, được UNESCO công nhận là World Geopark, trong đó có ba địa danh nổi tiếng được được bảo tồn là núi Machincang Cambrian, công viên sinh thái Kilim và đảo Pregnant Maiden Lake. Đảo Langkawi là đảo lớn nhất trong quần đảo có tới 99 hòn đảo to nhỏ khác nhau. Langkawi theo tiếng Malaysia có nghĩa là đại bàng, vì trước đây có rất nhiều chim đại bàng sinh sống. Hiện nay còn một số đảo vẫn có loài chim này sinh sống và nó trở thành điểm thăm quan hấp dẫn khi tới đảo.

Chính phủ Malaysia xác định đảo chỉ dành cho phát triển du lịch trên cơ sở bảo tồn thiên nhiên, nên ở đây từ việc quy hoạch hệ thống đường bộ tới các khu nghỉ dưỡng và phát triển kinh tế đều chú ý tới việc làm sao tạo được môi trường nghỉ ngơi độc đáo và tiện nghi (trừ một nhà máy điện) mà chỉ xây dựng một trung tâm sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ với 2500 sản phẩm khác nhau. Đảo có sân bay quốc tế với đường băng có thể cho các máy bay lớn cất và hạ cánh, có các bến cảng cho tàu thuyền du lịch và đặc biệt có khách sạn 5 sao với các dịch vụ cho người du lịch bằng thuyền hay ca nô. Hệ thống đường bộ rất tốt, do vậy hàng năm ở đây có



H.4. ĐẢO LANGKAWI - MALAYSIA

ĐẢO CÓ DT: 528 KM², GỒM 99 HÒN ĐẢO
Nằm trên biển Andaman, Tây Bắc Malaysia,
cách đất liền 30 km
Dân số: 45.000 người
Tháng 6 - 2007 được UNESCO công nhận là
"WORLD GEOPARK"



tổ chức đua xe đạp quốc tế vòng quanh đảo, đây cũng là một hình thức quảng bá và thu hút khách du lịch.

Về quy hoạch, có sự phân khu chức năng khá rõ rệt ở thủ phủ của đảo là trung tâm văn hóa và thương mại còn các khu nghỉ hầu như không có các dịch vụ bám theo. Ngoài các khách sạn, khu resort năm sao, còn có các nhà nghỉ nhỏ của dân, những nhà này thường sử dụng như ngôi nhà truyền thống. Môi trường và cảnh quan thiên nhiên được đặc biệt chú ý, không đâu thấy có đất mà không có cây xanh. Trên đảo hiện có hai sân golf với chất lượng 4 sao. Có dự án của nước ngoài định xây dựng thêm sân golf nhưng chiếm vào đất rừng nhiều, do vậy nên chưa được cấp phép. Các khách sạn xây ven biển, hay trong các khu vực có độ cao khác nhau đều được nghiên cứu kỹ càng để tận dụng và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, hạn chế tối đa sự can thiệp thô bạo vào địa hình. Với đặc điểm khí hậu rất ít có bão, quanh năm ẩm áp, nên giải pháp kiến trúc ở đây thường là giải pháp mở gần liền với thiên nhiên. Một cảm giác khi tới đây là một đảo xanh với môi trường không khí vô cùng trong lành.

SỰ KẾT HỢP GIỮA THIẾT KẾ & KỸ THUẬT TRONG QUY HOẠCH ĐẢO NHÂN TẠO



SUGIYAMA IKUO
TAKANIAZUMA

Thời kỳ Edo là thời kỳ bế quan tỏa cảng ở Nhật Bản. Trong thời kỳ này (năm 1634) hòn đảo hoàn toàn nhân tạo mang tên Dejima (1,5ha) được xây dựng ở Nagasaki, Kyushu. Mục đích xây dựng đảo Dejima là để hạn chế các khu vực ngoại thương, chỉ duy trì an toàn thông thương với Hà Lan. Dejima có những lợi thế với tính chất của một hòn đảo nhân tạo, các khu nghỉ dưỡng hiện đại cũng có thể xây dựng môi trường thoải mái an toàn tương tự như Dejima.

Bài tham luận này trước tiên sẽ tóm tắt lại lịch sử khu nghỉ dưỡng ven biển với từ khóa là "đảo nhân tạo", tiếp theo sẽ trình bày một số vấn đề về mặt kỹ thuật trong quy hoạch đảo nhân tạo, sau đó sẽ giới thiệu một số quy hoạch gần đây nhất. Cuối cùng, thông qua các khảo sát này, đưa ra các khả năng thực hiện đảo nhân tạo ở Việt Nam.

Lịch sử đảo nhân tạo

Sử dụng đảo nhân tạo

Sử dụng đất trên đảo nhân tạo thông thường bao gồm đất nông nghiệp, đất công nghiệp, giao thông, đô thị và khu nghỉ dưỡng. Tại Nhật Bản, đảo Dejima (đã giới thiệu tại phần trên) tại tỉnh Nagasaki đã nổi tiếng từ lâu đời, từ sau Thế chiến thứ 2 được thu hồi làm đất nông nghiệp để tăng sản lượng lương thực. Kinh tế cảng phát triển thì Nhật Bản càng cần quỹ đất công nghiệp rộng lớn có thể sử dụng đồng thời

cả sân bay và công trình cảng, vì vậy nên Nhật Bản đã xây dựng rất nhiều đảo nhân tạo tại phụ cận khu đô thị. Sau đó, các công trình phục vụ công nghiệp này đã chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang đô thị, đưa chức năng nghỉ dưỡng vào khu vực ven đảo nhân tạo. Việc chuyển đổi này hiện nay vẫn đang tiếp diễn.

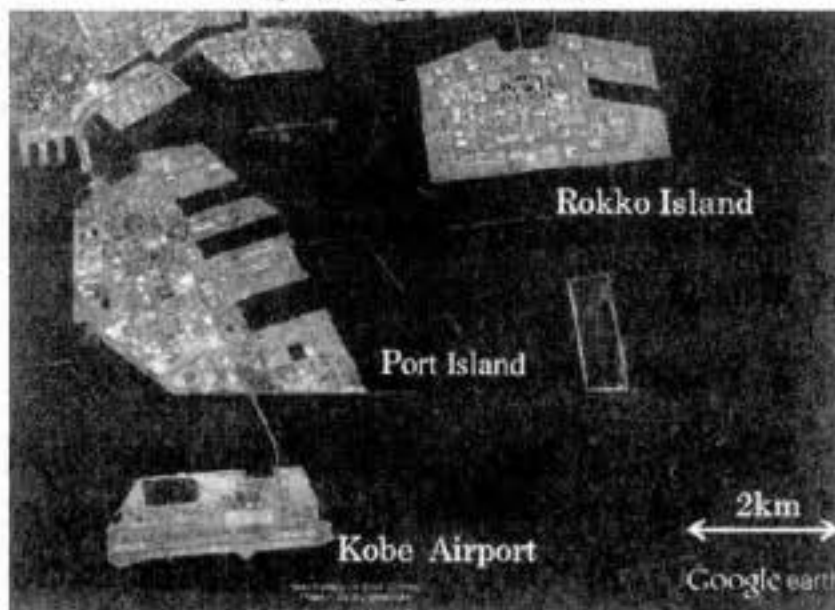
Quá trình chuyển đổi quy hoạch du lịch biển

Ở các quốc gia như Mỹ, vùng Địa Trung Hải, Úc là





Dejima - Nagasaki (Nhật Bản)



Rokko Island, Port Island (Nhật Bản)

nơi có các khu nghỉ dưỡng đẳng cấp thế giới, trong đó có nhiều các khu resort nổi tiếng đi trước thời đại, được xây dựng dọc theo bờ biển tự nhiên. Tuy đã có nhiều khách sạn hoặc chung cư cao cấp được xây dựng dọc theo bãi biển, do những vị trí đất có tầm nhìn đẹp có hạn, nên để bổ sung quỹ đất đã xuất hiện các hình thức phát triển dọc theo tuyến kênh đào như Fort Lauderdale ở bang Florida, Hoa Kỳ. Hơn nữa, cùng với phát triển trong đất liền đã xuất hiện các đảo nhân tạo ở ngoài khơi, bao gồm các chức năng phức hợp như công nghiệp, hậu cần, đô thị, nghỉ dưỡng... như đảo Port Island ($4,4 + 3,9\text{km}^2$) và đảo Rokko Island ($5,8\text{km}^2$) của Nhật Bản.

Đảo nhân tạo đầu tiên trên thế giới được xây dựng với mục đích phát triển khu nghỉ dưỡng cao cấp là đảo Palm Jumeirah tại Tiểu vương quốc Ả Rập Thống Nhất. Hòn đảo này tận dụng lợi thế mặt biển có phong cảnh thanh bình, phần mặt nước nông trải dài, có đặc trưng với thiết kế táo bạo mang hình cây cọ; được bố trí sử dụng đất là các biệt thự cao cấp và khách sạn. Sau đó, có một số quy hoạch tiêu biểu như đảo nhân tạo ($3,5\text{km}^2$) tại Nga với thiết kế mang hình dáng nước Nga là nơi tổ chức Olympic tại thành phố Sochi giáp biển Đen được xây dựng, đảo Đông Hải Minh Châu (10km^2) tại tỉnh Triều Tiên, Trung Quốc với chủ đề là Ngọc Trai.

Quy hoạch đảo nhân tạo - Vấn đề về mặt kỹ thuật

Lợi ích của đảo nhân tạo

Đảo nhân tạo có rất nhiều lợi ích, bao gồm: (1) Có thể tùy ý thiết lập vị trí và quy mô, (2) An ninh cao, (3) Không cần thiết phải di dời

hoặc bỏ các công trình hiện có, (4) Tầm nhìn đẹp, (5) Dễ dàng kết hợp với các công trình cảng... Ngược lại, đảo nhân tạo cũng tồn tại một số nhược điểm sau:

(1) Điều kiện tự nhiên khác biệt, (2) Hệ thống hạ tầng bị ngăn cách với đất liền, (3) Khối lượng san lấp lấn biển lớn. Tuy nhiên, đối với các khu nghỉ dưỡng ven biển cao cấp thì quan trọng nhất là tầm nhìn tốt, dễ dàng kết hợp với các công trình cảng, vì vậy nếu nhìn từ quan điểm này thì đảo nhân tạo có thể hoàn toàn đáp ứng.

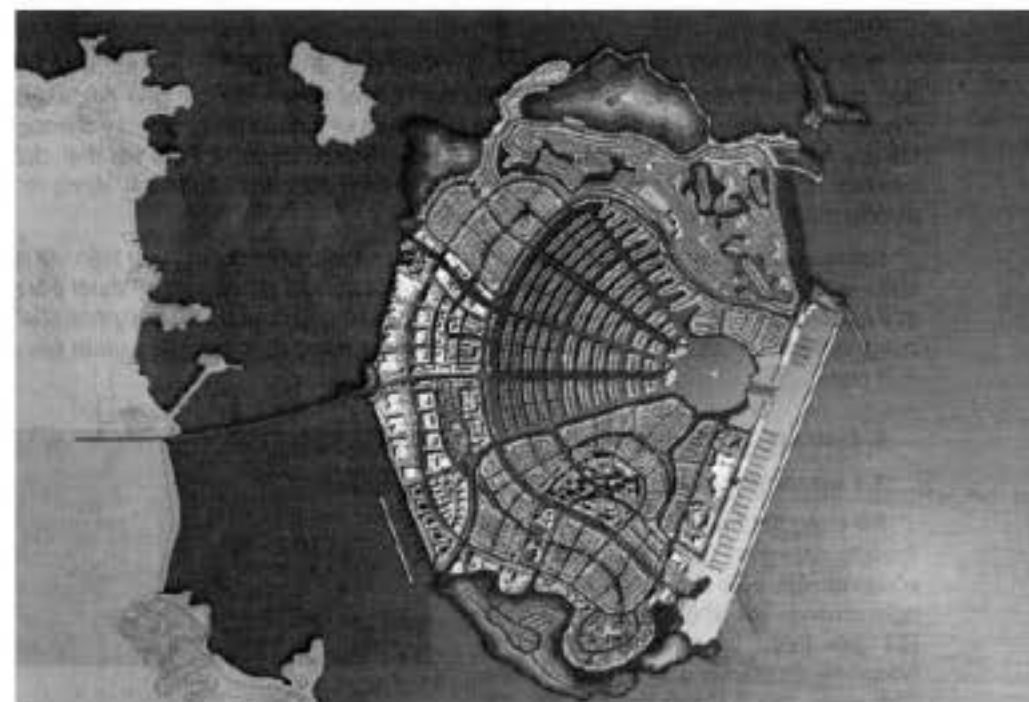
Điều kiện biển và thiết kế

Đối với quy hoạch đảo nhân tạo thì rất cần thiết phải điều tra, khảo sát trước các điều kiện biển như mức triều, thủy triều, chiều cao sóng, tần số xuất hiện của sóng theo từng hướng, cát trôi... khảo sát tính toán tác động tới cốt nền, chiều cao và cấu trúc để chắn sóng, kè, công trình cảng, đường bờ biển phía đất liền. Thông thường, đảo nhân tạo càng gần phải đất liền thì tiếp cận càng dễ, hơn nữa mực nước nông nên tiết kiệm được chi phí thi công, tuy nhiên lại dễ bị tác động của dòng hải lưu và cát trôi. Cần phải lập mô hình của đảo nhân tạo với các điều kiện biển, sau đó đánh giá tác động dựa trên việc phân tích mô phỏng mô hình này, từ đó quyết định vị trí và quy mô đảo. Đặc biệt không thể thiếu nghiên cứu đánh giá tác động đối với các sinh vật biển.

Quy hoạch san nền

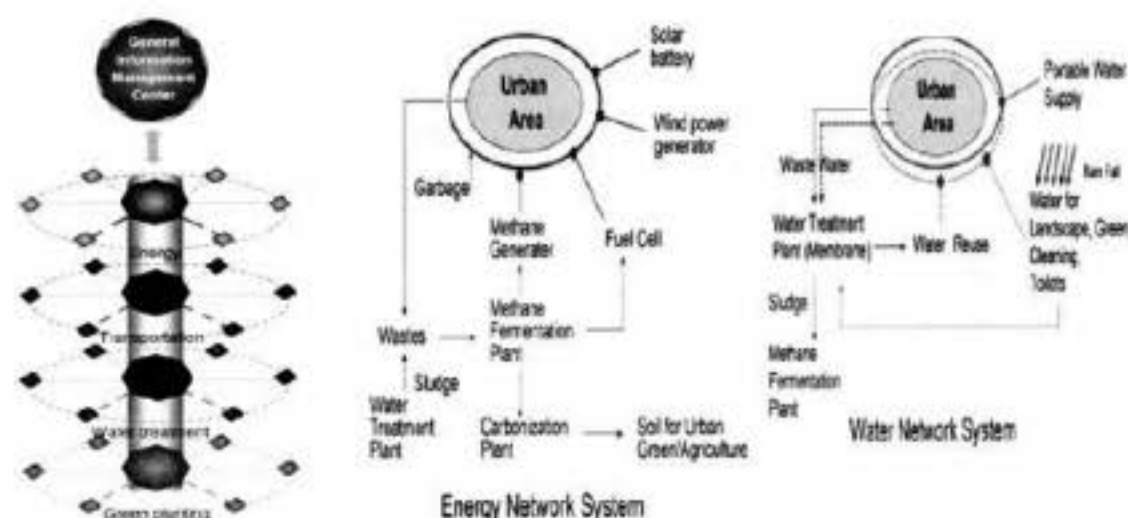
Sau khi quyết định vị trí và quy mô đảo nhân tạo thì sẽ tiến tới thực hiện quy hoạch san nền. Quy hoạch san nền cần làm trước kè và để chắn sóng lấn cận; đổ đất cát vào vùng nước tĩnh phía trong. Để có thể san nền đảo nhân tạo thì cần lượng lớn đất lấp. Nếu gần đó có đồi núi tốt thì cần cùng lúc lập quy hoạch sử dụng nguồn đất lấp và sử dụng đảo nhân tạo. Nếu không có đất đồi núi thì có thể sử dụng đất nạo vét đáy biển, nhưng nếu là đất cát thì cần phải có các giải pháp chống hóa lỏng nền khi có động đất, nếu là đất sét thì cần có các giải pháp chống lún.

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật



Đảo Đông Hải Minh Châu, Trung Quốc (NSC, năm 2008)

Quy hoạch & Kiến trúc thể giới



Minh họa hệ thống hạ tầng



Đề xuất đảo nhân tạo Hoa Dieu resort (NSC, năm 2011)

Đảo nhân tạo sẽ sử dụng nhiều hạ tầng kỹ thuật hơn đất liền để có được năng lượng và nước ngọt, vị trí đảo càng xa so với đất liền thì càng phải kéo dài đường ống hạ tầng kỹ thuật. Nguồn nước ngọt có thể là nước mưa hoặc nước ngầm; nguồn năng lượng có thể là năng lượng mặt trời hoặc năng lượng gió. Tuy nhiên do nước mưa hoặc các nguồn năng lượng tái tạo luôn biến động, vì vậy cần đảm bảo nguồn cố định từ đất liền, đưa ra quy hoạch sử dụng cả hai. Cần phải quy hoạch sao cho vì lý do nào đó mà đường ống từ đất liền có trục tắc thì vẫn có nước ngọt từ nguồn nước và có năng lượng từ nguồn năng lượng tái tạo trên đảo. Do có những biến động trong cung và cầu như thế này nên càng cần có giải pháp quản lý bằng hệ thống thông tin, hay nói cách khác là "thống minh hóa" hạ tầng. Để có thể "thống minh hóa" cần phải xây dựng hệ thống toán diện bao gồm cả xử lý nước thải, chất thải rắn.

Xử lý các vấn đề

Hình dưới đây là đề xuất về đảo nhân tạo (3km²) Hoa Dieu resort được quy hoạch vào năm 2011. Đảo Hoa Dieu resort được cấu thành từ 2 nhóm đảo nhân tạo mô phỏng theo hình hoa và chim, đảo mặt trời nằm giữa 2 nhóm đảo trên; nhằm mở rộng hơn nữa đô thị nghỉ dưỡng được quy hoạch ở phía Đông trên đất liền ra hướng biển.

Ý tưởng quy hoạch của đảo này giống với đảo Palm Jumeirah nếu nhìn từ quan điểm tạo thương hiệu thông qua thiết kế hình dáng đảo có ý nghĩa, dễ dàng nhận biết từ trên không hoặc từ vệ tinh nhân tạo. Tuy nhiên, không đơn thuần là hình dáng, người thiết kế đưa ra ý tưởng từ hình dáng để cảm nhận được đây là một khu nghỉ dưỡng tràn ngập thiên nhiên dưới ánh mặt trời có hoa và chim. Hơn nữa, việc xây dựng để chắn sóng ở vòng ngoài, san lấp nông mặt nước phía bên trong có thể tạo được đảo nhân tạo với nhiều hình dáng phong phú.

Đồng thời, đường giao thông và hệ thống hạ tầng kỹ thuật được bố trí ven theo để chắn sóng ở vòng ngoài không chỉ điều phối năng lượng, nước ngọt từ đất liền mà còn tạo điều kiện cho người và hàng hóa tiếp cận dễ dàng với đảo bằng ô tô ngoài phương tiện thông dụng là thuyền.

Kết luận

Việt Nam có tiềm năng lớn trong việc xây dựng đảo nhân tạo. Lý do là Việt Nam có đường bờ biển dài hơn 3.200km, một phần đất liền đã và đang được sử dụng phát triển các khu nghỉ dưỡng cao cấp. Tương tự như việc nhiều người có sở thích thưởng ngoạn những chuyến du lịch biển trên những con tàu sang trọng, sinh sống trên biển được bao quanh bởi cảnh quan tươi đẹp là giấc mơ của nhân loại, mà đảo nhân tạo lại có lợi thế tuyệt đối về mặt địa lý để biến giấc mơ này thành hiện thực. Tuy nhiên, như đã trình bày ở phần đầu, điều kiện tự nhiên của đảo nhân tạo khó khăn, hơn nữa việc khai thác đảo nhân tạo có nguy cơ làm biến đổi đường bờ biển tuyệt đẹp hay làm thay đổi hệ sinh thái.

Tại Việt Nam, nếu như có thể xây dựng được đảo nhân tạo phong phú cây xanh với thiết kế và kỹ thuật vững chắc thì đó là vũ đài cho kiến trúc du lịch trên biển được tỏa sáng rực rỡ.

Xu hướng phát triển mới CHO NHÀ Ở HÀ NỘI



TS. KTS. NGÔ LÊ MINH

Trường Đại học Xây dựng

Bài viết trình bày một số xu hướng phát triển mới của nhà ở Hà Nội trong thời gian từ nay đến năm 2020 trên cơ sở phân tích và nghiên cứu những kinh nghiệm thực tiễn về quá trình phát triển nhà ở tại thành phố Thượng Hải - Trung Quốc. Trong bài viết có giới thiệu những hình ảnh mới nhất về các khu nhà ở cũng như một số phương án thiết kế nhà ở cao tầng tại các khu đô thị mới của Thượng Hải. Mong muốn góp phần trao đổi và đưa ra những định hướng trong việc quy hoạch và xây dựng các khu nhà ở mới tại thủ đô Hà Nội.

Chiến lược phát triển nhà ở thành phố Hà Nội tới năm 2030 đã được Chính phủ và Thành phố Hà Nội phê duyệt, trong đó xác định phát triển nhà ở đồng bộ với quy hoạch xây dựng các khu đô thị mới; Mở rộng đô thị trung tâm song song với phát triển các thành phố vệ tinh để giải quyết căn bản nhu cầu nhà ở cho Hà Nội trong tương lai. Đồng thời, nhà ở mới sẽ làm thay đổi chất lượng sống của dân cư đô thị theo hướng tốt hơn và bền vững hơn.

Trên cơ sở định hướng của Quy hoạch chung thủ đô Hà Nội đến năm 2030, cùng với những phân tích về tình hình phát triển kinh tế, xã hội của Hà Nội trong vòng 3 năm qua, chúng tôi nhận định nhà ở của thành phố Hà Nội sẽ có 8 xu hướng phát triển trong thời gian tới như sau:

Thứ nhất, đa dạng hóa loại hình nhà ở

Với sự tăng trưởng kinh tế của đất nước và của Hà Nội liên tục trong gần 20 năm qua, đời sống người dân tại các đô thị lớn đã có sự thay đổi nhiều, GDP bình quân đầu người của Hà Nội tăng từ 470 USD năm 1991 lên đến 2.200 USD năm 2012. Tuy vậy, thu nhập của mỗi tầng lớp dân cư có sự chênh lệch, không giống nhau, dẫn tới nhu cầu về nhà ở thương mại cũng không giống nhau, thể hiện qua sự xuất hiện những khu nhà ở mới có chất

lượng rất cao cấp, những khu biệt thự riêng biệt đắt tiền bên cạnh những khu nhà ở theo tiêu chuẩn phổ thông. Nói cách khác, nhu cầu về nhà ở có nhiều dạng khác nhau, dẫn đến loại hình nhà ở cũng cần được đa dạng hóa để đáp ứng những nhu cầu đó của người dân.

Cấu trúc gia đình thu nhỏ, cộng với việc người lao động từ các tỉnh đổ về Hà Nội tìm kiếm việc làm sẽ dẫn đến xu hướng tìm mua nhà hoặc thuê nhà có diện tích vừa phải hoặc diện tích nhỏ để sinh sống. Bản thân tầng lớp người lao động là những người nghèo, năng lực chỉ có thể mua hoặc thuê nhà nhỏ, tại những khu vực ven đô, giá thành không quá cao. Đồng thời, định hướng của quy hoạch chung thủ đô Hà Nội là phát triển loại hình nhà ở cao tầng cho số đông dân cư đô thị. Đó chính là những yếu tố quan trọng ảnh hưởng tới xu hướng phát triển nhà ở đô thị trong những năm tới, trong đó yếu tố quan trọng nhất là phải đa dạng hóa loại hình nhà ở.

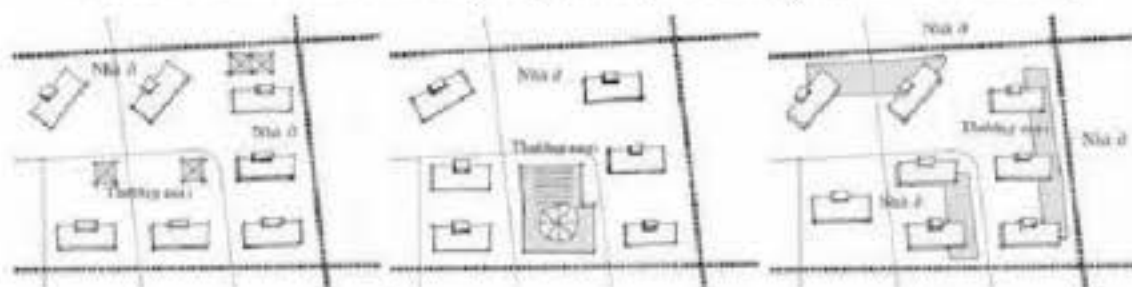
Thứ hai, hỗn hợp hóa công năng

Cùng với việc tự do hóa thị trường đất đai, giá thành đất đai đã trở thành một phần quan trọng tác động đến sự phát triển thị trường bất động sản. Trong những trường hợp bình thường, giá trị của đất ven đô thị chiếm trên 40% giá trị bất động sản, còn ở trong đô thị chiếm gần 70%. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả





Hình 2.1. Mô hình nhà ở với công năng hỗn hợp và đa dạng hóa hình thức sử dụng



Hình 2.2 Ba mô hình tổ chức không gian thương mại, dịch vụ trong khu nhà ở
(Nguồn: tác giả, 2013)

kinh tế và hiệu quả phục vụ của các bất động sản, chủ đầu tư cũng như các nhà quản lý có xu hướng đa dạng hóa các không gian sử dụng, đưa công năng phục hợp vào các công trình công cộng, kể cả các khu nhà ở, nhằm tối đa hóa giá trị sử dụng, và tăng lợi nhuận. Một cách thức hiệu quả nhất là tăng giá trị của hệ số sử dụng đất, các công trình nhà ở cao tầng có chức năng để ở sẽ kết hợp thêm các chức năng phục vụ công cộng, thương mại, kinh tế.

Thủ đô Hà Nội sau khi mở rộng địa giới hành chính, quỹ đất xây dựng vẫn tương đối hạn chế, và chính quyền thành phố chủ trương nâng cao hệ số sử dụng đất, nhằm mục đích tăng khối lượng nhà ở, tạo môi trường sống tốt và tiện nghi, thoải mái.

Như vậy, việc phát triển công năng hỗn hợp và đa dạng hóa hình thức sử dụng sẽ là một xu hướng phát triển cho các khu đô thị mới. Đặc biệt sự kết hợp các khu nhà ở với thương mại và dịch vụ sẽ góp phần thu hút dân cư từ trong nội thành chuyển ra ngoài vùng ven đô sinh sống, giảm bớt áp lực tập trung dân cư quá đông trong nội thành của Hà Nội.

Thứ ba, quy hoạch mang tính nhân văn

Sự hình thành, phát triển đô thị và kiến trúc nhà ở trong đô thị đều xuất phát từ nhu cầu và hạnh phúc con người, cũng như sự phát triển của cộng đồng. Kể từ những năm 90 của thế kỷ trước, thu nhập của người dân đô thị tăng cao, cho phép được sở hữu ô tô cá nhân, kéo theo sự thay đổi cấu trúc trong những khu nhà ở. Việc quy hoạch đô thị đã phải nhìn nhận đến nhu cầu thực tế của người dân trong vấn đề đỗ xe. Công năng trong khu ở phải bổ sung thêm những khu vực đỗ xe, bao gồm cả đỗ xe trên mặt đất và dưới tầng hầm, và số lượng xe



Khu nhà ở mới Thụy Hồng (RuiHong Xin cheng)
liangwan cheng), Thương Hải

ngày càng tăng lên theo đà phát triển của nền kinh tế. Như vậy, việc quy hoạch và tính toán diện tích các bãi đỗ xe và diện tích không gian công cộng, diện tích cây xanh sẽ có sự mâu thuẫn, cần phải điều chỉnh.

So với công tác quy hoạch trước đây, ngày nay quy hoạch khu đô thị mới cần đưa vào thêm nhiều khái niệm thiết kế mới mang tính nhân văn, thêm nhiều nguyên tắc tổ chức phục vụ số đông dân cư, và giảm thiểu tác động của xe hơi đến môi trường sống, đảm bảo an toàn cho sinh hoạt của người dân cũng như an ninh khu nhà ở, cải tiến phương thức đi lại hiện đại văn minh hơn bằng mạng lưới đường giao thông nội bộ, nhằm tạo ra môi trường thoải mái và an toàn cho người dân.

Thứ tư, sinh thái hóa nhà ở

Bước vào thế kỷ 21, các nước đều đã nhìn nhận lại quan niệm thiết kế kiến trúc và đề cao ý thức bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng. Đó là một trào lưu kiến trúc mới hướng về tương lai, đảm bảo sự phát triển bền vững và lâu dài, sẽ góp phần giải quyết mâu thuẫn giữa quá trình đô thị hóa và sự phát triển bền vững của các đô thị.

Trên thực tế, sự tăng trưởng kinh tế nhanh chóng cùng với các khu công nghiệp ở bên trong và bên ngoài phạm vi thành phố, dân cư đô thị tăng đột biến, và nhiều yếu tố khác đã làm cho môi trường sống bị ô nhiễm. Đặc biệt khu vực thủ đô Hà Nội có mật độ dân số cao nhất cả nước, cơ sở hạ tầng còn kém, cho nên mức độ ô nhiễm ngày càng tăng.



và khu bán đảo Trung Nguyên (Zhong Yuan
(Nguồn: tác giả chụp 2012 - 2013)



Hình 4.1-4.4 Khu nhà ở mới Trung Khái (ZhongKai chengshi), Thượng Hải (Nguồn: tác giả chụp 2013)

trong Quy hoạch chung thủ đô Hà Nội đến năm 2030 cũng đã đề cập đến vấn đề sinh thái trong quy hoạch và kiến trúc khu nhà ở đô thị. Vấn đề kiến trúc sinh thái không chỉ được nghiên cứu trong công tác quy hoạch mà còn cả trong việc thiết kế từng công trình nhà ở, đồng thời vấn đề sinh thái cũng đảm bảo phát triển bền vững cho đô thị và cả xã hội tương lai.

Cụ thể, việc quy hoạch khu nhà ở cần lưu ý đến các điều kiện tự nhiên, địa hình sẵn có, tận dụng tối đa địa hình và hệ thống mặt nước, bảo vệ cây xanh và cảnh quan thiên nhiên. Chú trọng đưa vào trong nhà ở các yếu tố tự nhiên như không khí, ánh nắng, mặt nước, cây xanh, đồng thời chú ý việc thông gió tự nhiên. Tận dụng các loại vật liệu địa phương và các nguồn năng lượng tự nhiên như năng lượng mặt trời, nước tái tạo cho sinh hoạt, giảm thiểu khí thải, chất thải gây ô nhiễm môi trường. Ngoài ra, cần phải tuyên truyền để nâng cao nhận thức của người dân về môi trường sống “xanh – sạch – đẹp” để bảo vệ gia đình và cả các thế hệ tương lai.

Thứ năm, ngoại thành hóa nhà ở

Cách đây 20 năm, vào những năm 90 của thế kỷ trước, ít người dân nào của Hà Nội tưởng tượng được những khu vực làng mạc nông thôn như Thanh Trì, Định Công, Linh Đàm, Trung Yên, Yên Hòa, Bắc và Nam Thăng Long, Gia Lâm, Sóc Sơn... lại trở thành những khu đô thị mới như hiện nay. Chỉ cách trung

là làng mạc ngoại ô nếu trên đã được đô thị hóa với tốc độ nhanh chóng, hình thành các khu đô thị mới hiện đại văn minh với hàng trăm khu nhà ở cao tầng, góp phần thay đổi diện mạo cả vùng ngoại thành Hà Nội.

Với sự phát triển nhanh chóng của hệ thống giao thông đô thị và điều kiện truyền thống, khoảng cách không gian giữa các vùng ngoại ô và trung tâm thành phố đã rút ngắn, cả về mặt phương tiện thực tế lẫn mặt nhận thức của người dân. Đồng thời, cuộc sống ngoại ô từng bước được nâng cao, các cơ sở dịch vụ ngày càng được hoàn thiện, giá cả đất ngoại thành tương đối thấp nên nhà ở có sức cạnh tranh hơn trên thị trường. Vì vậy, tại Hà Nội đang ngày càng xuất hiện xu hướng ngoại ô hóa các khu đô thị mới và khu nhà ở. Bắt đầu từ những năm 1990, thành phố Hà



Hình 5.1-5.3 Nhà ở ngoại ô Koramangala, Bangalore 1985-1988 (Nguồn: Charles Correa(*). New projects in societies in change, 2004)

Nội bắt đầu mở rộng dần về khu ngoại thành phía Tây với các khu đô thị mới như Trung Hòa-Nhân Chính, Linh Đàm, Nam Thăng Long... Một số khu dân cư lớn có số tầng cao, dần trở thành một mô hình của một thị trấn kiểu mới ở ngoại ô.

Thứ sáu, chuyên nghiệp hóa thiết kế nhà ở

Sự tiến bộ của khoa học công nghệ có ảnh hưởng quan trọng đến sự phát triển nhà ở và cuộc sống người dân, thể hiện ở việc ứng dụng các thiết bị mới, vật liệu mới, công nghệ mới, quy trình mới, và làm cho công năng hợp lý hơn, dễ dàng sử dụng và bảo trì sửa chữa thiết bị. Quy trình thiết kế nhà ở ngày càng phải chuyên nghiệp hơn và tuân theo các quy định rõ ràng của pháp luật. Thiết kế nhà ở không ngừng hướng tới sự tỉ mỉ, chính xác và hiệu quả. Sự xuất hiện những nhu cầu mới về nhà ở dẫn đến sự hình thành những không gian sinh hoạt mới, công năng sử dụng mới, cách thức vận hành và bảo dưỡng mới. Cho nên công tác thiết kế nhà ở cũng phải

cập nhật những khái niệm mới, phương tiện thiết kế mới hiện đại và hữu hiệu hơn trước. Ngoài những không gian sống quen thuộc như phòng ngủ, phòng sinh hoạt chung, phòng khách, phòng ăn, khu vệ sinh còn xuất hiện thêm các không gian mới như phòng đọc sách làm việc, phòng để quần áo, phòng nghe nhạc và karaoke, phòng tập thể thao,...

Việc thiết kế nhà ở cụ thể và chính xác cũng nhằm đáp ứng các nhu cầu khác nhau của nhiều đối tượng trong xã hội mong muốn thể hiện tính cách riêng của họ. Mỗi người muốn có một không gian sống tiện nghi, thoải mái và có cá tính trong một không gian phù hợp với sở thích cá nhân, với thu nhập của gia đình, và với nghề nghiệp cũng như cấu trúc gia đình mình. Về mặt phong cách kiến trúc, việc thiết kế cũng hướng đến việc tìm tòi sự hợp lý trong bố trí các phòng chức năng, đồng thời cũng phải thể hiện được một phong cách kiến trúc nhất định. Do đó, thiết kế nhà ở tỉ mỉ và chính xác cũng là một xu hướng phát triển quan trọng đối với Hà Nội trong thời gian tới.

Thứ bảy, công nghiệp hóa nhà ở

Các nước phương Tây sau chiến tranh thế giới thứ hai đã bắt đầu thúc đẩy sự phát triển nhà ở theo hướng công nghiệp hóa. Cho đến nay, về cơ bản họ đã thiết lập một hệ thống ngành công nghiệp nhà ở tương đối hoàn hảo, hệ thống này có bốn đặc điểm: Tiêu chuẩn hóa thiết kế; Đồng dạng hóa và thông dụng hóa sản phẩm nhà ở; Công nghệ hóa kỹ thuật xây dựng; Chuyên nghiệp hóa vận hành và quản lý nhà ở.

Ngành công nghiệp nhà ở tại Việt Nam vẫn còn trong giai đoạn khởi đầu, và còn cách khoảng khá xa với các nước phương Tây phát triển. Giai đoạn những năm 70-80 thế kỷ trước, chúng ta đã thực hiện công nghiệp hóa nhà ở khá thành công, nhưng chỉ dừng lại ở việc xây dựng các khu nhà tập thể - chung cư theo mẫu hình nhà ở chung cư của Liên Xô. Khi đó, mức độ công nghiệp hóa thể hiện ở tiêu chuẩn hóa thiết kế, và đồng dạng hóa sản phẩm nhà ở đã đạt tới mức khoảng 50-60%. Ngày nay, nhà tập thể và chung cư đã trở thành một sản phẩm của lịch sử, không còn được xây dựng mới thêm nữa, thay vào đó là loại hình nhà ở cao tầng tại các khu đô thị. Thế nhưng, mức độ công nghiệp hóa trong lĩnh vực này lại rất thấp vì chúng ta chưa có một chủ trương và chính sách phù hợp để thúc đẩy phát triển công nghiệp hóa.

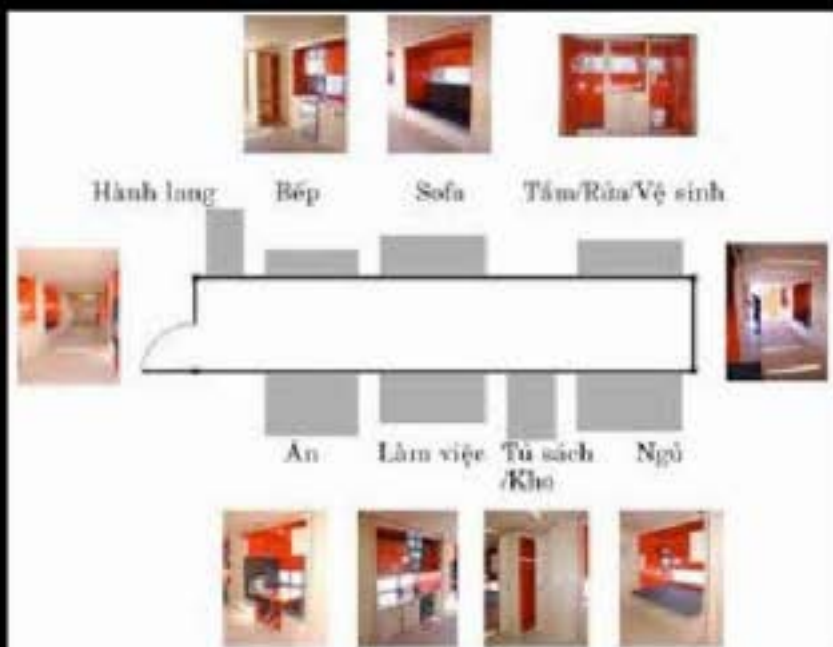
Vì vậy, trong quá trình phát triển nhà ở đô thị

của Hà Nội trong tương lai, công nghiệp hóa nhà ở là một yếu cầu thực tiễn quan trọng, đòi hỏi đáp ứng nhu cầu ở ngày càng lớn của người dân đô thị trong quá trình đô thị hóa nhanh chóng, và cũng là để nhanh chóng thiết lập một mô hình nhà ở mới phù hợp với những điều kiện và yếu cầu phát triển của thành phố.

Thứ tám, tối ưu hóa diện tích nhà ở

Sau một quá trình phát triển nhanh mang tính đột ngột, nhà ở đô thị tại Hà Nội đang gặp phải nhiều vấn đề, đặc biệt là vấn đề diện tích căn hộ quá lớn, không tiêu thụ được. Rõ ràng, tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế từ cuối năm 2008 đến nay đã làm thay đổi cơ cấu kinh tế, xã hội, dân số, chính sách về bất động sản và nhiều yếu tố khác, cấu trúc gia đình của xã hội hiện đại đang đòi hỏi mô hình nhà ở có diện tích nhỏ hơn, linh hoạt hơn, bên cạnh những nhà ở có diện tích lớn đã được xây dựng với số lượng khá nhiều trong những năm qua.

Từ những 2009 trở về trước, diện tích căn hộ ở đã thay đổi từ BÉ đến LỚN. Từ chỗ các căn hộ chung cư có diện tích chỉ 50-60m² những năm 1995, rồi tăng lên 80-100m² những năm 2000-2005, và sau đó tăng lên khoảng 120-150m² căn hộ. Thậm chí, đã có những căn hộ diện tích khoảng 170-180m². Điều này phản ánh sự phát triển của nền kinh tế, người dân muốn được ở rộng rãi thoải mái hơn trước. Tuy nhiên, khi nền kinh tế của đất nước gặp khó khăn trong vài năm qua đã khiến ngành bất động sản và xây dựng lâm vào tình trạng khủng hoảng, và nhà ở sẽ có xu hướng phát triển theo chiều ngược lại, tức là diện tích căn hộ đang thay đổi từ LỚN về BÉ. Đây chính là xu hướng tối ưu hóa diện tích nhà ở. Cách đây gần 2 năm, tác giả bài viết cũng đã có những nhận định và chỉ ra xu hướng đảo chiều này, bởi thực tế đây cũng là xu hướng phát triển chung của nhà ở đô thị tại các nước phát triển trong khu vực như Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, và Singapore.



Tối ưu hóa không gian diện tích nhà ở. (Nguồn: tác giả, 2013)
Nguyên nhân chính của sự thay đổi ngược chiều này có mấy nguyên nhân sau:

■ Lý do kinh tế, giá thành cao và tình hình tài chính nói chung ngày càng khó khăn. Giá trị mỗi căn hộ chung cư đều từ 2, 3 tỷ đồng trở lên thì những đối tượng lao động trẻ khó có khả năng mua nhà. Họ chỉ có

năng thích ứng cao:

■ Số nhân khẩu trong gia đình giảm: Quan niệm sống chung 3-4 thế hệ cùng một nhà đang dần thay đổi theo sự phát triển nhanh của cuộc sống hiện đại. Sẽ ngày càng ít các gia đình có 3 thế hệ ông bà, bố mẹ và con cái ở chung, mà thay vào đó là các gia đình 1-2 thế hệ, phổ biến nhất là cặp vợ chồng trẻ với 1 hoặc 2 con, hay hai ông bà sống với nhau. Điều này liên quan mật thiết tới số lượng các phòng chức năng trong căn hộ, số phòng ngủ giảm dẫn tới diện tích căn hộ giảm đáng kể;

■ Tập quán sinh hoạt thay đổi: Cuộc sống hiện đại đang làm thay đổi thói quen sinh hoạt của người dân tại các đô thị lớn, nhất là giới trẻ và tầng lớp dân cư trung lưu. Dần dần, người ta không thích tiếp khách ở nhà riêng, mà thay vào đó là gặp nhau tại cơ quan, quán ăn uống, bar, câu lạc bộ,... Nhà riêng dần trở thành một nơi yên tĩnh, kín đáo và riêng biệt dùng nghỉ ngơi, mọi sinh hoạt diễn ra chủ yếu ở phòng ngủ, phòng bếp + ăn và sinh hoạt chung, chỉ khi nào có khách đến thăm mới sử dụng phòng khách. Như trên đã phân tích, cuộc sống hiện đại làm thay đổi thói quen tiếp khách tại nhà riêng, nên diện tích của phòng khách dần thu nhỏ lại đảm bảo chức năng tối thiểu, và thậm chí chủ nhà có thể yêu cầu không bố trí phòng khách, mà chỉ cần một phòng sinh hoạt chung. Do vậy, diện tích của cả căn hộ cũng dần thu nhỏ lại một cách hợp lý hơn trước.

Tóm lại, việc đưa ra nhận định về những xu hướng phát triển mới của nhà ở Hà Nội trong thời gian từ nay đến năm 2020 mang một ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh chúng ta đang nỗ lực thực hiện Chiến lược phát triển nhà ở của Hà Nội đến năm 2030. Kết quả nghiên cứu nhỏ bé về quy hoạch và kiến trúc nhà ở tại các nước và vùng lân cận rất có thể sẽ đem lại một vài gợi ý tốt, những kinh nghiệm quý báu để tham khảo cho các nhà chuyên môn trong việc quy hoạch và xây dựng khu nhà ở tại Hà Nội. Tất nhiên, việc xác định chính xác xu hướng phát triển nhà ở không hề dễ dàng, bởi phải có sự nghiên cứu, so sánh trong ngoài nước và phụ thuộc nhiều vào các chính sách quản lý của Bộ ngành chuyên môn. Song tác giả tin tưởng nếu có đầy đủ cơ sở khoa học, sự đồng lòng và quyết tâm của các nhà quản lý, chuyên môn và xuất phát từ nhu cầu chính đáng của người dân thành phố Hà Nội thì những định hướng của chúng ta sẽ sát thực tế và sớm trở thành hiện thực trong tương lai không xa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

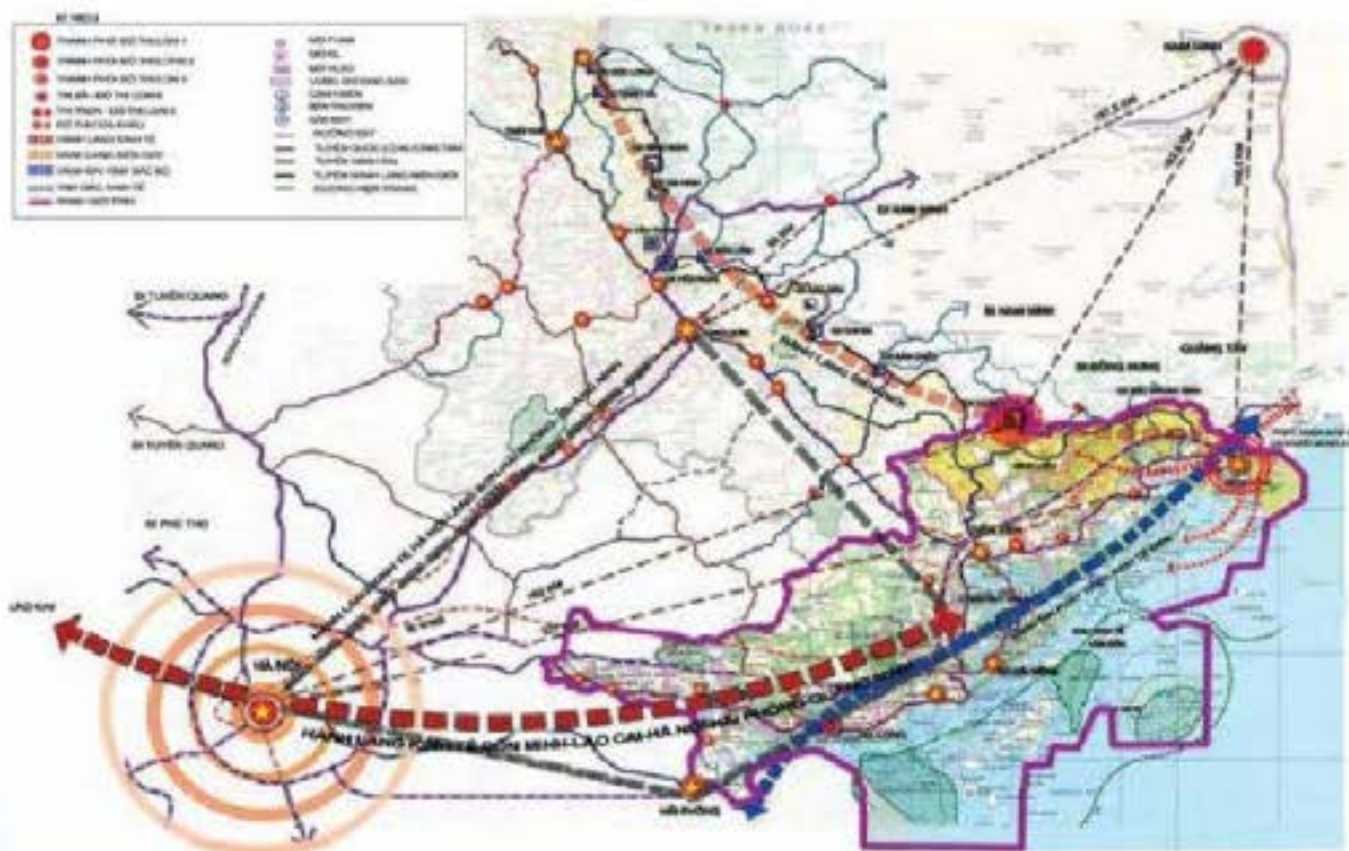
- [1] Xây dựng. Tuyển tập tác phẩm thiết kế nhà ở xuất sắc Trung Quốc. Nhà xuất bản công nghiệp, 1999 (tiếng Trung)
- [2] Kai'an. Quan điểm thiết kế mới cho nhà ở cao tầng và nhiều tầng. *Journal of Housing Science*, 2004, (10): 54-59 (Trung)
- [3] Li Zhenyu. Eight kinds of trend in development of European housing and the enlightenment. *Journal of Architecture*, 2005, (4): 78-81 (Trung)
- [4] Li Zhenyu. 7 Questions to Chinese housing: Bold and hesitant. *Urban Environment Design*, 2011, (1): 79-81 (Trung)
- [5] Niu Xiaoyu. Nghiên cứu cách bố trí không gian kiến trúc thương mại trong khu nhà ở. *Science & Technology: Information*, 2010(9): 64-65 (Trung)
- [*] Charles Correa là kiến trúc sư Ấn Độ có đẳng cấp quốc tế, nhà quy hoạch, nhà hoạt động chính trị và nhà lý luận nổi tiếng trong nền kiến trúc đương đại.

Quy hoạch xây dựng

Vùng tỉnh Quảng Ninh

ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN
ĐẾN NĂM 2050 VÀ NGOÀI 2050

Chủ đầu tư:
SỞ XÂY DỰNG QUẢNG NINH
Đơn vị tư vấn:
**NIKKEN SEKKEI CIVIL
ENGINEERING LTD**



Vị trí và các mối quan hệ liên Vùng

Đó án Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 và ngoài 2050 được xây dựng nhằm đạt được những mục tiêu:

■ Xây dựng hệ thống đô thị Quảng Ninh, trong đó thành phố Hạ Long là đô thị thủ phủ và phát triển hai khu hành chính - kinh tế đặc biệt Vân Đồn và Móng Cái, để Quảng Ninh trở thành một tỉnh dịch vụ - công nghiệp



THIỆN GIỮA THIẾT KẾ QUY HOẠCH VÀ MÔI TRƯỜNG

Quy hoạch & tác giả

hiện đại vào năm 2020; là một trong những đầu tàu kinh tế của miền Bắc, là trung tâm du lịch quốc tế, là một trong ba cực tăng trưởng của vùng đồng bằng sông Hồng.

■ Chuyển đổi cơ cấu kinh tế từ "nâu" sang "xanh", đến năm 2015 cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp hóa và đến năm 2020 trở thành tỉnh dịch vụ - công nghiệp theo hướng hiện đại.

■ Mở rộng và phát triển hệ thống đô thị Quảng Ninh theo hướng "một tâm, hai tuyến đa chiều và hai điểm đột phá".

■ Khai thác có hiệu quả mối quan hệ nội ngoại vùng, các thế mạnh về nông lâm nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, kinh tế cửa khẩu, năng lượng, khoáng sản.

■ Xây dựng Quảng Ninh thành trung tâm giao lưu văn hóa xã hội và liên kết kinh tế thương mại quốc tế thông qua hoạt động giao lưu với Trung Quốc và các nước ASEAN.

■ Đẩy mạnh thu hút đầu tư và thúc đẩy phát triển du lịch sinh thái.

■ Xây dựng một nền kiến trúc mang đặc trưng riêng với truyền thống văn hóa Quảng Ninh, hướng tới mục tiêu văn hiến, văn minh, hiện đại, sinh thái gắn với không gian truyền thống tâm linh; Là cơ sở để quản lý, kiểm soát phát triển không gian đô thị, các khu dân cư nông thôn, các khu công nghiệp, khu du lịch và hệ thống các công trình chuyên ngành trên địa bàn toàn tỉnh; Đảm bảo chiến lược an ninh, quốc phòng quốc gia.

■ Quy hoạch thúc đẩy việc xây dựng các công trình phúc lợi xã hội như: bệnh viện... và hướng tới xây dựng môi trường sống an tâm ngay cả đối với người cao tuổi trong tương lai.

■ Xây dựng sân bay Vân Đồn và các công trình cảng công nghiệp, cảng du lịch có sức cạnh tranh cao dọc chiều dài ven biển khoảng 250km của tỉnh Quảng Ninh.

Phạm vi và ranh giới lập quy hoạch bao gồm toàn bộ tỉnh Quảng Ninh, diện tích khoảng 6100km² gồm 4 thành phố, 1 thị xã và 9 huyện.

Theo dự báo trong của đồ án, đến năm 2030, dân số quy hoạch toàn vùng đạt 1.990.000 người; diện tích đất đô thị mới là 9.835ha; diện tích đất công nghiệp là 9.040ha; diện tích đất thương mại, ăn uống xây mới là 1.007ha; diện tích đất nông nghiệp chiếm 22.000ha, đất lâm nghiệp chiếm 278.287ha, đất thủy sản trên 8.000ha.

Đồ án đã đưa ra các chiến lược phát triển trong toàn vùng, bao gồm:

Vùng công nghiệp mới: Hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng kết nối trong tỉnh và khu vực.

Vùng thân thiện với môi trường: Bảo vệ môi trường biển, môi trường rừng; Hoàn nguyên môi trường đối với khu vực khai thác than; phát triển đô thị chú trọng vấn đề môi trường.

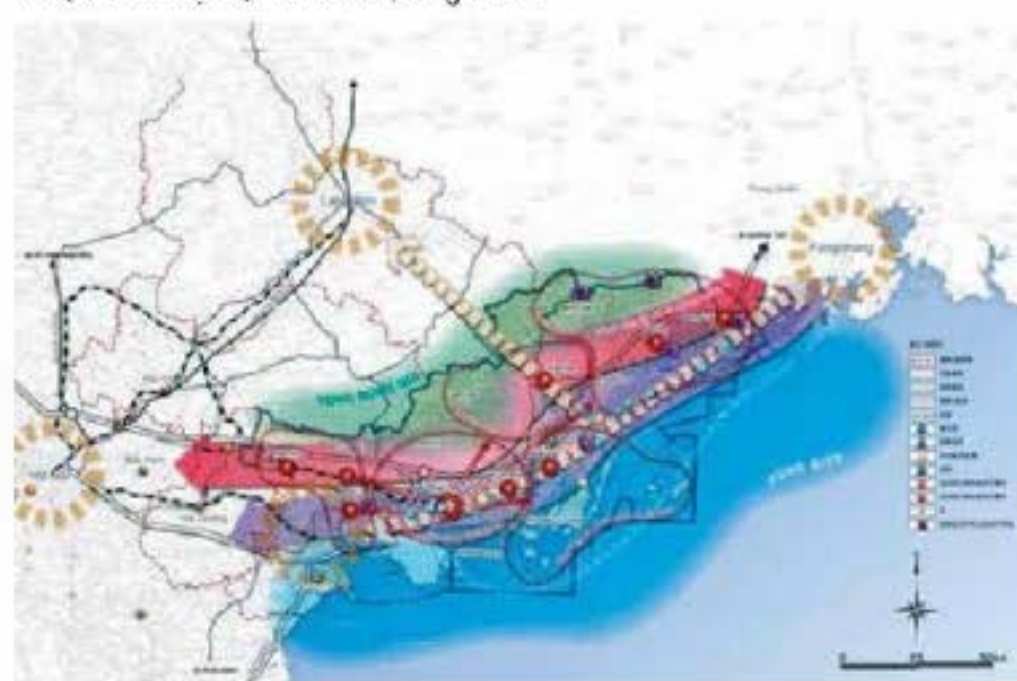
Vùng cửa ngõ quốc tế: Phát triển Trung tâm thương mại quy mô lớn, các khu vực sản xuất và hệ thống lưu thông hàng hóa ở KKT Móng Cái. Hoàn thiện hạ tầng giao thông với trọng tâm là đường cao tốc kết nối Hà Nội - Hải Phòng - Hạ Long - Móng Cái; hệ thống cảng biển quốc tế; các cửa khẩu quốc tế.

Vùng du lịch quốc tế: Hoàn thiện hạ tầng du lịch, đa dạng hóa và phát triển cao độ ngành du lịch; Bảo tồn phát huy giá trị di sản

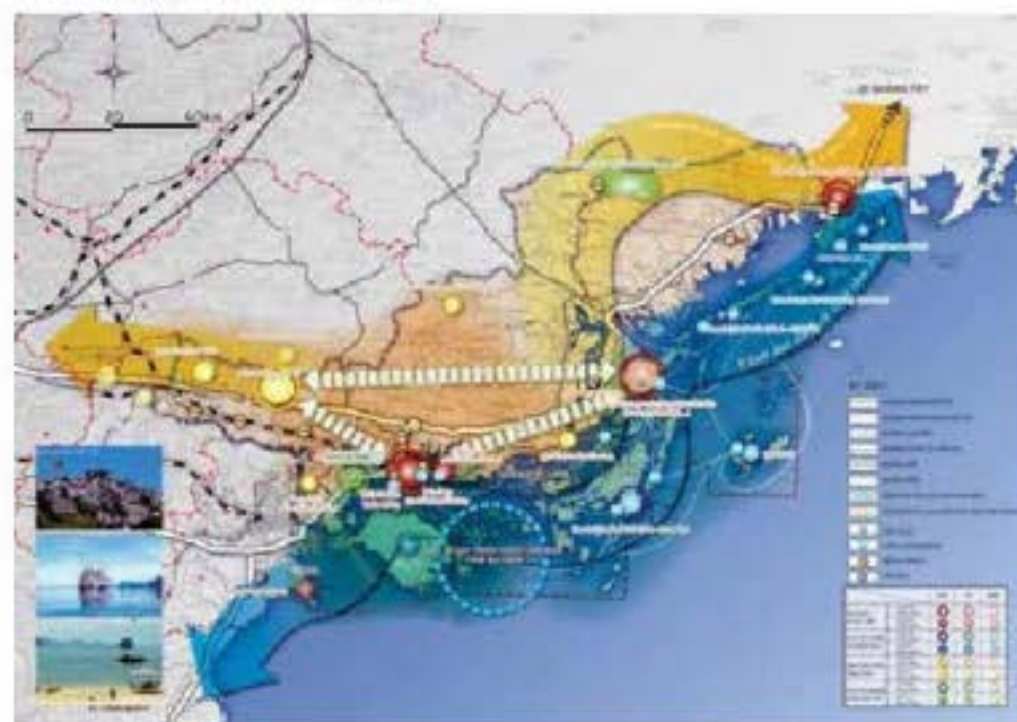
thiên nhiên văn hóa thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; Đô thị MICE.

Vùng an toàn, tiện nghi, đảm bảo an ninh quốc phòng: Xây dựng bệnh viện ứng phó với già hóa dân số; Ứng phó với hiện tượng biến đổi khí hậu; an toàn quốc phòng.

Định hướng phát triển: xây dựng cấu trúc phát triển đô thị chuyển từ "nâu" sang "xanh", theo mô hình vùng đô thị độc lập, bao gồm: 1 đô thị hạt nhân, 5 vùng độc lập, 2 vành đai, 1 phần khu rừng, 1 phần khu biển. Đây là mô hình có tiềm năng phát triển, phát huy tối đa nguồn lực cũng như đặc tính của từng khu. Đặc biệt mô hình này phát triển không gian nhằm làm nổi bật chức năng của vùng đô thị thành phố Hạ Long. Mô hình có thể phát huy chức năng đô thị cao độ thông qua việc đảm nhiệm vai trò trong 5 khu vực vùng đô thị. Làm rõ được định hướng liên kết của 5 vùng đô thị, củng cố và tăng cường được liên kết giao thông, đồng thời khắc phục được các nhược điểm hiện tại của tỉnh Quảng Ninh.



Định hướng phát triển không gian



Định hướng phát triển du lịch

ĐƯA ĐIỆN RA ĐẢO CÔ TÔ



Dự án đưa điện lưới ra huyện đảo Cô Tô được khởi công từ cuối năm 2012, với tổng vốn đầu tư hơn 1.100 tỷ đồng. Toàn bộ dự án có tổng chiều dài tuyến là 58,3km, trong đó có 25,064km cáp ngầm xuyên biển. Đây cũng là dự án đầu tiên trong cả nước được thi công với công nghệ chôn ngầm cáp 22kV dưới đáy biển. Dự án đã hoàn thành và hòa điện lưới quốc gia, thấp sáng đảo vào ngày 16/10/2013.

Công tác kiểm tra, nhiệm vụ thu cột điện cao thế trước khi lắp đặt

Công trình được xây dựng trên địa phận các xã Vạn Yên, Minh Châu, Quan Lạn, Bản Sen thuộc huyện Văn Đồn, và các xã Đồng Tiến, Thanh Lân, thị trấn Cô Tô thuộc huyện Cô Tô - tỉnh Quảng Ninh (bao gồm cả phần đất liền và trên biển).

Dự án được thực hiện với nhiệm vụ cấp điện ổn định, an toàn cho huyện đảo Cô Tô và 5 xã đảo thuộc huyện Văn Đồn; trong đó có các khu kinh tế tổng hợp, khu du lịch biển đảo chất lượng cao, khu du lịch vui chơi giải trí cao cấp vùng Bắc Bộ. Dự án được xây dựng góp phần thực hiện tốt chủ trương của Đảng, Chính phủ về ưu tiên đầu tư phát triển cho những vùng biên giới hải đảo, đảm bảo quốc phòng an ninh khu vực Đông Bắc Tổ quốc.

Dự án đưa điện lưới ra đảo Cô Tô do Tổng Công ty Điện lực miền Bắc (EVN NPC) đầu tư, với các hạng mục: Tuyến đường dây trên không 110kV Cẩm Phả - Văn Đồn; Trạm biến áp 110kV Văn Đồn 1; Tuyến đường dây trên không 110kV từ trạm Văn Đồn 1 đến thôn Đài Chuối - xã Vạn Yên - huyện Văn Đồn và toàn bộ hệ thống lưới điện phân phối trên huyện đảo Cô Tô.

Tuyến chính cấp điện ra đảo Cô Tô là tuyến có điểm xuất phát từ Trạm điện Văn Đồn 1; đi qua thôn Đài Chuối, đảo Trà Ngọ - Cái Lim - xã Vạn Yên; Hòn Ghềnh - Cống Thần - xã Bản Sen; đảo Ba Mùn - xã Minh Chấn và đi thẳng tới Cô Tô. Toàn tuyến được đầu tư xây dựng tuyến đường dây trên không 2 mạch, tiêu chuẩn 110kV; cùng các tuyến đường dây



Quy hoạch & tác giả

trên không 22kV, các tuyến cáp ngầm 22kV xuyên biển, 08 trạm cắt 22kV, 13 trạm biến áp 22/0,4kV, Đường dây 0,4kV và hệ thống công-tơ đo đếm. Giải pháp thiết kế cụ thể như sau:

■ Đường dây 110kV:

Đối với tuyến đường dây trên không 110kV có chiều dài 23,226km gồm 02 đoạn tuyến: Đoạn 1 từ Ván Đồn 1 đến cột số 32 (thôn Đài Chuối - xã Vạn Yên); đoạn 2 từ vị trí cột số 33 (đảo Trà Ngo - xã Vạn Yên) đến vị trí cột số 67 (Hòn Ghénh Cống Thẩn - xã Bản Sen).

■ Đường dây 22kV:

Đối với tuyến đường dây 22kV bao gồm phần cáp ngầm và phần đường dây trên không.

■ Phần cáp ngầm: Xuất tuyến từ trạm 110kV Ván Đồn 1 đến điểm đầu tuyến đường dây 110kV trên không, sử dụng cáp ngầm 24kV-Cu.XLPE/PVC/DSTAPVC-W-3x 240mm². Hai đầu tuyến cáp ngầm vỏ kim loại được nối đất theo quy phạm. Bốn đoạn tuyến cáp ngầm xuyên biển có tổng chiều dài 25.064km. Để bảo vệ và quản lý vận hành tuyến cáp ngầm xuyên biển, tại các vị trí đầu - cuối mỗi tuyến cáp, xây dựng các trạm cắt 22kV.

■ Phần đường dây trên không: Các đoạn tuyến đường dây trên không 22kV có tổng chiều dài 20,433km (bao gồm: 14,914km đường trực và 5,519km đường dây nhánh rẽ) từ vị trí cột số 67 (Hòn Ghénh Cống Thẩn - xã Bản Sen - huyện Ván Đồn) đến trạm biến áp Thanh Lân 3 (xã đảo Thanh Lân - huyện Cỏ Tô). Thiết bị lắp đặt trên đường dây dùng cầu dao phụ tải, cầu dao cách ly, thiết bị tự động đóng lặp lại.

■ Các trạm biến áp phân phối 22/0,4kV:

Các trạm biến áp được thiết kế theo kiểu trạm treo trên 2 cột bê tông ly tâm 12mB. Xây dựng 1 trạm biến áp phân phối 22/0,4kV với công suất là 50kVA, cấp điện Vườn quốc gia Ba Mùn thuộc xã Minh Châu - huyện Ván Đồn. Xây dựng 12 trạm biến áp phân phối 22/0,4kV, với tổng công suất là 2.830kVA, cấp điện cho các xã Đồng Tiến, Thanh Lân và thị trấn Cỏ Tô - huyện Cỏ Tô. Cụ thể công suất các trạm như sau: 4 trạm 100kVA-22/0,4kV; 1 trạm 160kVA-22/0,4kV; 3 trạm 250kVA-22/0,4kV; 1 trạm 320kVA-22/0,4kV và 3 trạm 400kVA-22/0,4kV.

■ Đường dây hạ áp:

Tuyến đường dây hạ áp các trạm biến áp có tổng chiều dài 29,44km. Dây dẫn sử dụng cáp nhôm vặn xoắn, sử dụng cột bê-tông ly tâm. Tiếp địa lặp lại Rh2-8,5 và Rh2-10 với Rtd≤30Ω.

Tuyến nhánh rẽ đường dây 22kV và hệ thống lưới điện phân phối cấp điện cho xã đảo Quan Lạn và Minh Châu - huyện Ván Đồn:

■ Phương án tuyến: Tuyến nhánh rẽ đường dây trên không 22kV đầu nối tại VT02 trên đảo Ba Mùn thuộc tuyến đường dây trực chính cấp điện ra đảo Cỏ Tô, tuyến đi theo hướng Ba Mùn - Minh Châu - Quan Lạn.

Giải pháp thiết kế cho phương án này là xây dựng tuyến nhánh rẽ 22kV, cấp điện áp 22kV; chiều dài tuyến đường dây là 11,5km. Đường dây 22kV cấp điện đến các TBA phân phối tại các xã Minh Châu, Quan Lạn. Chiều dài tuyến đường dây 11,4km. Thiết bị sử dụng là dùng dây



Đo đạc, kiểm tra các trụ bê tông trên đảo



Đưa điện vượt biển

ACSR 120mm² và dây ACSR 70mm², sử dụng cột BTLT, móng cột BTCT đổ tại chỗ; và sử dụng cách điện composit chống ăn mòn.

Phần tuyến 0,4kV và trạm biến áp phân phối 22/0,4kV, tổng chiều dài 10,1 km (trong đó, tuyến đường dây trực hạ thế dài 7,7km; tuyến nhánh rẽ hạ thế 2,4km).

Đầu tư xây dựng 5 trạm biến áp trên địa bàn hai xã Minh Châu và Quan Lạn với tổng công suất 850kV.

Đưa điện ra đảo Cỏ Tô là dự án có ý nghĩa quan trọng, nhằm phát triển nhanh, hiệu quả bền vững vùng biển đảo Cỏ Tô, tiến tới xây dựng Cỏ Tô trở thành một vùng đảo có kinh tế năng động trong chiến lược phát triển kinh tế biển đảo tỉnh Quảng Ninh. Đồng thời, đây là căn cứ vững chắc để bảo vệ quốc phòng, an ninh vùng biển Đông Bắc của Tổ quốc.

Cô Tô



ĐIỂM SÁNG NÔNG THÔN MỚI

Nằm giữa một vùng biển rộng lớn phía Đông Bắc của Tổ quốc, cách xa đất liền khoảng 80km, Cô Tô hôm nay đang có những bước chuyển mình mạnh mẽ. Điểm sáng trong bức tranh phát triển kinh tế của huyện đảo này chính là con đường xây dựng nông thôn mới. Cô Tô đã đạt con số hoàn thành 17/19 tiêu chí trong tiến trình này.

Cô Tô là một huyện gồm khoảng 50 đảo nằm ở phía Đông tỉnh Quảng Ninh với diện tích 46,2km². Hiện nay, huyện có 1 thị trấn, 2 xã, với 1.500 hộ, gần 6.000 nhân khẩu. Đây cũng là địa phương duy nhất được Bác Hồ đồng ý cho dựng tượng của mình khi Người còn sống và ra thăm đảo ngày 9 tháng 5 năm 1961.

Nhằm thực hiện mục tiêu phấn đấu hoàn thành Chương trình xây dựng nông thôn mới vào năm 2013, Huyện Cô Tô đã phát động đợt thi đua đặc biệt 100 ngày về đích (từ 21/6/2013 đến 30/9/2013). Các tiêu chí hoàn thành trên toàn huyện gồm: Quy hoạch; Giao thông; Thủy lợi; Điện; Trường học; Chợ nông thôn; Bưu điện; Nhà ở dân cư; Thu nhập; Hộ nghèo; Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên; Hình thức tổ chức sản xuất; Giáo dục; Văn hóa; Y tế; Hệ thống chính trị; An ninh trật tự xã hội.

Là một huyện đảo, Cô Tô có ngư trường rộng lớn, đây chính là lợi thế để huyện phát

huy nghề khai thác thủy sản. Trong nhiều năm qua, ngư nghiệp vẫn được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn của huyện. Song song với ngư nghiệp, nông, lâm nghiệp ở Cô Tô cũng phát triển khá nhanh. Diện tích đất trồng đối núi trọc, bãi trống đã được bao phủ màu xanh của rừng, diện tích phù hợp với sản xuất nông nghiệp được nhân dân khai hoang mở rộng, khoanh vùng, áp dụng khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi gia súc gia cầm và đưa giống mới có năng suất cao vào canh tác. Đến nay, Đề án quy hoạch xây dựng và phân vùng sản xuất tập trung ngành nông nghiệp của huyện Cô Tô đến 2020 định hướng đến 2030 đã được xây dựng, phê duyệt. Đề án đã xác định rõ 9 sản phẩm chủ lực, vị trí và quy mô sản xuất đối với từng sản phẩm gồm: Lúa chất lượng cao, Cam Thanh Lân, gà đồi Đồng Tiến, hải sản đen, ốc hương thương phẩm, giống bào ngư cừu khổng, mực ống Cô Tô, cá ruồi Cô Tô, sữa sơ chế và sữa ăn liền.

Hiện nay, trên địa bàn huyện có 100% số trường học đạt chuẩn quốc gia và huyện

cơ bản không còn hộ nghèo. Huyện đã được đầu tư xây dựng 01 trường THPT, 03 trường THCS, 03 trường tiểu học, 03 trường mầm non. Hoàn thành bê tông hóa trên 95% đường giao thông ngõ xóm, đạt trên 11,5km. Các công trình hạ tầng xã hội như: Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Đồng Tiến, Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Thanh Lân, Nghĩa trang nhân dân xã Thanh Lân, Chợ Thanh Lân đang được gấp rút hoàn thành.

Là một huyện đảo lấy phát triển du lịch làm mũi nhọn, công tác bảo vệ môi trường hướng đến phát triển bền vững được địa phương đặc biệt quan tâm. Trong thời gian tới, huyện tiếp tục xây dựng Khu xử lý rác thải đảo Cỏ Tô, Nghĩa trang nhân dân xã Đồng Tiến, nhà nhà có thùng đựng rác. Huyện Cỏ Tô xác định đây là tiêu chí đảm bảo cho sự phát triển bền vững, đồng thời tạo ấn tượng tốt đối với mỗi du khách đến với Cỏ Tô, nhiệm vụ này cần có sự tham gia tích cực, chủ động của nhân dân mới đảm bảo công tác xử lý môi trường đạt hiệu quả, việc xử lý môi trường cần thực hiện tại chỗ, tận gốc.

Thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư, thực hiện có hiệu quả các chương trình hành động như: Phong trào xây dựng nông thôn mới, hiến đất làm đường để đưa điện lưới quốc gia ra huyện Cỏ Tô... đã có 8/8 thôn trên địa bàn huyện được công nhận đạt tiêu

chuẩn thôn văn hóa. Tỷ lệ người lao động qua đào tạo đã đạt trên 20%. Trong thời gian tới, huyện tiếp tục mở các lớp nghề tại xã Đồng Tiến, dự kiến đào tạo 70 học viên. Huyện cũng đã tổ chức 01 lớp tập huấn kỹ thuật cho các hộ nghèo và cận nghèo của xã, mô hình có quy mô 36 hộ (mỗi hộ 01 đối tượng F1). Trên địa bàn huyện đã cấp 950 thẻ bảo hiểm Y tế cho cán bộ, nhân dân.

Với tiềm năng và thế mạnh của Cỏ Tô trong Chiến lược phát triển của tỉnh Quảng Ninh và vùng biển Đông Bắc của Tổ quốc, nhiều dự án công trình cấp quốc gia được đầu tư trên địa bàn huyện như: Khu vực bảo tồn sinh học biển; Trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá Bắc vịnh Bắc bộ cùng với các dịch vụ tài chính ngân hàng, bưu chính viễn thông, giao thông vận tải...

Cơ sở vật chất để ổn định cuộc sống, lao động sản xuất, quảng bá du lịch đã được huyện đầu tư nhiều. Thiết bị điện, nước, hệ thống nhà nghỉ, phương tiện thủy, bộ, quản lý giá cả... đã được thường xuyên kiểm tra và nâng cấp.

Nước ngọt đã đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của người dân. Dự án đưa điện lưới ra huyện đảo Cỏ Tô đang được nhân dân huyện đảo nỗ lực đón chờ. Đây là dự án được xác định là một trong những dự án có ý nghĩa rất quan trọng, góp phần hoàn thành quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế, xã hội vùng biển đảo Cỏ Tô, phát huy



tiềm năng thế mạnh cho ngành hậu cần nghề cá, đảm bảo an ninh quốc phòng biển đảo Tổ quốc. Trong thời gian tới tàu cao tốc Văn Đồn - Cỏ Tô đi vào hoạt động, rút ngắn thời gian ra Cỏ Tô chỉ còn từ 1,5-2 tiếng đồng hồ sẽ mang lại nhiều thuận lợi cho người dân và khách du lịch. Dự kiến đến hết năm 2013, Cỏ Tô đón khoảng 60.000 lượt khách, có nghĩa là mỗi người dân Cỏ Tô đón khoảng 10 lượt khách. Đây là một con số đầy ấn tượng với một hòn đảo xa xôi, dân số chưa đầy 6.000 người.

Nhờ có sự chỉ đạo đúng đắn của các cấp ủy Đảng, sự nỗ lực của chính quyền, các đoàn thể, xã hội cùng sự đồng tình, ủng hộ của các tầng lớp nhân dân, đến nay, huyện Cỏ Tô đang hoàn thiện nốt những tiêu chí cuối cùng trong chương trình xây dựng nông thôn mới. Năm 2013 là năm bản lề mở ra con đường phát triển mạnh mẽ cho huyện Cỏ Tô khi điện lưới Quốc gia mang nguồn sáng đến đảo. Thành công của chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới của Cỏ Tô càng có ý nghĩa trong không khí chung của tỉnh - chào mừng 50 năm thành lập tỉnh và 20 năm thành lập huyện Cỏ Tô.



Hoàn thành bê tông hóa trên 95% đường giao thông ngõ xóm



Nâng cấp giao thông đô thị, tiết kiệm 70.000 tỷ USD

Trong một báo cáo vừa công bố có tiêu đề "Chuyện kể về các thành phố đổi mới", Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) khuyến nghị các nhà hoạch định chính sách cần áp dụng các biện pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và xe cộ trong hệ thống giao thông vận tải tại các thành phố.

IEA ước tính các biện pháp này sẽ giúp thế giới tiết kiệm tới 70.000 tỷ USD vào năm 2050.

Hoạt động giao thông vận tải chiếm khoảng một nửa mức tiêu thụ dầu mỏ trên quy mô toàn cầu và gần 20% năng lượng của thế giới.

Theo báo cáo của IEA, hiện hơn một nửa dân số thế giới sống tại các thành phố, và nhiều người đang phải chịu cảnh ách tắc giao thông, phốt-xa đông nghịt - gây thiệt hại hàng trăm tỷ USD do mất thêm nhiều nhiên liệu và thời gian, đồng thời ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng môi trường, sức khỏe và sự an toàn của người dân.

Báo cáo trên của IEA dựa trên kết quả nghiên cứu hơn 30 thành phố trên toàn cầu đã nâng cao được hiệu quả sử dụng năng lượng trong hệ thống giao thông vận tải, giảm khí thải gây hiệu ứng nhà kính và cải thiện chất lượng cuộc sống.

Thế giới chưa sẵn sàng đối phó với đô thị hóa nhanh chóng

Bản khảo sát kinh tế - xã hội thế giới năm 2013 của Liên hiệp quốc (LHQ) cho rằng thế giới chưa sẵn sàng đáp ứng các nhu cầu đô thị hóa nhanh chóng với hơn 6,5 tỉ dân sinh sống ở các thành phố vào năm 2050.

Dân số thế giới dự kiến sẽ hơn 9 tỉ người vào năm 2050 với 2/3 con số này sống ở các thành phố. Dân đô thị tăng nhanh ở châu Phi và châu Á.

Bản khảo sát cho biết, cứ 8 người thì có 1 người bị thiếu dinh dưỡng kinh niên. Trữ

lượng lương thực cần tăng thêm 70% để nuôi ăn thêm 2,3 tỉ người vào năm 2050.

Khảo sát cũng nhận thấy việc cung cấp năng lượng nằm trong các yếu tố cốt lõi để phát triển bền vững, cùng với an ninh lương thực và dinh dưỡng. Các tác giả bản khảo sát kêu gọi cải thiện nguồn điện năng, đầy đủ và chất lượng cao.

Bản khảo sát nói phát triển bền vững các khu vực đô thị đòi hỏi đầu tư để giải quyết các vấn đề sử dụng đất, an toàn lương thực, tạo công ăn việc làm, chuyển chở...

SINGAPORE



Nghiên cứu việc chống lũ lụt cục bộ ở đô thị

Đại học Quốc gia Singapore (NUS) đang nghiên cứu ý tưởng áp dụng các bề mặt thấm thấu cho những con đường nhỏ và vỉa hè nhằm ngăn chặn tình trạng lũ lụt cục bộ tại đô thị bằng cách làm chậm lại dòng nước đổ vào cống rãnh sau mưa lớn.

Những bề mặt thấm thấu có một lớp bê tông rỗ và một lớp sỏi. Khoảng 30-40% khoảng trống giữa lớp bê tông và sỏi này được dùng để tích nước, sau đó nước sẽ chảy qua một lớp vải thấm thấu trước khi được xả qua những đường nhỏ đổ vào cống.

Toàn bộ quá trình này có thể giúp trữ số nước mưa đổ xuống trong vài giờ.

Cơ quan quản lý nước quốc gia Singapore (PUB) cũng đã yêu cầu các công trình xây dựng mới phải áp dụng những biện pháp phòng ngừa lũ lụt nghiêm ngặt hơn, nhằm hạn chế dòng chảy nước mưa vào hệ thống cống cống cộng.

Quy định này được áp dụng đối với những dự án xây dựng có diện tích từ 0,2ha trở lên.

Ngoài ra, một lớp mái xanh cũng là một trong những biện pháp bắt buộc. Việc trồng cây và tạo ra những không gian xanh trên mái các tòa nhà thương mại và dân cư sẽ có hai chức năng chính là lọc nước để tái sử dụng và hạn chế dòng chảy của nước mưa đổ thẳng hệ thống cống cống cộng.

Theo các chuyên gia, dự kiến các nhà thầu xây dựng sẽ chấp hành nghiêm túc quy định mới này.

Tìm kiếm không gian sống trong lòng đất

Singapore đang nghiên cứu tạo ra những không gian mới trong lòng đất đạt tiêu chuẩn sống cao nhằm giải quyết tình trạng quá tải ở những nơi mật độ tập trung dân cư cao như tại quốc đảo Sư tử.

Đây là một phần trong kế hoạch hướng tới chương trình Thách thức đổi mới quốc gia về vùng đất sống. Sáng kiến này đã được công bố năm ngoái với ngân sách 135 triệu SGD cấp trong 6 năm đầu tiên của chương trình nhằm tăng cường tiêu chuẩn sống, chất lượng môi trường, tạo thêm đất và tiết kiệm đất.

Thủ trưởng Cấp cao Lee Yi-shyan cho biết sẽ tổ chức cuộc thi để chọn lựa những ý tưởng hay cho sáng kiến nói trên vào cuối năm nay. Ông khẳng định đây là một dự án dài hạn liên quan đến nhiều cơ quan và có triển vọng áp dụng vào thực tế cao.

Cho đến nay, đã có bốn dự án được chọn để nhận tài trợ nghiên cứu theo chương trình Cuộc sống Đô thị Bền vững của Bộ Phát triển Quốc gia. Các dự án này sẽ nhận được 8 triệu SGD.

Đây là những dự án đầu tiên được chọn kể từ khi chương trình được phát động vào tháng 8/2012. Các dự án này liên quan các lĩnh vực xây dựng công trình ngầm và nghiên cứu công nghệ cải tạo đất.

QATAR

Xây dựng mô hình tòa nhà xanh

Mô hình căn nhà siêu tiết kiệm năng lượng vừa được giới thiệu trước công chúng tại thủ đô Doha, Qatar.

Ông Alex Amato - Giám sát công trình, kiểm quan chức tại Hội đồng Xây dựng Xanh của Qatar cho biết: "Qatar là một

trong những nước có khí hậu khắc nghiệt nhất. Những tháng hè nhiệt độ cao và một mùa ẩm ướt. Do vậy, các tòa nhà ở Qatar phải được thiết kế sao cho không bị ảnh hưởng nhiều từ thời tiết bên ngoài”.

Từ ý tưởng này, các nhà thiết kế cho lắp đặt những tấm thu năng lượng mặt trời trên nóc nhà để sản xuất điện phục vụ nhu cầu tiêu dùng của tòa nhà và lắp các thiết bị che bớt ánh mặt trời nhằm giảm bớt cái nóng, nhất là vào mùa hè.

Bên trong tòa nhà, người ta lắp đèn tiêu hao ít năng lượng và hệ thống kiểm soát ánh sáng tự động để tiết kiệm năng lượng.

Theo Ngân hàng Thế giới, năm 2008, Qatar xả ra lượng khí thải tính trên đầu người cao gấp 10 lần so với mức trung



bình của thế giới.

Nếu mô hình tòa nhà xanh thành công, chính phủ Qatar sẽ áp dụng các biện pháp khuyến khích người dân xây dựng kiểu nhà thân thiện môi trường nhằm lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính.

HÀN QUỐC

Seoul có nhà chọc trời vô hình đầu tiên trên thế giới

Một tòa nhà chọc trời mới sẽ xuất hiện ở Seoul, Hàn Quốc nhưng bạn có thể không thể nhìn thấy tòa nhà này.

Các kiến trúc sư của công trình này đã nhận được sự đồng ý xây dựng với chiều cao cho phép là 442,8m, có tên Tower Infinity (Tháp vô tận) theo một thông cáo báo chí cho biết.

Công trình này sẽ sử dụng một mặt tiền LED và các máy quay phía sau để chiếu các vùng phụ cận phía sau công trình lên phía trước. Khi được bật lên, hệ thống sẽ làm cho đường nét của tòa nhà không thể thấy được.

Các trình chiếu này cũng để quảng bá các sự kiện hoặc các quảng cáo đặc biệt lên công trình.



Thậm chí khi các trình chiếu này được tắt đi, tòa nhà cũng trong suốt. Tòa nhà cũng sẽ được xây dựng nhờ sử dụng rất nhiều kính trong suốt và có một mặt sàn mở do đó các du khách có thể nhìn xuống nhiều tầng.

Tower Infinity chủ yếu được xây dựng cho mục đích giải trí và thư giãn, theo công ty kiến trúc GDS ở Mỹ. Tòa nhà này dự kiến có một công viên nước, các rạp chiếu phim và nhà hàng.

Bàn quan sát của công trình này sẽ cao thứ 3 trên thế giới và dự định mọc lên ngay bên ngoài sân bay quốc tế Incheon của Seoul.

CANADA

Absolute World Towers “đoạt giải tòa nhà cao tầng của năm 2012”

Công trình nhà cao tầng Absolute World Towers ở thành phố Mississauga, tỉnh Ontario, Canada có hai tòa nhà xây đối xứng nhau vẫn được giới kiến trúc sư Canada gọi là “tòa nhà Marilyn Monroe”, vừa đoạt giải “Tòa nhà cao tầng của năm 2012” (Skyscraper of the Year) do Emporis bình chọn.



Những tòa nhà được vinh danh tại giải năm nay được chọn ra từ hơn 300 tòa nhà cao tầng có chiều cao ít nhất 100m được hoàn thành trong năm qua.

Sở dĩ tòa nhà được so sánh với nữ diễn viên “biểu tượng sex” của Hollywood - Marilyn Monroe là bởi hình dáng của nó có phần giống với thân hình đồng hồ cát của minh tinh màn bạc. Được biết mỗi căn hộ trong tòa nhà Absolute World Towers đều được thiết kế với những nét riêng biệt, độc đáo.

Các tầng của tòa nhà Absolute World Towers có thể xoay 209 độ, tổng cộng 56 tầng nhà sẽ cùng xoay theo một nhịp để luôn tạo nên hình dáng ấn tượng như thân hình đồng hồ cát của Marilyn Monroe.

Tòa nhà chung cư cao 175m Absolute World Towers bao gồm hai tòa nhà được xây đối xứng. Các tầng nhà liên tục xoay quanh trục để tạo nên hình dáng uốn lượn mềm dẻo.

Nhận xét về công trình đoạt giải “Tòa nhà cao tầng của năm”, ban giám khảo cho rằng: “Việc các tầng nhà có thể xoay chuyển tự động một cách đều đặn không chỉ cho thấy kỹ thuật thiết kế - xây dựng hiện đại đã đạt tới những thành tựu siêu việt mà còn cho thấy một tư duy mới mẻ trong việc thiết kế những công trình nhà chọc trời”.

AUSTRALIA

Melbourne – Thành phố sống tốt nhất năm 2013

Trong cuộc khảo sát mới nhất của Cơ quan Tình báo Kinh tế (EIU, Economist Intelligence Unit) có trụ sở ở London (Anh) tiến hành, Melbourne tiếp tục chiếm vị trí quán quân “Thành phố sống tốt nhất thế giới” năm thứ ba liên tiếp, dựa trên các tiêu chí như chăm sóc y tế, giáo dục, cơ sở hạ tầng, sự ổn định, tỷ lệ tội phạm và văn hóa.

Xếp kế trong top 10 là các TP Vienna (Áo), Vancouver (Canada), Toronto (Canada), Adelaide (Úc), Calgary (Canada), Sydney (Úc), Helsinki (Phần Lan), Perth (Úc) và Auckland (New Zealand).

Các thành phố được xem là có chất lượng sống tệ nhất là Damascus (Syria), Tehran (Iran), Douala (thủ đô Cameroon), Tripoli (Libya), Karachi (Pakistan), Algiers (Algeria), Harare (Zimbabwe), Lagos (Nigeria), Port Moresby (PNG) và Dhaka (Bangladesh).



HÀ NỘI



Hà Nội phê duyệt nhiệm vụ 30/32 đồ án quy hoạch chung

Theo báo cáo của UBND thành phố Hà Nội, trong 9 tháng đầu năm 2013, Hà Nội đã hoàn thành phê duyệt quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tất cả các huyện, đồng thời đồ án quy hoạch chung xây dựng huyện, thị trấn sinh thái, đô thị vệ tinh cũng cơ bản hoàn thành.

Trong 9 tháng đầu năm 2013, Hà Nội đã phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch 30/32 đồ án quy hoạch chung xây dựng, trong đó 23/32 đồ án đã báo cáo Hội đồng thẩm định; 12/31 đồ án quy hoạch phân khu, 06 đồ án khác đang xem xét để phê duyệt.

Các công trình hạ tầng giao thông được đẩy nhanh tiến độ. Cụ thể, đã hoàn thành cầu Yên Viên, cầu di bộ khu vực Bắc Thăng Long, đường Cát Linh - La Thành - Thái Hà - Láng, tuyến đường Đào Tấn sang Nguyễn Khánh Toàn; cầu vượt nút giao Đại Cồ Việt - Trần Khát Chân; đang tập trung triển khai thi công cầu vượt nút giao Nguyễn Chi Thanh - Kim Mã (dự kiến hoàn thành 10/2013); dự án giao thông đô thị (Vành đai 2); khởi công tuyến buýt nhanh BRT đoạn Kim Mã - Khuất Duy Tiến.

Bên cạnh đó còn phối hợp triển khai thực hiện các công trình do Trung ương đầu tư trên địa bàn Hà Nội như: Tuyến Nội Bài - Lào Cai, QL3 Hà Nội - Thái Nguyên, cầu Nhật Tân...

Quý I/2014, khởi công xây dựng nút giao thông Bưởi

Hợp phần xây dựng đường Vành đai 2 (đoạn Nhật Tân - Cầu Giấy) dài 6,1km,

được chia làm 6 gói thầu, trong đó có 5 gói thầu xây lắp và 1 gói thầu xây dựng hệ thống chiếu sáng.

Sở GTVT cho biết, hiện các nhà thầu đang triển khai thi công 4 gói thầu. Còn lại gói thầu xây dựng nút giao thông Bưởi dài 1,18km và gói thầu xây dựng hệ thống chiếu sáng đang tiến hành thủ tục đấu thầu, dự kiến khởi công trong quý I/2014. Đến nay đã GPMB xong 555/1.506 phương án, còn lại 951 phương án chủ yếu là các hộ đất ở, hiện đã điều tra kiểm đếm được 851 phương án (đạt 89%), đã và đang công khai dự thảo 632 phương án. Hiện quỹ nhà tái định cư cho khoảng 780 hộ dân đã được thành phố bố trí đầy đủ với tổng số 939 căn hộ.

Quy hoạch hồ điều hòa 19ha tại Khu đô thị Cầu Giấy

Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội đã phối hợp với UBND huyện Từ Liêm - quận Cầu Giấy tổ chức công bố và bàn giao quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu vực công viên hồ điều hòa CV1 và ô đất D24 thuộc địa giới hành chính phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy và xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm.

Quy mô nghiên cứu quy hoạch là 42,9ha, trong đó 37,04ha thuộc địa phận xã Mỹ Đình và 5,86ha thuộc phường Yên Hòa. Theo quy hoạch, công viên được tổ chức theo hình thức mở phục vụ mọi đối tượng. Hồ điều hòa tạo cảnh quan và tiêu thoát nước chung khu vực có diện tích 19ha. Một số công trình biểu diễn văn hóa được bố trí gần mặt nước để khai thác được tối đa cảnh quan, mặt nước. Tại khu vực vui chơi thiếu nhi bố trí bến thuyền phục vụ bơi thuyền, đi dạo tham quan trên mặt nước. Trong khu vực quy hoạch có các công trình như: Trụ sở Bộ TN&MT đang xây dựng, trụ sở Văn phòng Bộ Nội vụ... Trung tâm Xúc tiến thương mại có tổng diện tích 1,2ha được thực hiện theo dự án riêng. Quy hoạch cũng xác định diện tích đất 1,32ha để xây dựng bãi đỗ xe cao tầng kết hợp đỗ xe ngầm.

NGHỆ AN

Quy hoạch để đưa Cửa Lò thành đô thị du lịch biển

Thị xã Cửa Lò (Nghệ An) đang phối hợp với các ngành chức năng trong tỉnh để quản lý hiệu quả quy hoạch thị xã theo định hướng đã được xác định trở thành đô

thị du lịch biển, trung tâm du lịch nghỉ mát và là hạt nhân quan trọng của hệ thống du lịch dịch vụ tỉnh Nghệ An và vùng Bắc Trung bộ.

Địa phương này còn tập trung quản lý quy hoạch. Đồng thời, rà soát việc sử dụng đất của các tổ chức, doanh nghiệp, các dự án đầu tư, đề xuất thu hồi toàn bộ hoặc một phần diện tích đất những dự án không thực hiện hoặc không đảm bảo thực hiện giấy phép đầu tư đúng quy định.

Thị xã Cửa Lò cũng phối hợp với các ngành chức năng trong tỉnh Nghệ An và các chủ đầu tư thực hiện điều chỉnh quy hoạch, thu hút đầu tư các dự án. Thị xã đã thúc đẩy mạnh việc phát triển kinh tế du lịch, đặc biệt chú trọng thu hút các loại hình dịch vụ, các dự án du lịch cao cấp và mở rộng không gian đô thị du lịch.



Tuy nhiên tại Cửa Lò, các dự án, đồ án quy hoạch liên quan đến điều chỉnh, mở rộng địa giới hành chính, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị xã Cửa Lò và vùng phụ cận đang bị dừng lại, không triển khai được do có nhiều vướng mắc.

Hiện thị xã Cửa Lò đang đề nghị tỉnh Nghệ An ưu tiên hỗ trợ nguồn vốn để xây dựng các công trình trọng điểm; cho thị xã được thực hiện một số cơ chế đặc thù, trong đó có việc được hưởng 100% tiến cấp quyền sử dụng đất để đầu tư cơ sở hạ tầng và được vay vốn nhân rồi kho bạc để đầu tư hạ tầng đô thị, trường học, trạm y tế...

ĐÀ NẴNG

Tổng rà soát các đồ án quy hoạch

Sở Xây dựng, Viện Quy hoạch Xây dựng và UBND các quận, huyện đã tổng kết công tác tổng rà soát các đồ án quy hoạch trên địa bàn Thành phố.

Sở Xây dựng TP. Đà Nẵng cho biết Hiện trên địa bàn Thành phố có 837 đồ án,

trong đó có 274 đồ án đã hoàn thành, 411 đồ án đang triển khai.



Trước thực trạng nhiều dự án do không triển khai, tiến độ chậm trễ, chưa thành toán tiến sử dụng đất, gây ảnh hưởng đến đời sống của người dân, tình hình thu hút đầu tư trên địa bàn, Đà Nẵng đã tiến hành rà soát lại các đồ án quy hoạch. Số đồ án mà Đà Nẵng tiến hành rà soát trong đợt này là 152 đồ án không triển khai và chậm triển khai.

Sau khi tiến hành rà soát, kiểm tra, Sở Xây dựng kiến nghị: Hủy, thu hồi 32 đồ án, đề nghị điều chỉnh 50 đồ án, đề nghị chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ 70 đồ án.

Thành phố sẽ theo dõi tiến độ cam kết thực hiện của các dự án, nếu đã được dồn đống, mà tiếp tục chậm triển khai, sẽ kiến quyết thu hồi. Đồng thời, thành phố sẽ công khai những dự án bị hủy bỏ, điều chỉnh và gửi về từng quận, từng phường và yêu cầu hợp dân để phổ biến, thông báo cụ thể.

QUẢNG BÌNH

Thẩm định Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng đến năm 2030

Bộ Xây dựng đã tổ chức họp thẩm định Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Vườn quốc gia (VQG) Phong Nha - Kẻ Bàng, tỉnh Quảng Bình đến năm 2030.

Quy hoạch chung xây dựng VQG Phong Nha - Kẻ Bàng đến năm 2030 gồm toàn bộ vùng lõi và vùng đệm VQG Phong Nha - Kẻ Bàng, với tổng diện tích 344.670ha. Phía Bắc giáp các huyện Tuyên Hóa và Quảng Trạch. Phía Nam giáp huyện Quảng Ninh và Lệ Thủy. Phía Đông giáp huyện Bố Trạch và TP Đồng Hới. Phía Tây giáp biên giới Việt-Lào. Đồ án đưa ra các định hướng xây dựng VQG Phong Nha - Kẻ Bàng thành điểm di sản thiên nhiên thế

giới, nơi diễn ra Festival hàng động quốc tế, thành trung tâm du lịch tham quan thắng cảnh, nghỉ dưỡng cấp quốc tế, đồng thời là một trung tâm nghiên cứu địa chất, đa dạng sinh học và hướng tới một cộng đồng nhân văn bền vững.



Hội đồng thẩm định đánh giá đồ án đã tổng hợp nhiều thông tin dữ liệu toàn diện liên quan đến vấn đề bảo tồn như sự phát triển dân cư, du lịch, phát triển đô thị, giao thông và phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế xã hội. Đồ án đã đưa ra những dự báo về quy mô, nhịp độ phát triển dân cư cũng như tiềm năng khai thác du lịch cho từng khu vực cụ thể. Mạng lưới các điểm dân cư được bố trí phù hợp với quy hoạch phát triển du lịch của địa phương. Quy định không phát triển đô thị vượt quá mức đô thị loại V để tránh tác động đến VQG.

Hội đồng thẩm định đã nhất trí thông qua Đồ án Quy hoạch chung xây dựng VQG Phong Nha - Kẻ Bàng đến năm 2030. Tuy nhiên, đồ án cần nghiên cứu chỉnh sửa, bổ sung một số chi tiết để Đồ án được hoàn chỉnh hơn nữa, trước khi trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

TP. HCM

Lập quy hoạch chi tiết 1/500 Thảo Cầm Viên



UBND TP.HCM đã chấp thuận chủ trương lựa chọn tư vấn để nghiên cứu đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 Thảo Cầm Viên Sài Gòn.

Theo đó, thành phố giao các sở, ngành liên quan và Cty TNHH MTV Thảo Cầm Viên Sài Gòn xem xét, lựa chọn nhà thầu tư vấn trong và ngoài nước đủ năng lực và kinh nghiệm để thực hiện nghiên cứu đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Thảo Cầm Viên Sài Gòn đạt chất lượng cao.

Thảo Cầm Viên Sài Gòn hiện nay là nơi sưu tập thực vật, động vật hoang dã quý hiếm phục vụ nhân dân thành phố và các khu vực lân cận đến vui chơi, tham quan, nghiên cứu và học tập. Hàng năm, Thảo Cầm Viên Sài Gòn tiếp đón khoảng 2 triệu lượt khách đến tham quan và trên 70 ngàn học sinh - sinh viên đến học chương trình giáo dục bảo tồn.

Quy hoạch 1/2000 Khu dân cư phía Tây Quốc lộ 1

UBND TP.HCM vừa duyệt đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu dân cư phía Tây quốc lộ 1 - xã Vĩnh Lộc B - huyện Bình Chánh - khu II.

Vị trí khu vực quy hoạch thuộc xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh; phía Đông giáp địa giới quận Bình Tân; phía Tây giáp đường Võ Văn Vân; phía Nam giáp khu dân cư phía Tây Quốc lộ 1, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh - khu III; phía Bắc giáp khu dân cư Vĩnh Lộc B - Khu I. Tổng diện tích khu vực quy hoạch 174,94ha.

Tính chất của khu vực quy hoạch khu dân cư hiện hữu ổn định, cải tạo chỉnh trang và khu dân cư xây mới được bố trí các loại hình nhà ở, các công trình công cộng và công viên cây xanh. Dự báo quy mô dân số trong khu vực quy hoạch đến năm 2020 là 12.000 người, sau năm 2020 là 27.000 người. Toàn khu vực quy hoạch được phân chia làm 03 đơn vị ở và các khu chức năng cấp đô thị ngoài đơn vị ở.

BÌNH DƯƠNG

Xây dựng khu đô thị "Singapore thu nhỏ"

Vừa qua, tại thành phố mới Bình Dương, Công ty Liên doanh trách nhiệm hữu hạn Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore (VSIP) và Công ty Becamex IJC, Tổng



công ty Tắc Đất Tắc Vàng đã ký kết triển khai Khu đô thị thương mại IJC@VSIP...

Đây là dự án được thiết kế quy hoạch mang hình mẫu Singapore thu nhỏ. Giá khởi điểm của các nền đất trong khu đô thị này rất hấp dẫn với 3 triệu đồng/m². Ngay trong ngày mở dự án đã thu hút trên 1.000 người quan tâm.

Dự án trên khu đất 128ha có vị trí đắc địa tại trung tâm thành phố mới Bình Dương. Khu đô thị này gắn với dịch vụ, thương mại quốc tế, đáp ứng nhu cầu nhà ở cho hơn 4.000 chuyên gia, 10.000 nhân viên văn phòng và 39.000 lao động đang làm việc tại Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II (VSIP II).



Theo các nhà chuyên môn đánh giá, đầu tư một dự án bất động sản mới trong thời điểm khó khăn hiện nay là khá mạo hiểm, nhưng các nhà hoạch định của Công ty Liên doanh Việt Nam - Singapore lạc quan về sự phát triển kinh tế nhanh và nhu cầu thất tại Bình Dương, nhất là khu vực thành phố mới đang chuyển dịch cơ quan hành chính tập trung sắp đi vào hoạt động đầu năm 2014.

Khởi điểm từ Khu công nghiệp ban đầu Việt Nam - Singapore (VSIP1) tại Bình Dương. Đến nay VSIP phát triển trên khắp cả nước ở Hải Phòng, Bắc Ninh và mới đây nhất ở Quảng Ngãi. Hệ thống toàn Khu công nghiệp VSIP đã thu hút trên 6,4 tỷ USD vốn đầu tư của các nhà sản xuất, tạo công ăn việc làm cho trên 140.000 lao động.

LONG AN



Duyệt địa điểm xây dựng 3 khu dân cư

UBND tỉnh Long An đã ban hành lần lượt 3 quyết định thỏa thuận địa điểm để Công ty Thanh Yến đầu tư dự án Khu dân cư biệt thự nhà vườn tại xã An Thạnh; Công ty Long An IDICO đầu tư dự án Khu dân cư Khu công nghiệp Hựu Thạnh và Công ty Tường Đức Hòa đầu tư dự án chợ, nhà ở tại xã Mỹ Hạnh Nam. Thông tin cụ thể như sau:

Quyết định số 3080/QĐ-UBND thỏa thuận địa điểm để Công ty Cổ phần Thanh Yến đầu tư dự án Khu dân cư biệt thự nhà vườn tại xã An Thạnh - huyện Bến Lức với diện tích khoảng 54ha.

Quyết định số 3060/QĐ-UBND thỏa thuận địa điểm để Công ty CP Đầu tư Xây dựng Long An IDICO đầu tư dự án xây dựng Khu dân cư - tái định cư và nhà ở công nhân Khu công nghiệp Hựu Thạnh với diện tích khoảng 56ha tại xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa.

Quyết định số 3048/QĐ-UBND thỏa thuận địa điểm để Công ty Cổ phần Địa ốc Cát Tường Đức Hòa đầu tư xây dựng chợ, cửa hàng dịch vụ, nhà phố, nhà ở xã hội với diện tích khoảng 4ha tại xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa.

UBND tỉnh cũng nhắc nhở các chủ đầu tư phải hoàn tất thủ tục về đầu tư, đất đai, môi trường, xây dựng... theo quy định và triển khai thực hiện dự án trong thời gian 12 tháng kể từ ngày ban hành Quyết định. Sau 30 ngày kể từ khi hết thời hạn quy định nêu trên, nếu doanh nghiệp chưa hoàn thành các thủ tục đầu tư và chưa được gia hạn chủ trương đầu tư thì Quyết định thỏa thuận địa điểm đầu tư hết hiệu lực thi hành.

TRÀ VINH

Phê duyệt quy hoạch sử dụng đất tỉnh Trà Vinh

Theo Nghị quyết quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) của tỉnh Trà Vinh vừa được Chính phủ ban hành, đến năm 2020 diện tích đất nông nghiệp của tỉnh là 175.551ha, chiếm 74,98% diện tích tự nhiên toàn tỉnh.

Trong cơ cấu đất nông nghiệp, chiếm tỷ lệ nhiều nhất là đất trồng lúa với 91.000ha, tương đương 51,84% diện tích đất nông nghiệp; ngoài ra là 34.506ha đất trồng cây lâu năm; diện tích đất nuôi trồng thủy sản là 27.195ha.

Theo Quy hoạch đến 2020, diện tích đất phi nông nghiệp của tỉnh là 58.505ha. Cả thời kỳ 2011-2020 sẽ có 3.665ha đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp.

Chính phủ yêu cầu tỉnh Trà Vinh rà soát quy hoạch của các ngành, lĩnh vực có sử dụng đất cho phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh đã được Chính phủ xét duyệt; tập trung chỉ đạo UBND cấp huyện triển khai lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương để cụ thể hóa quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh sau khi được xét duyệt.

Tỉnh cần quản lý sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, nhất là khu vực sẽ chuyển mục đích sử dụng đất; tổ chức quản lý, giám sát chặt chẽ quy hoạch phát triển các khu đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai theo quy hoạch, kế hoạch nhằm ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; các trường hợp đã được giao đất, cho thuê đất nhưng không sử dụng.





Thông tư số 13/2013/TT-BXD



Ngày 30/9, Thông tư của Bộ Xây dựng về Quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình có hiệu lực thi hành.

Thông tư này quy định việc thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế kỹ thuật đối với công trình thực hiện thiết kế ba bước, thiết kế bản vẽ thi công đối với công trình thực hiện thiết kế một bước hoặc hai bước và các thiết kế khác triển khai ngay sau thiết kế cơ sở được quy định tại Điều 20 và Điều 21 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng (sau đây gọi tắt là Nghị định 15/2013/NĐ-CP).

Theo đó, hình thức thẩm tra, nội dung thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình của chủ đầu tư được quy định như sau:

Đối với các công trình không thuộc đối tượng tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP (là nhà chung cư từ cấp III trở lên, nhà ở riêng lẻ từ 7 tầng trở lên; công trình công cộng từ cấp III trở lên; công trình công nghiệp; công trình giao thông; công trình hạ tầng kỹ thuật từ cấp III trở lên) thuộc trường hợp thiết kế một bước thì chủ đầu tư tổ chức thẩm định và trình người quyết định đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công cùng với báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình;

Nếu thuộc trường hợp thiết kế hai bước thì chủ đầu tư tổ chức thẩm định và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công; nếu thuộc trường hợp thiết kế ba bước thì chủ đầu tư tổ chức thẩm định và phê duyệt thiết kế kỹ thuật.

Trong quá trình thẩm định, khi cần thiết chủ đầu tư thuê tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực thực hiện thẩm tra các nội dung phục vụ thẩm định, phê duyệt thiết kế.

Đối với các công trình thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 21 của Nghị định 15/2013/NĐ-CP: Chủ đầu tư gửi hồ sơ đến cơ quan chuyển môn về xây dựng thẩm tra thiết kế kỹ thuật đối với công trình thực hiện thiết kế ba bước, thiết kế bản vẽ thi công đối với công trình thực hiện thiết kế một bước hoặc hai bước, và các thiết kế khác triển khai ngay sau thiết kế cơ sở theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Thông tư này trước khi thực hiện việc phê duyệt thiết kế.

Cơ quan chuyển môn về xây dựng hoặc tổ chức tư vấn nào trực tiếp thẩm tra thiết kế thì cơ quan, tổ chức đó có trách nhiệm tổng hợp, lập thông báo kết quả thẩm tra thiết kế theo quy định tại Phụ lục 2 của Thông tư này và đóng dấu vào các bản vẽ thiết kế đã được thẩm tra.

Thông tư cũng quy định các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền thẩm tra thiết kế của Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

Khi sửa chữa, cải tạo công trình hoặc thay đổi thiết kế xây dựng công trình làm ảnh hưởng tới an toàn chịu lực của công trình thì phải tổ chức thẩm tra, thẩm định và phê duyệt lại thiết kế hạng mục thay đổi hoặc toàn bộ công trình.

Thời gian thẩm tra thiết kế xây dựng: Đối với các công trình cấp đặc biệt, cấp I, thời gian thẩm tra không quá 40 ngày làm việc; đối với công trình thiết kế một bước và nhà ở riêng lẻ, thời gian thẩm tra không quá 20 ngày làm việc; đối với các công trình còn lại, thời gian thẩm tra không quá 30 ngày làm việc.

Thông tư 14/2013/TT-BXD



Ngày 05/11/2013, thông tư hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 34/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về quản lý sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước chính thức được thi hành.

Thông tư này gồm 4 chương, 46 điều, hướng dẫn thực hiện một số nội dung về cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, cho thuê nhà ở sinh viên và cho thuê, bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại Nghị định số 34/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ quy định về quản lý sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước (sau đây gọi tắt là Nghị định số 34/2013/NĐ-CP). Thông tư này không điều chỉnh việc quản lý sử dụng nhà ở công cụ và việc bán nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà ở.

Đối tượng thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước (bao gồm cả người làm công tác cơ yếu trong tổ chức cơ yếu), đối tượng thuê nhà ở sinh viên và đối tượng thuê, mua nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại Nghị định số 34/2013/NĐ-CP; Các cá nhân, tổ chức có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước quy định tại Nghị định số 34/2013/NĐ-CP, trừ trường hợp nhà ở công vụ.

Thời gian giải quyết việc cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước là không quá 30 ngày, kể từ ngày đơn vị quản lý vận hành nhà ở nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trường hợp phải xét duyệt hồ sơ, tổ chức chấm điểm thì thời hạn giải quyết là không quá 60 ngày.

Trường hợp thuê nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước thì hợp đồng thuê có thời hạn là 05 năm. Khi hợp đồng thuê nhà ở hết hạn, đơn vị quản lý vận hành nhà ở có trách nhiệm kiểm tra, nếu bên thuê vẫn đủ điều kiện được thuê nhà ở và có nhu cầu thuê tiếp thì đơn vị quản lý vận hành nhà ở có văn bản báo cáo cơ quan quản lý nhà ở; sau khi cơ quan quản lý nhà ở có ý kiến bằng văn bản thì các bên ký gia hạn hợp đồng thuê nhà ở theo thời hạn nêu trên; trường hợp bên thuê không có nhu cầu thuê tiếp hoặc không đủ điều kiện để được tiếp tục thuê thì các bên chấm dứt hợp đồng và bên thuê có trách nhiệm bàn giao lại nhà ở cho đơn vị quản lý vận hành nhà ở. Sau khi ký gia hạn hợp đồng hoặc chấm dứt hợp đồng thuê nhà ở, đơn

vị quản lý vận hành nhà ở có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan quản lý nhà ở biết để theo dõi, quản lý hoặc đề nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định bố trí người khác thuê nhà ở.

Đối với trường hợp thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước thì hợp đồng thuê mua có thời hạn tối thiểu là 10 năm. Khi hết thời hạn thuê mua và bên thuê mua đã thanh toán đầy đủ tiền thuê mua theo thỏa thuận thì bên cho thuê mua có trách nhiệm làm thủ tục để nghị cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) cho bên thuê mua. Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận được thực hiện theo quy định của pháp luật về cấp Giấy chứng nhận.

Đối với nhà ở sinh viên, giá thuê được xác định theo nguyên tắc tính đủ các chi phí quản lý, vận hành và chi phí bảo trì nhà ở, không tính chi phí khấu hao vốn đầu tư xây dựng và không tính tiền sử dụng đất.

Đối với nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước thì thực hiện quản lý cho thuê và bán theo Nghị định số 34/2013/NĐ-CP và Thông tư này.

Bãi bỏ Thông tư số 17/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn phương pháp xác định giá cho thuê nhà ở sinh viên được đầu tư bằng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước.

Bãi bỏ các quy định tại Chương II (gồm các Điều 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và Điều 10) và các nội dung liên quan đến quản lý sử dụng nhà ở sinh viên nêu tại Thông tư số 13/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn việc cho thuê, quản lý vận hành nhà ở sinh viên, nhà ở công nhân khu công nghiệp, Phụ lục số 01a, 01b ban hành kèm theo Thông tư số 13/2009/TT-BXD; Các Điều 14, 15, 16, 17 của Thông tư số 16/2010/TT-BXD ngày 01/9/2010 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định cụ thể và hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

Các quy định về quản lý cho thuê, cho thuê mua, bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước nêu trong các văn bản của UBND cấp tỉnh mà khác với quy định của Thông tư này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

Thông tư 15/2013/TT-BXD

Ngày 26/9, Bộ Xây dựng ban hành Thông tư về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia Các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/11/2013.

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia “các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả”, mã số QCVN 09:2013/BXD thay thế “Quy chuẩn xây dựng Việt Nam – các công trình xây dựng năng lượng có hiệu quả”, mã số QCVN 09:2005/BXD được ban hành theo Quyết định số 40/2005/TT-BXD ngày 17/11/2005.

Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia “Các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả” quy định những yêu cầu kỹ thuật bắt buộc phải tuân thủ khi thiết kế, xây dựng mới hoặc cải tạo các công trình dân dụng (văn phòng, khách sạn, bệnh viện, trường học, thương mại, dịch vụ, chung cư) có tổng diện tích sàn từ 2500m² trở lên.

Những quy định trong quy chuẩn này được áp dụng cho: Lốp vỏ công trình, ngoại trừ lốp vỏ của các không gian làm kho chứa hoặc nhà kho không sử dụng điều hòa; Trang thiết bị trong công trình bao gồm: Hệ thống chiếu sáng nội thất; hệ thống thông gió và điều hòa không khí; Thiết bị đun nước nóng; Thiết bị quản lý năng lượng; Thang máy và thang cuốn.

Quy chuẩn này quy định các yêu cầu kỹ thuật bắt buộc phải tuân thủ đối với mọi tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả.

Trong đó, lốp vỏ công trình phải được thiết kế và xây dựng nhằm đảm bảo: Thông thoáng tự nhiên khi các điều kiện khí hậu bên ngoài cho phép; Đủ khả năng cách nhiệt và giảm thiểu gió lạnh; Đủ khả năng chiếu sáng tự nhiên dưới các điều kiện cho phép thông thường, đồng thời giảm thiểu bức xạ mặt trời xâm nhập bên trong công trình; Lựa chọn các vật liệu

thích hợp làm tăng hiệu suất năng lượng cho công trình.

Diện tích cửa sổ và cửa mái: Tổng diện tích cửa sổ trên mặt đứng cho hai loại cửa mở được và cửa gắn cố định theo chiều đứng phải đảm bảo thông thoáng và lấy ánh sáng tự nhiên.

Đối với thông gió và điều hòa không khí:
Thông gió tự nhiên và thông gió nhân tạo: Đối với từng không gian cụ thể, hệ thống thông gió có thể là thông gió tự nhiên (thụ động) hoặc thông gió cưỡng bức (chủ động - thông gió nhân tạo hoặc thông gió cơ khí). Các hệ thống thông gió tự nhiên phải đáp ứng các yêu cầu trong Quy chuẩn.

Hệ thống thông gió tự nhiên phải thỏa mãn các yêu cầu: Các lỗ thông gió, cửa sổ có thể mở được ra bên ngoài với diện tích không nhỏ hơn 5% diện tích sàn. Người sử dụng dễ dàng tiếp cận được với các lỗ thông thoáng này. Phải có các lỗ thông gió có thể mở được phía trên trần nhà hoặc trên tường đối diện với nguồn gió từ bên ngoài. Các lỗ thông gió đó có tỷ lệ diện tích mở được không nhỏ hơn 5% so với diện tích sàn. Người sử dụng có thể tiếp cận dễ dàng các lỗ của thông gió này và chúng phải trực tiếp thông ra bên ngoài qua các lỗ mở có diện tích tương đương hoặc lớn hơn. Tổng diện tích các cửa thoát gió không nhỏ hơn tổng diện tích các cửa đón gió.

Hệ thống thông gió cơ khí: Các không gian không được thông gió tự nhiên phải được lắp đặt hệ thống thông gió cơ khí để cấp không khí từ bên ngoài tới mỗi không gian có người sử dụng thường xuyên qua hệ thống ống dẫn.

Hồ sơ thiết kế các công trình xây mới, sửa chữa cải tạo có quy mô xây dựng thuộc phạm vi điều chỉnh của QCVN 09:2013/BXD phải bao gồm thuyết minh về sự tuân thủ các quy định của Quy chuẩn này.

Việc thẩm tra, thẩm định thiết kế, nghiệm thu công trình xây dựng được tiến hành theo quy định hiện hành, trong đó có nội dung về sự tuân thủ các quy định của QCVN 09:2013/BXD đối với các công trình thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chuẩn này.

Ý TƯỞNG VỀ Thành phố Hạ Long

Hiện nay, thành phố đang phải hứng chịu những vấn đề khác nhau do quy hoạch phát triển đô thị. Những vấn đề này còn có thể gia tăng bởi sự phát triển của đường cao tốc, vấn đề tăng dân số và số lượng du khách.



Đơn vị thiết kế:
**CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN THIẾT KẾ SALVADOR
PEREZ ARROYO & CỘNG SỰ
(S-DESIGN)**

**Thành phố Hạ
Long có một
tương lai rất rộng
mở. Hạ Long sẽ
trở thành điểm
nối Bắc Nam của
khu vực, và là
khu kinh tế - du
lịch trọng điểm
trong tương lai.**

Tình trạng mất cân đối giữa khu vực Bãi Cháy và Hòn Gai ngày nay là một điểm đáng lưu ý. Thành phố bị chia cắt bởi vịnh Cửa Lục và kết nối 2 khu vực với nhau bởi cây cầu Bãi Cháy. Khu vực bên Bãi Cháy dành riêng cho phát triển ngành công nghiệp du lịch và ở phía bên Hòn Gai, nơi thành phố truyền thống tọa lạc: chợ cá, phố cổ, các cửa hàng, phòng trưng bày, tiểu thủ công nghiệp, và các khu vực khai thác than.

Tuyến đường cao tốc Hà Nội - Móng Cái sẽ mang đến những vấn đề mới trong tương lai của thành phố. Du khách đến từ Hà Nội có thể nhìn thấy quang cảnh nổi bật của thành phố khi du lịch trong ngày. Thành phố với hơn 400 triệu du khách trong năm đã tạo ra sức hấp dẫn cho khách du lịch lưu lại tối thiểu một hoặc hai đêm trong các khách sạn và trên tàu thuyền.

Ngày nay, hơn 50% du khách sử dụng kỳ nghỉ của họ trên tàu. Phần còn lại được phân bố trong các khách sạn. Nhiều du khách chỉ thăm quan trong một ngày.

Cùng lúc đó, thành phố này đang phải đối mặt với 2 vấn đề quan trọng là bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và bảo vệ môi trường. Hạ Long là một trong những kỳ quan nổi tiếng nhất thế giới được UNESCO công nhận nhưng vẫn đang phải gồng mình gìn giữ sự toàn vẹn cũng như ô nhiễm nguồn nước và không khí. Hai yếu tố này đang bị hủy hoại nghiêm trọng và chúng ta phải tiến hành những biện pháp cấp thiết để cải thiện tình trạng này.

Để giải quyết vấn đề trên, cần có một quy trình hướng dẫn thực hiện trong Quy hoạch đô thị.



Chúng ta cần phát triển một khu vực giải trí ở phía Đông thành phố, để xây dựng các tụ điểm đậm bản sắc văn hóa và thu hút khách du lịch, Bảo tàng, khu trung tâm triển lãm, khu sinh thái, và khu thương mại truyền thống với định hướng đặc biệt cho hàng thủ công địa phương và thực phẩm. Chúng tôi đang thực hiện một dự án đặc biệt dành cho các hoạt động giáo dục: "Cung Thiếu Nhi thành phố", bao gồm các khu thể thao và các hoạt động giáo dục.

Cung triển lãm là một trong những giải pháp lớn đầy tiềm năng cho việc phát triển thành phố, được hình thành bằng sự pha trộn các trung tâm diễn ra các hoạt động của hội nghị với điểm tổ chức các cuộc họp kinh tế và khu vực



Cầu vượt vịnh nối Bãi Cháy - Hòn Gai



Hồ Cổ Tiên



Tuyến đường

ng trong tương lai



phía vịnh Cửa Lục khoảng rừng ngập mặn ở khu vực, ngày nay đã bị phá hủy bởi các nhà máy công nghiệp xi măng và than đá. Việc tập trung thành phố mới xung quanh các khu rừng ngập mặn sẽ làm đơn giản hóa việc kiểm soát vệ sinh môi trường và có thể giữ khoảng cách giữa bờ biển và rừng ngập mặn hiện có với mật độ thấp.

Thành phố mới xung quanh các khu rừng ngập mặn phải được di chuyển tránh các khu vực công nghiệp gây ô nhiễm môi trường và để cải thiện việc kết nối giữa Bãi Cháy - Hòn Gai và với đường cao tốc mới. Các khu công nghiệp lớn đã được di chuyển tới gần đường cao tốc, tránh ô nhiễm không khí vào thành phố.

Hạ Long trong tương lai sẽ được biết đến bởi khu vực chính hai bên cầu Bãi Cháy và đường vành đai bao quanh rừng ngập mặn. Với mật độ cao hơn có thể khai thác tốt hơn các hệ thống giao thông công cộng. Tàu điện đường dài và xe buýt nhỏ có thể chiếm đến 60% lượng giao thông hiện có.

Khu dân cư mới tiếp nhận hơn 200.000 công dân mới và nhân khẩu sinh ra trong 10 năm, đã làm tăng mật độ dân cư, sẽ khiến nguồn nước sạch và giá cả của các dịch vụ trở nên hợp lý hơn. Vấn đề tồn tại hiện nay, đó là ô nhiễm nguồn nước phải được kiểm soát bởi các khu vực mật độ cao, các tuyến đường, đường ống nước và các điểm kiểm soát hợp lý.

Tất cả các mục tiêu đã đề cập này có thể đạt được theo các nguyên tắc. Cũng giống như nhiều thành phố khác ở Việt Nam và trên thế giới, chúng ta cần phải xem xét lại các vấn đề giao thông và hậu quả nặng nề của nó đối với sức khỏe của người dân.

triển lãm thương mại lớn. Nơi này sẽ mang lại nguồn lợi lớn cho thành phố và mở ra cánh cửa cho các dự án đầu tư nước ngoài và thương mại quốc tế. Tòa nhà nằm gần Bảo tàng mới của thành phố và đang tạo ra một cảnh quan, nơi mà sự hội nhập và tiếng nói của kiến trúc mới gắn kết với nhau.

Khu vực Bãi Cháy cần được định hướng lại để có thể phô bày các điểm kiến trúc quan trọng và phải dẹp bỏ những thứ hiện nay làm khuất tầm nhìn ra biển. Ở điểm này đối với thành phố, chúng tôi đang lên quy hoạch cho nhiều điểm nhấn kiến trúc. Một nhà hát Opera mới, một

sân khấu nổi ngoài trời mới và thiết kế lại một cây cầu mới ở bờ biển Hùng Thắng Văn phòng thành phố mới và trụ sở tỉnh nên được phân bổ lại ở gần thành phố.

Các khu vực xanh phải được cải thiện lại. Khu vực mỏ than sẽ được chuyển đổi thành một công viên tự nhiên. Các bờ biển ở cả bên Bãi Cháy và Hòn Gai phải được dọn sạch sẽ để thúc đẩy phát triển một bến cảng quốc tế mới và các bến cảng nhỏ trong khu vực buôn bán thủy, hải sản.

Để phát triển, thành phố phải được định hướng lại mà không làm lấn chiếm bờ biển tuy nhiên ở



Đường vượt biển khu Hùng Thắng



Khu du lịch Biển Mơ



Nhà hát OPERA



PHƯƠNG ÁN QUY HOẠCH

Khu kinh tế cửa khẩu

THE MAIN CONCEPTS IN THE HAI HA



Đơn vị thiết kế:
CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN THIẾT KẾ SALVADOR
PEREZ ARROYO & CỘNG SỰ
(S-DESIGN)

Thành phố Móng Cái và Hải Hà trong tương lai sẽ trở thành 2 thành phần quan trọng trong vấn đề phát triển cho cả nước nói chung và cho tỉnh Quảng Ninh nói riêng. Móng Cái - Hải Hà sẽ trở thành cửa ngõ giao thương giữa tỉnh và bên giới Trung Quốc.

Để thực hiện tốt vai trò đó, Móng Cái và Hải Hà phải kết nối và phát triển, việc này rất quan trọng và hấp dẫn. Cũng tại thời điểm này, khi Tỉnh đưa ra quyết định lập Quy hoạch chung cho toàn tỉnh, đây cũng là 1 chìa khóa quan trọng để biến đổi toàn bộ khu vực. 2 thành phố cùng với cảnh quan ấn tượng và những khu đô thị mới cùng với các hình ảnh hiện đại nhất cho tương lai.

Thành phố được kéo dài, dọc theo bờ biển và bảo tồn toàn bộ khu vực rừng ngập mặn. Cũng cùng lúc đó, phương án toàn bộ khu vực kinh tế cửa khẩu được mở rộng với 2 trung tâm thành phố đặt tại 2 đầu sẽ mở ra ý tưởng về phát triển 1 khu trung tâm tổng hợp kết nối 2 khu trung tâm thành phố và nằm giữa khu kinh tế.

Tại khu vực Hải Hà, trong tương lai sẽ xây dựng một cảng lớn. Với

2 khu vực trung tâm chính, khu vực Cảng khác hiện hữu tại Móng Cái sẽ trở thành trung tâm, và sẽ tạo ra nền móng cho doanh nghiệp đặc biệt và một khu vực kinh tế

Các khu vực dân cư mới sẽ được quy hoạch ở những khu trung tâm hiện hữu của cả hai thành phố. Dọc theo khu vực bảo tồn rừng ngập mặn, bố trí các khu ở với mật độ thấp và có hành lang xanh kết nối khu vực rừng ngập mặn.

Mô hình sử dụng cho quy hoạch chung cho cả hai thành phố, và chúng tôi có thể nói rằng, Móng Cái - Hải Hà nằm trước biển giới Trung Quốc và đại nhất tại Việt Nam.



Hải Phòng - Móng Cái - Hải Hà

HAIPHONG - MONG CAI - HAI HA

AND MONG CAI URBAN PLANNING

ng Hải Hà và những khu vực
thành kết nối mới cho 2 khu
Cổng nghiệp hiện đại, kinh
sông phương khá lớn.

y hoạch với mật độ cao tại
2 khu vực và tại khu trung
rừng ngập mặn có thể bố
h lang cây xanh bảo vệ cho

ng khu kinh tế cửa khẩu rất
khu kinh tế cửa khẩu Móng
Quốc sẽ có quy hoạch hiện



This two cities they will became in the future two important pieces of the developing to the country and the province. They are going to be the door of the province in the China frontier.

This role makes both cities working together very attractive and impressive role. At the same time the political decision of doing one common urban planning is a key for the transformation to the area. The two cities form onwe impressive landscape and long urban area with the most modern aspects for the future.

The one city is extend following the coast and preserving the mangroves untouched. At the same time the concept to the city with big extension and two poles is ideal for the development of one public transport system following one axis between the

former Hai Ha center and the MongCai center.

In Hai Ha is going to be build one big harbour. And in the middle of the both poles the harbour and the former Mong Cai is going to be one new pole connecting both and creating the base for modern industry, special business university and one big area of trade and congress.

The new housing units are planed to be with high density in the former center of both cities and in the new center in the middle. Following and preserving the mangroves is possible to create some protected green areas of low-density villas.

The profile to the general plan is very modern and we can say this city is in the front of China one of the most modern plan we will have in Vietnam.



Đơn vị chỉ đạo: **BỘ XÂY DỰNG**
Đơn vị tổ chức: **CỤC GIÁM ĐỊNH NHÀ NƯỚC**
VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Được tài trợ bởi:



JIBANNET

HỘI THẢO QUỐC TẾ

“CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN TRONG QUAN TRẮC VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG” – ATTM

Lần đầu tiên được tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh, ATTM là hội thảo duy nhất giới thiệu các công nghệ tiên tiến trên thế giới phục vụ cho hoạt động quan trắc và kiểm định chất lượng các công trình: dân dụng, giao thông, thủy lợi.

Hội thảo quy tụ nhiều chuyên gia quốc tế đến từ các nước Nhật Bản, Hoa Kỳ, Thụy Sĩ, Đức, Singapore và các hãng cung cấp thiết bị có uy tín như: JIBANNET, BDI, PENTAX, TRIMBLE.

Đặc biệt, để phục vụ cho thị trường xây dựng tại thành phố Hồ Chí Minh, JIBANNET - một doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực quan trắc, thăm dò và xử lý nền đất yếu sẽ giới thiệu công nghệ tiên tiến nhất đến từ Nhật Bản và các kinh nghiệm ứng dụng trong thực tiễn tại Việt Nam.

Hội thảo diễn ra trong 01 ngày 08/11/2013, tại trường Đại học Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh, số 196 Pasteur - Phường 6 - Quận 3 - thành phố Hồ Chí Minh. Hội thảo dự kiến sẽ có 200 khách tham dự.



Đơn vị thực hiện:

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 37 Lê Đại Hành - Q. Hai Bà Trưng - Hà Nội.

Tel: 04. 3976 0271 (183) * Fax: 04. 3974 6576 * Hotline: 0903559986



VIỆN KIẾN TRÚC, QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN
VIETNAM INSTITUTE OF ARCHITECTURE, URBAN AND RURAL PLANNING

TRÂN TRỌNG GIỚI THIỆU CUỐN SÁCH

"THIẾT KẾ ĐÔ THỊ **TRONG QUY HOẠCH XÂY DỰNG ĐÔ THỊ VIỆT NAM"**

(Tái bản lần 2 có chỉnh sửa)



Đơn vị phát hành:

Tạp chí Quy hoạch xây dựng - Tầng 7 số 10 Hoa Lư - Hai Bà Trưng - Hà Nội
Tel: 04-39741942 • Email: tapchiquyhoach@gmail.com

Giảm giá 15%
CHO CÁC BẠN SINH VIÊN

